



GEMADEPT CORPORATION

30 YEARS
1990-2020
ANNIVERSARY

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Annual Report
2019



30 NĂM - ĐỒNG HÀNH VÀ PHÁT TRIỂN
30 YEARS - PARTNERSHIP AND DEVELOPMENT



GEMADEPT CORPORATION



Tên Công ty : Công ty cổ phần Gemadept
Tên tiếng Anh : Gemadept Corporation
Mã cổ phiếu : GMD

ĐKKD và MST : 0301116791
Vốn điều lệ : 2.969.249.570.000 đồng
Trụ sở chính : Số 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé,
Quận 1, TP.HCM

Điện thoại : (84.28) 3.8236236
Fax : (84.28) 3.8235236
Email : info@gemadep.com.vn
Website : www.gemadep.com.vn

MỤC LỤC

TỔNG QUAN

- 02 Thông tin Công ty
- 04 Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng quản trị
- 06 Tầm nhìn – Sứ mệnh – Giá trị cốt lõi của Công ty
- 08 Giới thiệu về Công ty
- 10 Quá trình hình thành và phát triển
- 12 Ngành nghề kinh doanh và các dịch vụ
- 14 Công ty con – Công ty liên kết, liên doanh
- 18 Sơ đồ tổ chức và cơ cấu quản trị
- 19 Hội đồng quản trị - Ban kiểm soát – Ban Tổng giám đốc
- 20 Thông tin cổ đông và cổ phần
- 24 Quá trình tăng vốn điều lệ từ khi cổ phần hóa

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

- 26 Báo cáo của Hội đồng quản trị
- 32 Báo cáo của Ban kiểm soát
- 34 Báo cáo của Ban Tổng giám đốc
- 46 Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của các thành viên quản lý chủ chốt
- 48 Báo cáo quản lý rủi ro
- 52 Báo cáo hoạt động quan hệ nhà đầu tư

LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG

- 55 Cảng Phước Long và Bình Dương
- 56 Cảng Nam Hải
- 57 Cảng Nam Hải Đình Vũ
- 58 Cảng Nam Đình Vũ
- 59 Nam Hải ICD
- 60 Cảng Dung Quất
- 61 Cảng nước sâu Gemalink
- 63 Logistics
- 65 Vận tải container quốc tế và nội thủy
- 66 Vận tải hàng siêu trường siêu trọng
- 67 Đại lý tàu biển
- 68 Đầu tư, quản lý đội tàu
- 69 Cảng hàng hóa hàng không SCSC
- 71 Mekong Logistics
- 72 Trung tâm tiếp vận xe ô tô K'Line Gemadep (KGL)
- 73 Trồng rừng
- 74 Bất động sản

75 BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

89 BÁO CÁO TÀI CHÍNH



THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa quý vị cổ đông, quý khách hàng, đối tác và các bên hữu quan,

Lời đầu tiên, tôi xin thay mặt Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và toàn thể CBCNV Công ty Cổ phần Gemadept (GMD) xin chân thành tri ân toàn thể quý vị cổ đông, quý khách hàng, đối tác và các bên hữu quan đã luôn ủng hộ và đồng hành cùng GMD.

Với sự ủng hộ, đồng hành đó, GMD đã thật sự “lột xác” từ một doanh nghiệp nhỏ cùng quốc gia khởi nghiệp từ thập niên 90, đến nay đã trở nên một công ty đại chúng lớn mạnh, đạt đến vị thế nhà khai thác Cảng và Logistics hàng đầu Việt Nam, vươn ra tầm khu vực.

Nhìn lại chặng đường đã đi qua, năm 2019, nền kinh tế toàn cầu rơi vào tình trạng giảm tốc đồng loạt và tiềm ẩn nhiều rủi ro do tác động tiêu cực của các cuộc chiến tranh thương mại kéo dài và những căng thẳng địa chính trị. Vượt trên những thách thức đó, toàn thể Ban lãnh đạo và CBCNV GMD với quyết tâm và nỗ lực cao nhất đã không phụ sự kỳ vọng của quý vị cổ đông qua việc một lần nữa hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận được Đại hội đồng Cổ đông giao phó.

Trong đó, lĩnh vực khai thác Cảng của Công ty năm 2019 ghi nhận mức sản lượng trên 2 triệu Teu, cao nhất từ trước đến nay. Bên cạnh việc đầu tư mở rộng các cảng hiện hữu để tăng công suất, GMD đã tái khởi động dự án cảng nước sâu Gemalink, dự án sẽ góp phần giải bài toán ách tắc nghiêm trọng tại các cảng nước sâu khu vực Cái Mép, đồng thời phát triển đúng định hướng chiến lược về khai thác Cảng của GMD. Trong lĩnh vực Logistics, GMD đã tích hợp thế mạnh, cho ra đời các sản phẩm dịch vụ mới trong đó có dịch vụ tư vấn giải pháp Logistics toàn diện, thiết kế tối ưu chuỗi cung ứng của các doanh nghiệp, từ đó hỗ trợ các doanh nghiệp giảm thiểu chi phí Logistics, nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường.

Với quyết tâm thay đổi để trở thành doanh nghiệp dẫn đầu, GMD đã thực hiện quản trị tập trung trên phạm vi toàn Công ty, phát huy tối đa các nguồn lực, hiệu quả kinh doanh, cắt giảm chi phí đồng thời xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, hạnh phúc.

Năm 2020 đã khởi đầu với biến cố lịch sử mang tên Covid-19 đe dọa toàn cầu, gây ra những xáo trộn khôn lường đối với đời sống xã hội và nền kinh tế, đặt cộng đồng doanh nghiệp đứng trước những nguy cơ, thách thức chưa từng có. Trong bối cảnh ứng phó với khủng hoảng do đại dịch, GMD đề ra các biện pháp cấp bách cần tập trung triển khai ngay là quyết liệt, triệt để trong cắt giảm chi phí và nắm bắt mọi cơ hội để tăng doanh thu. Những biện pháp này là pháp lệnh, là mục tiêu trọng tâm và bắt buộc nhằm bảo toàn hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Trong suốt 3 thập kỷ qua, chúng ta đã cùng nhau vượt qua những cơn khủng hoảng toàn cầu, tôi tin tưởng rằng sự ủng hộ, sát cánh của quý khách hàng, đối tác và các bên hữu quan cùng với tinh thần quyết tâm và nỗ lực cao nhất của tập thể CBCNV, GMD sẽ một lần nữa vượt qua “tâm chấn” của đại dịch Covid-19 để tiếp tục phát triển trường tồn, đóng góp vào thịnh vượng chung của dân tộc.

Thay mặt Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc, tôi xin kính chúc Quý vị cùng Gia đình sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

**Chủ tịch HĐQT
Đỗ Văn Nhân**

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

DÂN TỘC

Tự hào là một thương hiệu Việt sánh vai bình đẳng với các tên tuổi toàn cầu có mặt tại Việt Nam. Thắp sáng thêm ngọn lửa niềm tin và khát vọng góp phần mang lại một tương lai tươi sáng cho những người đồng hành và cho đất nước.

TIÊN PHONG

GMD - "Gen Mở Đường": khẳng định năng lực của mỗi con người Gemadept, dám nghĩ những điều chưa ai nghĩ, dám làm những điều chưa ai làm, tiên phong mở ra những con đường mới và không ngừng thách thức mọi giới hạn của bản thân.

TRÁCH NHIỆM

Nhận trách nhiệm và sử dụng nguồn lực có quyền kiểm soát để vượt qua thách thức. Trách nhiệm đối với Công ty, trách nhiệm đối với khách hàng, đối tác và trách nhiệm đối với cộng đồng.

CHÍNH TRỰC

Sống ngay thẳng, chân thật với người khác và với chính mình. Ngay thẳng, nhất quán từ trong suy nghĩ cho đến hành động. Nói đi đôi với làm; Nói ít làm nhiều.

CẦU TIẾN

Không ngủ quên trong chiến thắng; luôn cầu tiến, nỗ lực tìm ra giải pháp tốt hơn, xác định những mục tiêu cao hơn cho Công ty và cho bản thân.

KẾT NỐI

Điều làm nên sức mạnh Gemadept chính là sự gắn kết mật thiết, bền chặt giữa các thành viên với nhau và với Công ty; giữa Công ty với quý khách hàng, đối tác và các bên hữu quan. Chung sức, đồng lòng; Cộng hưởng sức mạnh; Gắn kết cùng phát triển.

SỨ MỆNH

Thúc đẩy dòng chảy kinh tế, tạo ra giá trị gia tăng cho đất nước, doanh nghiệp và đối tác đồng hành thông qua chuỗi dịch vụ, giải pháp vượt trội.

TÂM NHÌN

Trở thành một Tập đoàn hàng đầu Việt Nam và khu vực về khai thác Cảng và Logistics.

GIÁ TRỊ MANG ĐẾN CHO KHÁCH HÀNG, ĐỐI TÁC

Vượt trội – Tiên phong
Đồng hành cùng phát triển.

GIỚI THIỆU VỀ GEMADEPT



TOP 50

Doanh nghiệp niêm yết
tốt nhất Việt Nam
do Forbes bình chọn

Thành lập từ những năm 90 của thế kỷ trước, khi đất nước vừa bắt đầu mở cửa giao thương với thế giới, GMD đã đi tiên phong mở lối, đưa dịch vụ container vào Việt Nam, kết nối những tuyến hàng hải đầu tiên để đưa sản vật đất Việt đến với bạn bè năm châu.

Những dấu ấn tiên phong của GMD trong việc triển khai dịch vụ vận chuyển container bằng đường biển, khai thác cảng cạn - ICD, vận tải Mid-stream, dịch vụ container lạnh... đã hòa vào ngành hàng hải nước nhà những nhịp điệu mới mang hơi thở hiện đại.

Năm 1993 mở ra một giai đoạn phát triển mới cho GMD khi Công ty trở thành một trong ba doanh nghiệp đầu tiên được thí điểm cổ phần hóa. Mốc son kế tiếp được đánh dấu bằng việc cổ phiếu GMD chính thức niêm yết trên TTCK Việt Nam vào năm 2002.

Ý chí bền, niềm tin vững, GMD luôn kiên định trước những sóng gió, thăng trầm của nền kinh tế đang trong quá trình phát triển để hiện thực hóa tầm nhìn trở thành doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam và khu vực về khai thác Cảng và Logistics. Ngày nay, nói đến GMD là nói đến mạng lưới Cảng và Logistics quy mô, hiện đại bậc nhất tọa lạc tại những vị trí huyết mạch của nhiều tỉnh thành trong cả nước và vươn sang các quốc gia trong khu vực. Cảng tự hào hơn khi nói đến GMD là nói đến người bạn đồng hành đáng tin cậy của hàng nghìn khách hàng, đối tác trong và ngoài nước.

Trong lĩnh vực khai thác Cảng, GMD là công ty niêm yết duy nhất sở hữu và khai thác hệ thống cảng trải dài từ Bắc vào Nam với chuỗi 8 cảng bao gồm cảng nước sâu Gemalink quy mô hàng đầu cả nước sẽ sớm được đưa vào khai thác. Hướng đến năm 2022, tổng năng lực khai thác cảng của GMD

sẽ tương đương 5 triệu Teu/năm, đáp ứng tốt hơn nữa nhu cầu đa dạng của khách hàng và luôn là sự lựa chọn hàng đầu của các hãng tàu lớn trên thế giới.

Trong lĩnh vực Logistics, GMD sở hữu và khai thác hệ thống các Trung tâm phân phối hiện đại phủ rộng tại các vùng kinh tế trọng điểm, tổng diện tích hàng trăm nghìn mét vuông, thực hiện hàng triệu tấn hàng hóa mỗi năm. Hiện nay, GMD là doanh nghiệp duy nhất cả nước cung cấp các dịch vụ và giải pháp quản trị chuỗi cung ứng toàn diện với hệ thống Logistics bao gồm 6 lĩnh vực khác nhau: Cảng hàng hóa hàng không, Trung tâm phân phối hàng hóa, Vận tải hàng siêu trường siêu trọng, Vận tải biển-thủy, Logistics hàng lạnh & Logistics ô tô.

Bên cạnh kế hoạch kinh doanh mang tính tiến công mạnh mẽ, 2019 là năm đánh dấu những chuyển biến tích cực của GMD trong tiến trình cải tổ toàn diện, thay đổi để trở thành doanh nghiệp hàng đầu thông qua chính sách Quản trị tập trung, phát triển chuỗi dịch vụ và xây dựng Môi trường làm việc chuyên nghiệp - hạnh phúc. Tất cả đã khẳng định ý chí của một GMD không ngừng làm mới chính mình, kiên định và đồng lòng hướng đến sự phát triển cân bằng, toàn diện và trường tồn.

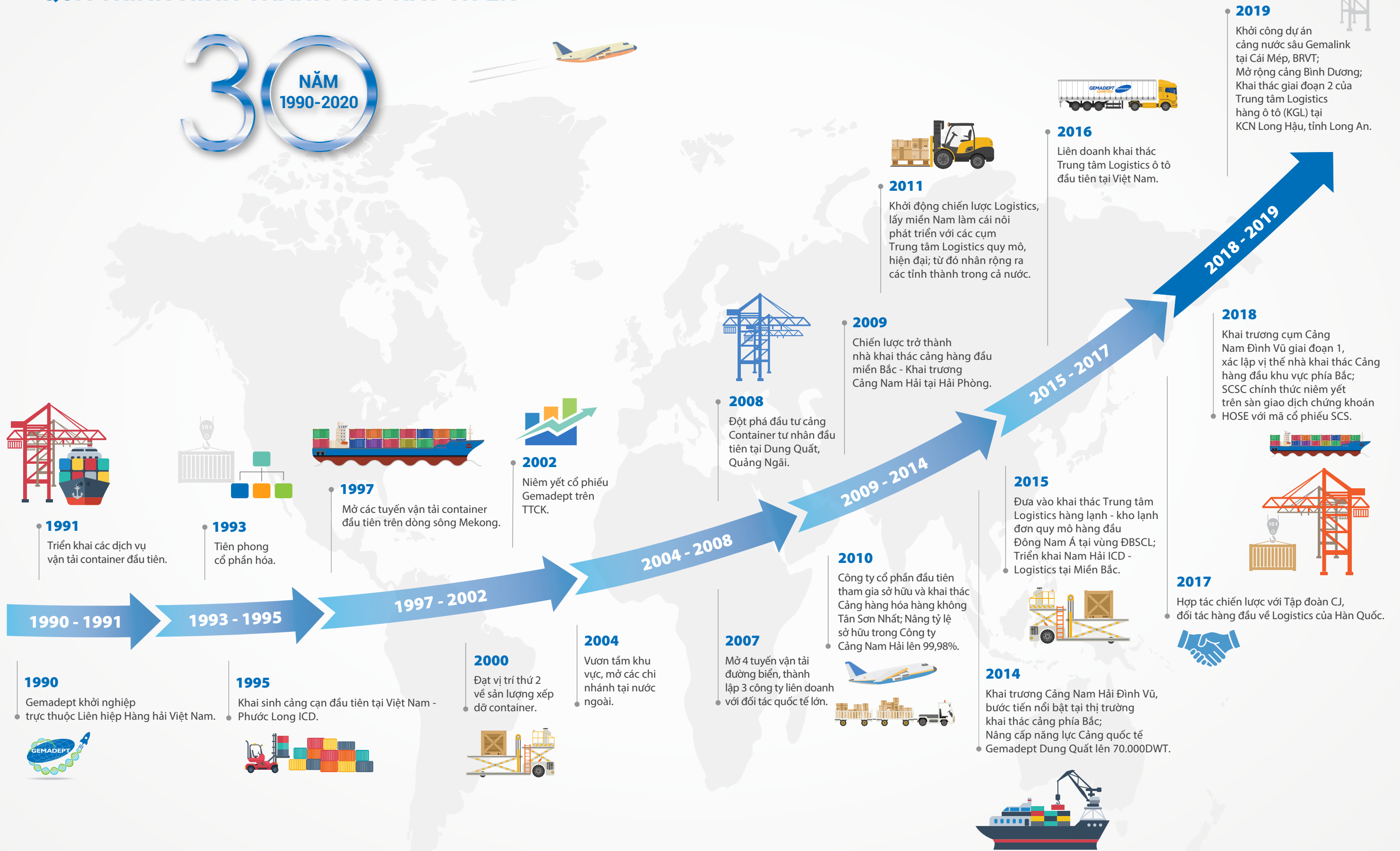
Với quy mô, năng lực, uy tín thương hiệu và kết quả tăng trưởng, GMD duy trì vị thế hàng đầu trong danh sách "Top 10 Công ty uy tín ngành vận tải và Logistics năm 2019 - Nhóm Giao nhận và Kho bãi và chuyển phát". Đồng thời, với kết quả kinh doanh liên tục tăng trưởng ổn định, GMD nhiều năm liền được vinh danh tại bảng xếp hạng VNR500 - Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam, Top 50 công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam do Forbes bình chọn, Top 50 Doanh nghiệp kinh doanh hiệu quả nhất, Top 1.000 doanh nghiệp đóng thuế nhiều nhất... Sự đánh giá khách quan từ các tổ chức uy tín, các chuyên gia, khách hàng và đối tác là minh chứng quan trọng khẳng định vai trò và vị thế của GMD trên thị trường.

Bước sang năm 2020, thế giới đứng trước những diễn biến khó lường của nền kinh tế và rủi ro từ dịch bệnh kéo dài, GMD tiếp tục chủ động ứng phó với tình hình, triệt để cắt giảm chi phí, đẩy mạnh doanh thu và triển khai các dự án theo đúng kế hoạch đề ra.



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

30
NĂM
1990-2020



1990
Gemadept khởi nghiệp trực thuộc Liên hiệp Hàng hải Việt Nam.



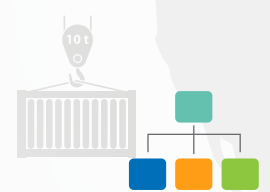
1995
Khai sinh cảng cạn đầu tiên tại Việt Nam - Phước Long ICD.



1991
Triển khai các dịch vụ vận tải container đầu tiên.



1993
Tiên phong cổ phần hóa.



1997
Mở các tuyến vận tải container đầu tiên trên dòng sông Mekong.



2002
Niêm yết cổ phiếu Gemadept trên TTCK.



2004
Vươn tầm khu vực, mở các chi nhánh tại nước ngoài.



2007
Mở 4 tuyến vận tải đường biển, thành lập 3 công ty liên doanh với đối tác quốc tế lớn.



2010
Công ty cổ phần đầu tiên tham gia sở hữu và khai thác Cảng hàng hóa hàng không Tân Sơn Nhất; Nâng tỷ lệ sở hữu trong Công ty Cảng Nam Hải lên 99,98%.

2008
Đột phá đầu tư cảng Container tư nhân đầu tiên tại Dung Quất, Quảng Ngãi.



2009
Chiến lược trở thành nhà khai thác cảng hàng đầu miền Bắc - Khai trương Cảng Nam Hải tại Hải Phòng.



2011
Khởi động chiến lược Logistics, lấy miền Nam làm cái nôi phát triển với các cụm Trung tâm Logistics quy mô, hiện đại; từ đó nhân rộng ra các tỉnh thành trong cả nước.



2016
Liên doanh khai thác Trung tâm Logistics ô tô đầu tiên tại Việt Nam.

2014
Khai trương Cảng Nam Hải Đình Vũ, bước tiến nổi bật tại thị trường khai thác cảng phía Bắc; Nâng cấp năng lực Cảng quốc tế Gemadept Dung Quất lên 70.000DWT.



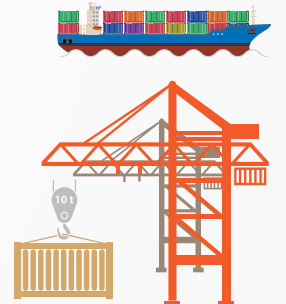
2015
Đưa vào khai thác Trung tâm Logistics hàng lạnh - kho lạnh đơn quy mô hàng đầu Đông Nam Á tại vùng ĐBSCL; Triển khai Nam Hải ICD - Logistics tại Miền Bắc.



2017
Hợp tác chiến lược với Tập đoàn CJ, đối tác hàng đầu về Logistics của Hàn Quốc.



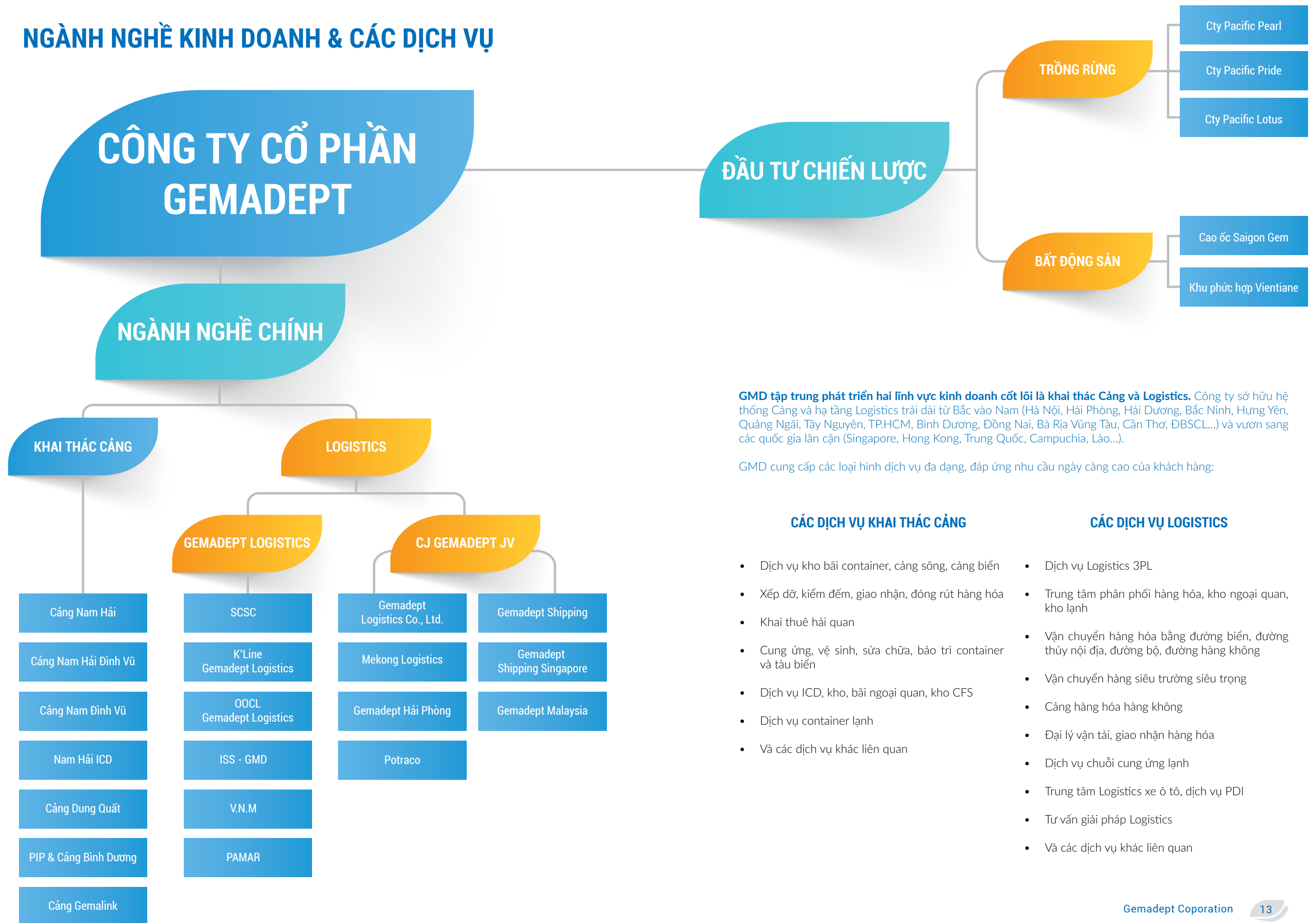
2018
Khai trương cụm Cảng Nam Đình Vũ giai đoạn 1, xác lập vị thế nhà khai thác Cảng hàng đầu khu vực phía Bắc; SCSC chính thức niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán HOSE với mã cổ phiếu SCS.



2019
Khởi công dự án cảng nước sâu Gemalink tại Cái Mép, BRVT; Mở rộng cảng Bình Dương; Khai thác giai đoạn 2 của Trung tâm Logistics hàng ô tô (KGL) tại KCN Long Hậu, tỉnh Long An.



NGÀNH NGHỀ KINH DOANH & CÁC DỊCH VỤ



GMD tập trung phát triển hai lĩnh vực kinh doanh cốt lõi là khai thác Cảng và Logistics. Công ty sở hữu hệ thống Cảng và hạ tầng Logistics trải dài từ Bắc vào Nam (Hà Nội, Hải Phòng, Hải Dương, Bắc Ninh, Hưng Yên, Quảng Ngãi, Tây Nguyên, TP.HCM, Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa Vũng Tàu, Cần Thơ, ĐBSCL...) và vươn sang các quốc gia lân cận (Singapore, Hong Kong, Trung Quốc, Campuchia, Lào...).

GMD cung cấp các loại hình dịch vụ đa dạng, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng:

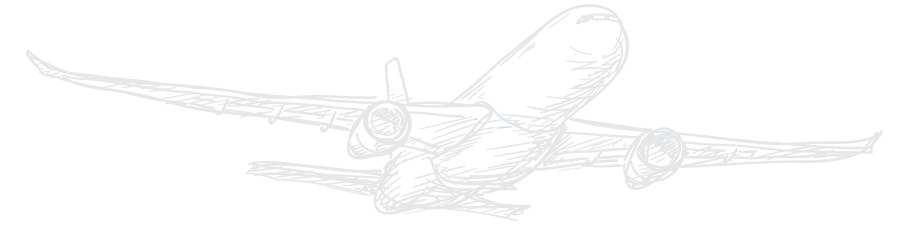
CÁC DỊCH VỤ KHAI THÁC CẢNG

- Dịch vụ kho bãi container, cảng sông, cảng biển
- Xếp dỡ, kiểm đếm, giao nhận, đóng rút hàng hóa
- Khai thuê hải quan
- Cung ứng, vệ sinh, sửa chữa, bảo trì container và tàu biển
- Dịch vụ ICD, kho, bãi ngoại quan, kho CFS
- Dịch vụ container lạnh
- Và các dịch vụ khác liên quan

CÁC DỊCH VỤ LOGISTICS

- Dịch vụ Logistics 3PL
- Trung tâm phân phối hàng hóa, kho ngoại quan, kho lạnh
- Vận chuyển hàng hóa bằng đường biển, đường thủy nội địa, đường bộ, đường hàng không
- Vận chuyển hàng siêu trường siêu trọng
- Cảng hàng hóa hàng không
- Đại lý vận tải, giao nhận hàng hóa
- Dịch vụ chuỗi cung ứng lạnh
- Trung tâm Logistics xe ô tô, dịch vụ PDI
- Tư vấn giải pháp Logistics
- Và các dịch vụ khác liên quan

CÔNG TY CON CÔNG TY LIÊN KẾT, LIÊN DOANH

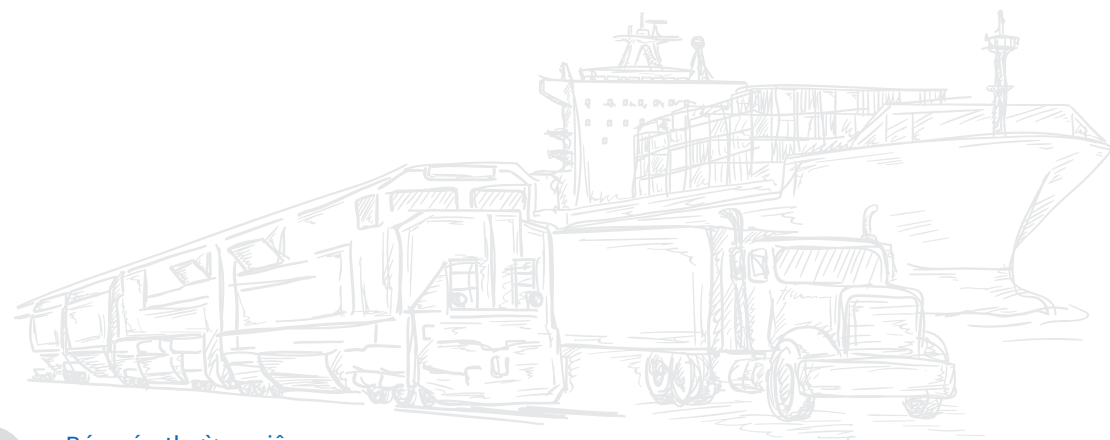


Danh sách các Công ty con được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
		Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Cảng Nam Đình Vũ	Lô CA1, Khu công nghiệp Nam Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP. Hải Phòng, Việt Nam	60,00%	60,00%	60,00%	60,00%
Công ty Cổ phần Cảng Nam Hải Đình Vũ	Km số 6 Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP. Hải Phòng, Việt Nam	84,66%	84,66%	84,66%	84,66%
Công ty Cổ phần Cảng Nam Hải	201 Ngô Quyền, Phường Máy Chai, Quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, Việt Nam	99,98%	99,98%	99,98%	99,98%
Công ty Cổ phần ICD Nam Hải	Lô CN3, Khu công nghiệp MP Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP. Hải Phòng, Việt Nam	65,00%	65,00%	65,00%	65,00%
Công ty Cổ phần Cảng quốc tế Gemadept Dung Quất	Bến số 1 – Cảng tổng hợp Dung Quất, Xã Bình Thuận, Huyện Bình Sơn, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam	80,40%	80,40%	80,40%	80,40%
Công ty TNHH Cảng Phước Long	6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	100%	100%	100%	100%
Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Trường Thọ (i)	Khu phố 7, Phường Trường Thọ, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	46,00%	46,00%	54,00%	54,00%
Công ty TNHH Thiết bị và Dịch vụ Hàng hải Thái Bình Dương	6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	100%	100%	100%	100%
Công ty TNHH ISS – Gemadept	45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	51,00%	51,00%	51,00%	51,00%
Công ty TNHH MTV Vận tải Hàng hải Thái Bình Dương	6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	100%	100%	100%	100%
Công ty TNHH MTV Công nghiệp Cao su Thái Bình Dương	6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	100%	100%	100%	100%

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
		Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Hòn Ngọc Thái Bình Dương	61 đường 468, Phường Toul Tumpoung 2, Quận Chamkarmon, TP. Phnom Penh, Campuchia	100%	100%	100%	100%
Công ty Cổ phần Hoa Sen Thái Bình Dương	18B đường 500, Phường Phsar Deum Thkov, Quận Chamkarmon, TP. Phnom Penh, Campuchia	100%	100%	100%	100%
Công ty Cổ phần Niêm Kiêu Hân Thái Bình Dương	947 Thôn Por Prok Khang Tbong, Phường Kar Karb, Quận Po Sen Chey, TP. Phnom Penh, Campuchia	100%	100%	100%	100%
Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải Tổng hợp V.N.M	6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	100%	100%	100%	100%
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Phát triển Hạ tầng Gemadept	147 Nguyễn Thái Bình, Phường 3, TP. Tân An, Tỉnh Long An, Việt Nam	50,00%	50,00%	50,00%	50,00%
Công ty Cổ phần Gemadept Vũng Tàu	1/1A Phạm Hồng Thái, Phường 7, TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam	70,00%	70,00%	70,00%	70,00%
Công ty Cổ phần Cảng quốc tế Gemadept Nhơn Hội	98 Phạm Hùng, Phường Lý Thường Kiệt, TP. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam	53,20%	53,20%	53,20%	53,20%
Công ty Cổ phần Cảng Bình Dương	TĐ số 712, TĐ số 8.BT.B, Tổ 5, Khu phố Quyết Thắng, Phường Bình Thắng, TP. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	80,09%	-	80,09%	-

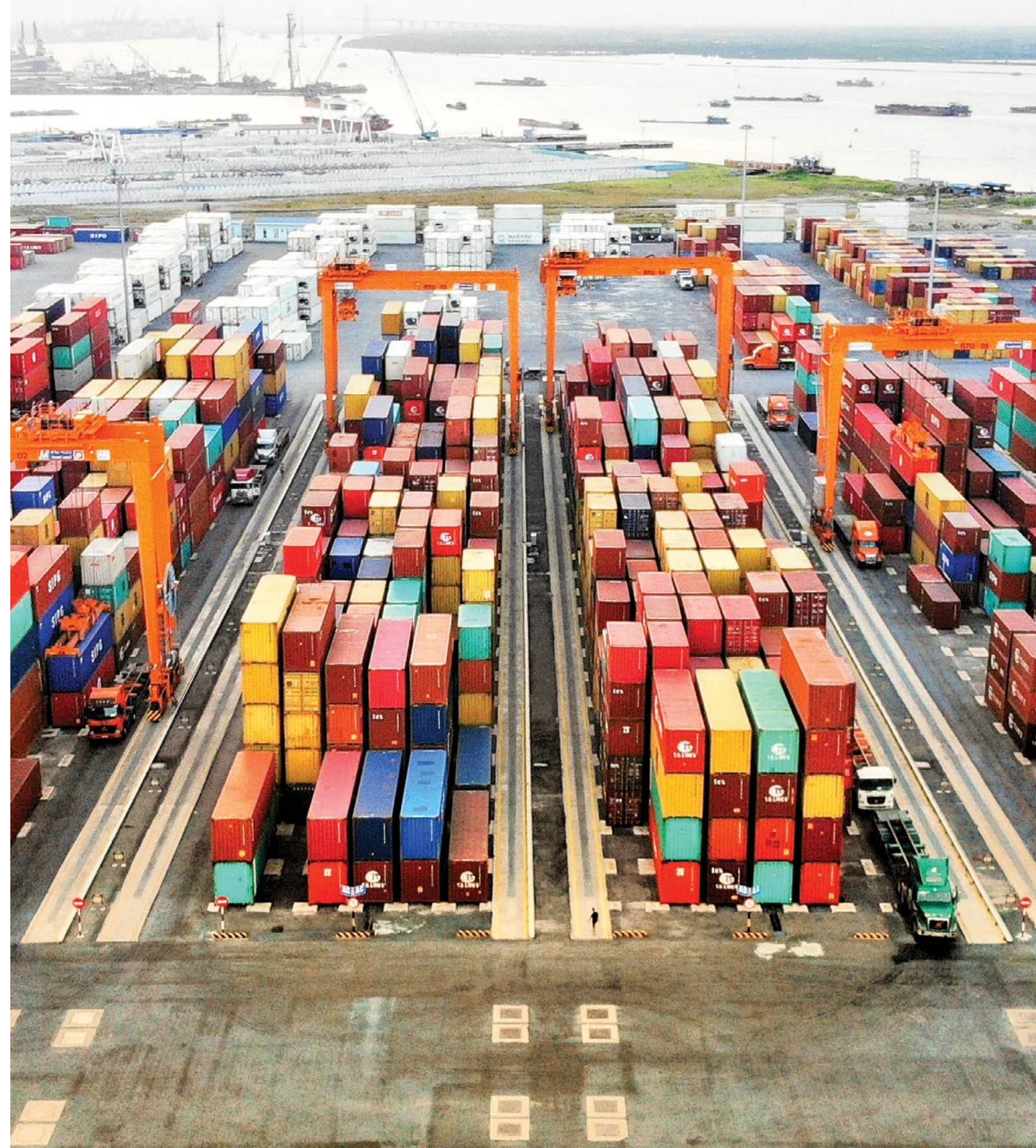
(i) Tập đoàn nắm quyền kiểm soát Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Trường Thọ do được sự ủy quyền của một số cổ đông để đạt tỷ lệ quyền biểu quyết trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông là 54%.



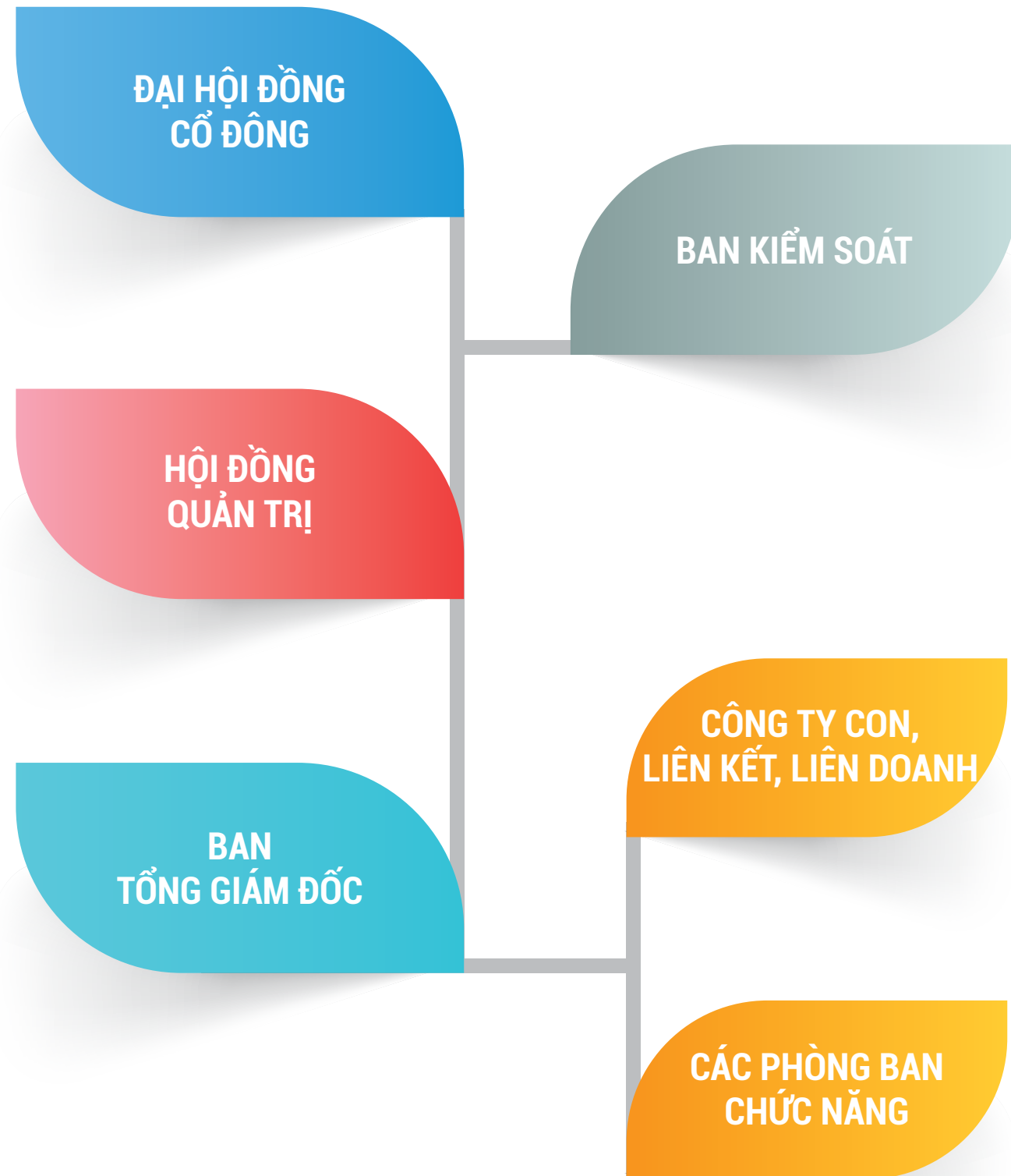
Danh sách các Công ty liên doanh, liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
		Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH CJ Gemadept Logistics Holdings	6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	49,10%	49,10%	49,10%	49,10%
Công ty TNHH MTV Tiếp vận Gemadept	Lô J1, đường số 8, Khu công nghiệp Sóng Thần 1, Phường Dĩ An, Thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	49,10%	49,10%	49,10%	49,10%
Công ty Cổ phần Mekong Logistic	Khu công nghiệp Sông Hậu, Xã Đông Phú, Huyện Châu Thành, Tỉnh Hậu Giang, Việt Nam	25,02%	25,02%	25,02%	25,02%
Công ty TNHH MTV Gemadept Hải Phòng	Tầng 6, lô 20A, tòa nhà TD Plaza Business Center, đường Lê Hồng Phong, Phường Đồng Khê, Quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, Việt Nam	49,10%	49,10%	49,10%	49,10%
Công ty TNHH CJ Gemadept Shipping Holdings	6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	51,00%	51,00%	50,00%	50,00%
Công ty TNHH MTV Vận tải biển Gemadept	6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	51,00%	51,00%	50,00%	50,00%
Gemadept Shipping Singapore Pte. Ltd.	63 Market Street #05 – 01A Bank of Singapore Centre, Singapore, 048942	51,00%	51,00%	50,00%	50,00%
Gemadept (Malaysia) Sdn. Bhd.	No.68B, Jalan Batai Laut 4, Taman Intan, 41300 Klang, Selangor Darul Ehsan, Malaysia	51,00%	51,00%	50,00%	50,00%
Công ty Cổ phần Cảng Cái Mép Gemadept – Terminal Link (i)	Ấp Tân Lộc, Phường Phước Hòa, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam	65,13%	65,13%	50,00%	50,00%
Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn	30 Phan Thúc Duyệt, Phường 4, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	34,97%	36,43%	34,97%	36,43%
Công ty TNHH Tiếp vận K'Line – Gemadept	6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	50,00%	50,00%	50,00%	50,00%
Công ty TNHH Golden Globe	Bản Sibunhuong, Quận Chanthabouly, Thủ đô Vientiane, Lào	40,00%	40,00%	40,00%	40,00%
Công ty TNHH Thương mại Quả Cầu Vàng	117 Lê Lợi, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	45,00%	45,00%	45,00%	45,00%
Công ty Cổ phần Liên hợp Thực phẩm	267 Quang Trung, Phường Quang Trung, Quận Hà Đông, TP. Hà Nội, Việt Nam	26,56%	26,56%	26,56%	26,56%
Công ty Cổ phần Du lịch Minh Đạm	Cầu Tum, Khu phố Hải Tân, Thị trấn Phước Hải, Huyện Đất Đỏ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam	40,00%	40,00%	40,00%	40,00%
Công ty Cổ phần Thương cảng Vũng Tàu	973 đường 30/4, Phường 11, TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam	26,78%	26,78%	26,78%	26,78%
Công ty TNHH OOCL Logistics (Việt Nam)	Tầng 13, tòa nhà Sài Gòn Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	49,00%	49,00%	49,00%	49,00%

GEMADEPT - XÂY ĐÁP NHỮNG GIÁ TRỊ VỮNG BỀN



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC VÀ CƠ CẤU QUẢN TRỊ



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BAN KIỂM SOÁT

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Hội đồng quản trị gồm 11 thành viên - Ban kiểm soát gồm 5 thành viên và Ban Tổng giám đốc gồm 5 thành viên.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông Đỗ Văn Nhân	Chủ tịch
Ông Chu Đức Khang	Phó Chủ tịch
Ông Phan Thanh Lộc	Phó Chủ tịch
Ông Đỗ Văn Minh	Thành viên
Bà Bùi Thị Thu Hương	Thành viên
Bà Nguyễn Minh Nguyệt	Thành viên
Ông Vũ Ninh	Thành viên
Ông Bolat Duisenov	Thành viên
Ông David Do	Thành viên
Bà Hà Thu Hiền	Thành viên
Ông Tsuyoshi Kato	Thành viên

BAN KIỂM SOÁT

Ông Lưu Tường Giai	Trưởng ban
Bà Vũ Thị Hoàng Bắc	Thành viên
Ông Trần Đức Thuận	Thành viên
Bà Phan Cẩm Ly	Thành viên
Bà Trần Hoàng Ngọc Uyên	Thành viên

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ông Đỗ Văn Minh	Tổng Giám Đốc
Ông Phạm Quốc Long	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Thanh Bình	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đỗ Công Khanh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Thế Dũng	Phó Tổng Giám đốc

THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ CỔ PHẦN

STT	Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước	-	0,00%	-	-	-
2	Cổ đông sáng lập/ cổ đông FDI	-	0,00%	-	-	-
	- Trong nước	-	0,00%	-	-	-
	- Nước ngoài	-	0,00%	-	-	-
3	Cổ đông lớn (sở hữu 5% vốn CP trở lên)	72.558.280	24,44%	2	2	-
	- Trong nước	-	0,00%	-	-	-
	- Nước ngoài	72.558.280	24,44%	2	2	-
4	Công đoàn Công ty	-	0,00%	-	-	-
	- Trong nước	-	0,00%	-	-	-
	- Nước ngoài	-	0,00%	-	-	-
5	Cổ phiếu quỹ	-	0,00%	-	-	-
6	Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)	-	0,00%	-	-	-
7	Cổ đông khác	224.366.677	75,56%	7.807	162	7.645
	- Trong nước	152.100.714	51,23%	7.388	90	7.298
	- Nước ngoài	72.265.963	24,33%	419	72	347
TỔNG CỘNG		296.924.957	100,00%	7.809	164	7.645
Trong đó :	Trong nước	152.100.714	51,23%	7.389	91	7.298
	Nước ngoài	144.824.243	48,77%	420	73	347

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN TRONG NĂM 2019

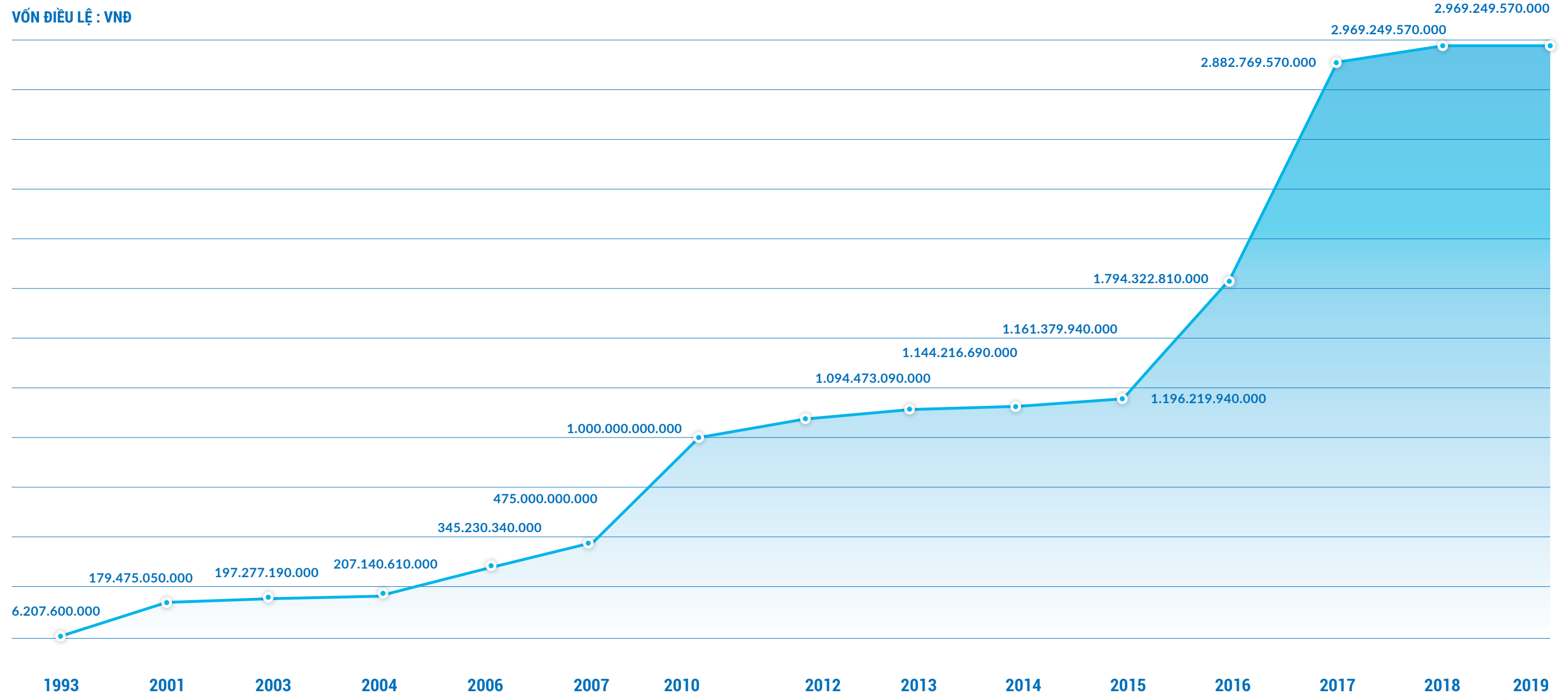
STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
1	Đỗ Văn Minh	TGD	503.000	0,17%	1.003.000	0,34%	Mua cổ phiếu
2	Lê Thúy Hương	TV HĐQT	21.237.451	7,15%	6.000.000	2,02%	Bán cổ phiếu. Không còn là CĐL/CĐNB
3	Lưu Tường Giai	TBKS	169.660	0,06%	119.660	0,04%	Bán cổ phiếu
4	Phạm Thị Ánh Tuyết	Người liên quan của Ông Phạm Quốc Long - PTGD	237.945	0,08%	5	0,00%	Bán cổ phiếu
5	Lưu Tường Bách	Người liên quan của Ông Lưu Tường Giai - TBKS	1.540	0,00%	0	0,00%	Bán cổ phiếu

TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT CỦA TỪNG THÀNH VIÊN TRONG HĐQT, TGD, CÁC PHÓ TỔNG GD, KẾ TOÁN TRƯỞNG VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

STT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
Hội đồng quản trị			4.778.690	1,61%
1	Đỗ Văn Nhân	- Chủ tịch HĐQT	1.459.924	0,49%
2	Chu Đức Khang	- Phó chủ tịch HĐQT	742.437	0,25%
3	Phan Thanh Lộc	- Phó chủ tịch HĐQT	-	0,00%
4	Đỗ Văn Minh	- Thành viên HĐQT/Tổng giám đốc	1.003.000	0,34%
5	Bùi Thị Thu Hương	- Thành viên HĐQT	322.518	0,11%
6	Nguyễn Minh Nguyệt	- Thành viên HĐQT/Kế toán trưởng	605.012	0,20%
7	Vũ Ninh	- Thành viên HĐQT	645.799	0,22%
8	Bolat Duisenov	- Thành viên HĐQT	-	0,00%
9	David Do	- Thành viên HĐQT	-	0,00%
10	Tsuyoshi Kato	- Thành viên HĐQT	-	0,00%
11	Hà Thu Hiền	- Thành viên HĐQT	-	0,00%
Ban Tổng giám đốc			1.052.756	0,35%
1	Đỗ Văn Minh	- Tổng giám đốc (như trên)	-	-
2	Phạm Quốc Long	- Phó Tổng giám đốc	186.500	0,06%
3	Nguyễn Thanh Bình	- Phó Tổng giám đốc	426.750	0,14%
4	Nguyễn Thế Dũng	- Phó Tổng giám đốc	371.504	0,13%
5	Đỗ Công Khanh	- Phó Tổng giám đốc	68.002	0,02%
Ban kiểm soát			438.194	0,15%
1	Lưu Tường Giai	- Trưởng ban kiểm soát	119.670	0,04%
2	Vũ Thị Hoàng Bắc	- Thành viên ban kiểm soát	88.510	0,03%
3	Phan Cẩm Ly	- Thành viên ban kiểm soát	-	0,00%
4	Trần Đức Thuận	- Thành viên ban kiểm soát	230.014	0,08%
5	Trần Hoàng Ngọc Uyên	- Thành viên ban kiểm soát	-	0,00%
Tổng cộng			6.269.640	2,11%



QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ TỪ KHI CỔ PHẦN HÓA



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

Hội đồng quản trị (HDQT) nhiệm kỳ 5 năm từ năm 2018 đến năm 2023 gồm 11 thành viên được bầu tại Đại hội đồng cổ đông ngày 30/5/2018. Tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông ngày 16/5/2019, ông Tsuyoshi Kato đã được bầu bổ sung thay cho bà Lê Thúy Hương xin từ nhiệm.

Cơ cấu thành viên:

HDQT đương nhiệm tính đến hết năm 2019 gồm 11 thành viên, trong đó có:

6/11 thành viên đang làm việc tại GMD.

5/11 thành viên từ các tổ chức đầu tư.

4/11 thành viên có quốc tịch nước ngoài.

3/11 thành viên là nữ.

Phân công và bổ nhiệm:

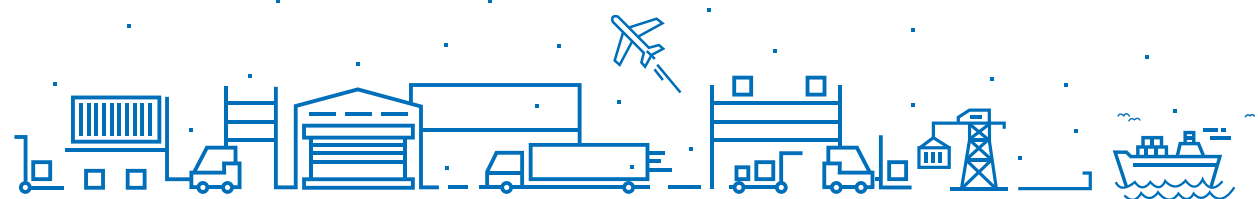
HDQT đã phân công nhiệm vụ chính cho các thành viên từ tháng 5/2018. Trong năm 2019, không có sự thay đổi phân công nhiệm vụ trong HDQT, trong đó:

Chủ tịch HDQT : Ông Đỗ Văn Nhân
 Phó chủ tịch HDQT : Ông Chu Đức Khang
 Phó chủ tịch HDQT : Ông Phan Thanh Lộc
 Tổng Giám đốc : Ông Đỗ Văn Minh
 Người phụ trách quản trị : Ông Vũ Ninh

Danh sách HDQT, chức vụ và số cổ phần sở hữu cuối kỳ báo cáo quản trị năm 2019 như sau:

Stt	Thành viên HDQT	Chức vụ	Sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ
1	Ông Đỗ Văn Nhân	Chủ tịch HDQT	1.459.924	0,49%
2	Ông Chu Đức Khang	Phó chủ tịch HDQT	742.437	0,25%
3	Ông Phan Thanh Lộc	Phó chủ tịch HDQT	-	-
4	Ông Đỗ Văn Minh	Thành viên HDQT	1.003.000	0,34%
5	Bà Bùi Thị Thu Hương	Thành viên HDQT	322.518	0,11%
6	Bà Nguyễn Minh Nguyệt	Thành viên HDQT	605.012	0,20%
7	Ông Vũ Ninh	Thành viên HDQT	645.799	0,22%
8	Ông Bolat Duisenov	Thành viên HDQT	-	-
9	Ông David Do	Thành viên HDQT	-	-
10	Ông Tsuyoshi Kato	Thành viên HDQT	-	-
11	Bà Hà Thu Hiền	Thành viên HDQT	-	-

Ghi chú: Ông Phan Thanh Lộc, ông David Do, ông Tsuyoshi Kato và bà Hà Thu Hiền là đại diện của các tổ chức đầu tư, không sở hữu cá nhân cổ phần GMD. (Nguồn: Báo cáo tình hình quản trị Công ty, đã được công bố thông tin, đăng tại website GMD)



2. THÀNH VIÊN HDQT KHÔNG TRỰC TIẾP ĐIỀU HÀNH:

HDQT hiện tại có 5 thành viên không tham gia quản lý điều hành sản xuất kinh doanh tại GMD là các ông bà:

Stt	Thành viên HDQT	Chức vụ
1	Ông Phan Thanh Lộc	Phó chủ tịch HDQT
2	Ông Bolat Duisenov	Thành viên HDQT
3	Ông David Do	Thành viên HDQT
4	Ông Tsuyoshi Kato	Thành viên HDQT
5	Bà Hà Thu Hiền	Thành viên HDQT

3. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HDQT KHÔNG TRỰC TIẾP ĐIỀU HÀNH:

Các thành viên HDQT không trực tiếp điều hành tại GMD là các chuyên gia có nhiều kinh nghiệm trong một số lĩnh vực khác nhau.

Trong năm 2019, các thành viên nói trên đã đóng góp nhiều ý kiến quan trọng về chiến lược phát triển, đầu tư, tài chính, ngân hàng, quan hệ cổ đông, phối hợp tìm kiếm các khách hàng đối tác, nâng cao chất lượng quản trị, hệ thống kiểm soát nội bộ, kết nối với tập đoàn Sumitomo để triển khai Chương trình “Gemadep – Sumitomo Synergy Generation”.

Ngoài việc tham dự các phiên họp HDQT, các sự kiện lớn của GMD, các thành viên còn có các buổi làm việc khác trực tiếp theo từng chủ đề và nhóm nhiệm vụ. Ban lãnh đạo GMD cũng thường xuyên tham vấn các thành viên HDQT không trực tiếp điều hành.

4. CÁC PHIÊN HỌP HĐQT:

Thực hiện theo quy chế quản trị và căn cứ theo tình hình sản xuất, trong năm 2019, HĐQT đã tổ chức 07 phiên họp chính thức và lấy ý kiến bằng văn bản về các vấn đề quan trọng. Số lượng các thành viên dự họp đảm bảo đúng tỷ lệ quy định tại điều lệ.

1 thành viên được bầu thay thế từ tháng 5/2019 dự các phiên họp nửa cuối năm; các thành viên khác tham dự đủ 100% các phiên họp.

Trong năm 2019 HĐQT đã ra được 23 biên bản và nghị quyết về các nhóm vấn đề:

- Thông qua việc bảo lãnh cho các khoản vay
- Thông qua việc thế chấp cổ phần để bảo đảm cho các khoản vay
- Cử người đại diện vốn góp
- Bổ nhiệm, thôi nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty
- Giải thể chi nhánh công ty
- Vay vốn để phát triển sản xuất kinh doanh
- Điều chuyển tiến độ góp vốn thực hiện dự án

Ngày họp, danh sách thành viên tham dự, nội dung và nghị quyết các kỳ họp đã được công bố chi tiết trong "Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2019" đăng tải trên website www.gemadept.com.vn

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp chính thức và lấy ý kiến	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Đỗ Văn Nhân	Chủ tịch HĐQT	29/05/2013	07	100%	
2	Ông Chu Đức Khang	Phó chủ tịch HĐQT	29/05/2013	07	100%	
3	Ông Phan Thanh Lộc	Phó chủ tịch HĐQT	29/05/2013	07	100%	
4	Ông Đỗ Văn Minh	Thành viên HĐQT	29/05/2013	07	100%	
5	Bà Bùi Thị Thu Hương	Thành viên HĐQT	29/05/2013	07	100%	
6	Bà Nguyễn Minh Nguyệt	Thành viên HĐQT	29/05/2013	07	100%	
7	Ông Vũ Ninh	Thành viên HĐQT	29/05/2013	07	100%	
8	Ông Bolat Duisenov	Thành viên HĐQT	29/05/2013	07	100%	
9	Ông David Do	Thành viên HĐQT	30/05/2018	07	100%	
10	Bà Hà Thu Hiền	Thành viên HĐQT	30/05/2018	07	100%	
11	Bà Lê Thúy Hương	Thành viên HĐQT	30/05/2018	05	71%	Từ nhiệm TV HĐQT ngày 16/05/2019
12	Ông TSUYOSHI KATO	Thành viên HĐQT	16/05/2019	02	28%	Bầu bổ sung TV HĐQT ngày 16/05/2019

5. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA GEMADEPT:

Với phương châm "Thay đổi để trở thành doanh nghiệp hàng đầu", năm 2019, Tập đoàn Gemadept đã triển khai nhiều công việc liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và đã đạt được những kết quả khả quan trên nhiều mặt:

Về sản xuất kinh doanh: Năm 2019, môi trường sản xuất kinh doanh thương mại dịch vụ trong nước phát triển ổn định. Tuy nhiên, nền chính trị và kinh tế thế giới có nhiều biến động, bị tác động nhiều từ các xung đột kinh tế Mỹ - Trung gây bất lợi cho ngành hàng hải, cảng biển, logistics toàn cầu nói chung và có tác động ảnh hưởng đến một số hoạt động của Gemadept. Ở trong nước, năm 2019 nổi cộm là vấn đề xử lý nhập nguyên vật liệu rác thải gây ách tắc tại hầu hết các cảng; vấn đề nạo vét luồng lạch tại Hải Phòng tồn tại nhiều năm chưa được giải quyết triệt để đã ảnh hưởng trực tiếp tới sản lượng khai thác Cảng của GMD.

Trong bối cảnh đó, Ban lãnh đạo GMD đã áp dụng nhiều biện pháp linh hoạt để tháo gỡ nhằm mục tiêu hoàn thành 2 chỉ tiêu tài chính quan trọng là doanh thu và lợi nhuận. Đánh giá chung về 2 lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính:

- **Về khai thác Cảng:** Các Cảng Phước Long - Bình Dương, Cảng Dung Quất đạt kết quả tốt, vượt mức kế hoạch cả về sản lượng thông qua và doanh thu. Cụm các cảng tại Hải Phòng gồm Cảng Nam Đình Vũ, Nam Hải Đình Vũ, Nam Hải ICD và Nam Hải trong năm 2019 có sự sụt giảm nhẹ về sản lượng do nhiều yếu tố khách quan như việc ách tắc rác thải, cạn luồng.
- **Về Logistics:** Giữa bối cảnh thị trường vận tải biển vẫn còn đang rất khó khăn, GMD là đơn vị hiếm hoi ghi nhận mức lợi nhuận vượt xa kế hoạch trong hoạt động Shipping. Các hoạt động tiêu biểu của GMD Logistics trong năm 2019 bao gồm mở rộng dịch vụ chuỗi, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển thêm khách hàng mới, đầu tư mở rộng kho bãi, phương tiện vận tải...GMD đã tích hợp thế mạnh chuỗi Logistics, cho ra đời các sản phẩm dịch vụ mới trong đó có dịch vụ tư vấn giải pháp Logistics toàn diện, giúp thiết kế tối ưu chuỗi cung ứng của các doanh nghiệp, từ đó hỗ trợ các doanh nghiệp giảm thiểu chi phí Logistics, nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường.

Về tiến độ các dự án: Trong năm 2019, GMD đã triển khai nhiều hạng mục đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực khai thác như: Nâng cấp bãi và văn phòng Cảng Nam Hải; Nâng cấp CY và lắp đặt 8 cầu RTG tại cảng Nam Hải Đình Vũ; Mở rộng diện tích và lắp đặt thiết bị tại Cảng Bình Dương; Đóng thêm tàu S1 loại lớn nhất cả nước... là tiền đề cần thiết để

GMD tiếp tục nâng cao công suất cảng và đẩy mạnh doanh thu, lợi nhuận cho các năm tiếp theo.

Về đầu tư mới, đáng chú ý nhất là vào tháng 2/2019, GMD và CMA-CGM đã tổ chức khởi công cảng Gemalink. Đây sẽ là cảng nước sâu có quy mô lớn nhất Việt Nam, năng lực tiếp nhận Megaship - loại tàu container thế hệ lớn nhất thế giới - phục vụ cho các liên minh hàng hải lớn có các tuyến tàu đi thẳng tới Âu Châu, Nhật Bản, Mỹ ... Tính đến cuối năm 2019, các hạng mục của cảng đã được thi công đồng bộ, đúng tiến độ và dự kiến sẽ khai thác kỹ thuật vào quý 4/2020. Tại Hải Phòng, tháng 11/2019, GMD và Tập đoàn Sao Đỏ đã khởi công dự án Cảng Nam Đình Vũ giai đoạn 2. Đây là bước tiếp theo của dự án cụm cảng Nam Đình Vũ đảm bảo thực hiện đúng tiến độ đầu tư cam kết với Chính phủ và Thành phố Hải Phòng. Đây sẽ là Cụm cảng lớn nhất của GMD tại miền Bắc.

6. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC TRONG NĂM 2019:

Năm 2019, Ban Tổng giám đốc Tập đoàn hoạt động với 5 thành viên gồm Tổng giám đốc, 4 Phó Tổng giám đốc (2 thành viên mới được bổ nhiệm từ năm 2019).

Tổng giám đốc đã tham vấn Hội đồng quản trị và phân công nhiệm vụ cho các thành viên ban Tổng giám đốc theo từng lĩnh vực phụ trách. Việc này giúp nâng cao hiệu quả chỉ đạo sản xuất, đủ quyền hạn và trách nhiệm giải quyết những phát sinh trong quá trình kinh doanh.

Ban Tổng giám đốc thường xuyên tổ chức các cuộc họp mở rộng với sự tham gia của một số thành viên HĐQT chuyên trách nhằm phát huy trí tuệ tập thể, tận dụng được năng lực và kinh nghiệm của các chuyên gia.

Năm 2019, HĐQT đã có những hoạt động chất vấn, giám sát tại các phiên họp định kỳ; Tổ chức 3 chuyến công tác thị sát, kiểm tra tại Hải Phòng và các tỉnh thành. Qua hoạt động kiểm tra giám sát, phối hợp chỉ đạo, HĐQT có những đánh giá tích cực về công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc trên cả 3 mặt kết quả sản xuất kinh doanh, triển khai dự án và thực hiện quản trị nội bộ trong năm 2019.

7. TẦM NHÌN, CHIẾN LƯỢC, KẾ HOẠCH & ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2020:

Năm 2020 là năm cuối cùng trong Tầm nhìn 2020 - kế hoạch 5 năm từ 2016 - HĐQT xác định các nhiệm vụ trọng tâm của năm tới là quyết tâm hoàn thành các mục tiêu của Tầm nhìn 2020 với những định hướng chính là:

- **Về sản xuất kinh doanh:** Ngay từ đầu quý 1/2020, tìm mọi biện pháp và xây dựng các kịch bản ứng phó để giải quyết những hệ lụy và tác động xấu từ dịch bệnh COVID-19, cố gắng giảm

thiếu thiệt hại đến mức thấp nhất từ việc sụt giảm sản lượng hàng hóa thông qua cảng, vận tải nội địa, vận tải quốc tế do phải cắt bỏ tuyến chuyển tới nhiều quốc gia.

- **Về các chỉ tiêu tài chính:** HĐQT xem xét báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông những tác động tiêu cực trực tiếp và gián tiếp để trình Đại hội các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận phù hợp. Trên cơ sở đó, thực hiện tốt việc sản xuất kinh doanh, chú trọng công tác cắt giảm chi phí, tăng nguồn thu và lợi nhuận, xây dựng mức chi trả cổ tức phù hợp trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt cho năm 2020.
- Tổng kết những bài học thực tiễn 30 năm; đánh giá kết quả 5 năm của Tầm nhìn 2020; Chuẩn bị từng bước để hoàn thành chiến lược phát triển của GMD giai đoạn 2021-2025 tầm nhìn đến 2030.

8. TUÂN THỦ CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY:

Từ tháng 5/2018, HĐQT đã bổ nhiệm người phụ trách quản trị để hỗ trợ hoạt động quản trị GMD, đảm bảo công việc được tiến hành hiệu quả. Năm 2019, GMD đã thực hiện tốt các quy định về quản trị đối với công ty niêm yết như:

- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định, thực hiện đúng các quy định tại điều lệ, quy chế đại hội.
- Tổ chức các phiên họp HĐQT định kỳ.
- Hoàn thành đúng hạn các báo cáo quản trị 6 tháng, 1 năm theo quy định của UBCK; Hoàn thành tốt báo cáo thường niên, báo cáo phát triển bền vững.
- Thực hiện tốt các quy chế kiểm soát nội bộ, phòng ngừa rủi ro, đẩy mạnh công tác HSSE, an toàn lao động, vệ sinh môi trường trong toàn hệ thống dịch vụ.
- Việc công bố thông tin đã được thực hiện một cách đầy đủ, chính xác và kịp thời tới các cơ quan quản lý nhà nước và cổ đông. Trang website của GMD đã thường xuyên cập nhật nhiều tin bài phản ánh tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

9. NHỮNG THAY ĐỔI, CẢI TIẾN VỀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ TẬP ĐOÀN TRONG NĂM 2019:

Từ sau Hội nghị sản xuất kinh doanh tháng 3/2019, GMD đã tiến hành nhiều thay đổi với phương châm “Thay đổi để trở thành doanh nghiệp hàng đầu”. Cụ thể:

- Đẩy mạnh công tác quản lý tập trung một số chức năng quan trọng như tài chính, mua sắm, nhân lực, công nghệ, pháp chế, marketing. Những thay đổi này đã phát huy hiệu quả quản lý, tiết giảm chi phí, tăng hiệu quả mua sắm, đầu tư và phát huy thế mạnh thương hiệu GMD.
- Áp dụng kết quả từ các dự án quản trị như BSC/KPI, mô tả công việc; xây dựng cấu trúc lương, dự án văn hóa; thực hành 5S, v.v... tới toàn bộ các đơn vị trong Tập đoàn tạo ra sự chuyển biến, thay đổi tích cực về nhận thức và hành động.

10. ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY:

- Đối với các khóa đào tạo về quản trị công ty do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch Chứng khoán TP.HCM tổ chức..., HĐQT đã phân công các thành viên HĐQT, thành viên BKS, thành viên Ban Giám đốc, một số cán bộ quản lý khác tham gia đầy đủ.
- Tháng 5/2019, HĐQT đã phối hợp với văn phòng Ủy ban Chứng khoán phía Nam mở đợt tập huấn gồm 3 buổi cho các thành viên HĐQT, giám đốc các đơn vị, ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông, các cán bộ công bố thông tin, người đại diện phần vốn của GMD tại các công ty con... Nội dung đợt tập huấn là về “Quản trị công ty cổ phần” bao gồm các quy định của luật và các thông lệ từ các công ty nước ngoài; Hướng dẫn tổ chức Đại hội đồng cổ đông; Hướng dẫn E-voting; Giới thiệu về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán.

11. KẾ HOẠCH TĂNG CƯỜNG HIỆU QUẢ TRONG HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ TRONG THỜI GIAN TỚI:

Năm 2020, GMD tiếp tục thực hiện các dự án quản trị hướng tới mục tiêu thay đổi để dẫn đầu, phục vụ khách hàng tốt hơn. Cụ thể, GMD sẽ tăng cường các hoạt động liên quan tới quản trị doanh nghiệp trong năm 2020 bao gồm:

- Trước tình hình dịch bệnh kéo dài có khả năng đến hết Quý 2, Công ty sẽ áp dụng những biện pháp quản trị cấp bách, điều chuyển bố trí nhân sự, triển khai luân phiên làm việc tại văn phòng và làm việc trực tuyến; bố trí lao động để đảm bảo sản xuất tại Cảng, Trung tâm logistics ... được thông suốt.
- Tiếp tục triển khai sâu hơn dự án BSC/KPI. Xác lập các mục tiêu KPI cá nhân cho từng thành viên Ban lãnh đạo, các cán bộ chủ chốt tại H.O và các đơn vị.
- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết Hội nghị sản xuất kinh doanh năm 2020; các nghị quyết họp hàng tháng của Ban Tổng giám đốc...
- Đẩy mạnh hiệu quả các lĩnh vực quản lý tập trung về marketing; mua sắm; cắt giảm chi phí, v.v...
- Thúc đẩy việc hoàn thành các dự án xây dựng, đảm bảo đúng tiến độ, nhất là dự án Gemalink.
- Triển khai hiệu quả các dự án quản trị về hệ thống lương mới, khung năng lực, xây dựng đội ngũ kế thừa; dự án văn hóa, v.v...

12. NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN TỔNG GIÁM ĐỐC TRONG NĂM 2019:

Năm 2019, Công ty có sự thay đổi nhân sự trong Ban Tổng giám đốc, cụ thể:

- Bổ nhiệm Ông Nguyễn Thế Dũng, sinh năm 1971 – Cử nhân ngân hàng, Giám đốc Công ty TNHH Cảng Phước Long giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty CP Gemadept.
- Bổ nhiệm Ông Đỗ Công Khanh, sinh năm 1977 – Cử nhân kinh tế vận tải biển, Giám đốc Công ty CP Đầu tư Xây dựng Phát triển Hạ tầng Gemadept giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty CP Gemadept.
- Thôi nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc Công ty đối với Ông Chu Đức Khang theo nguyện vọng cá nhân để tập trung vào nhiệm vụ của HĐQT Công ty.

Nhiệm vụ của các Phó Tổng giám đốc do Tổng giám đốc Công ty phân công.

Thông tin này đã được đăng tải trên Website Công ty từ ngày 09/05/2019.



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Năm 2019, nền kinh tế Việt Nam tiếp tục đà tăng trưởng ổn định tuy chịu ảnh hưởng của một số tác động tiêu cực đến từ chiến tranh thương mại Mỹ - Trung, tỉ lệ nợ công còn cao, bội chi ngân sách còn lớn. Trong bối cảnh đó, Công ty Cổ phần Gemadept (GMD) đã có nhiều nỗ lực để đạt kết quả kinh doanh theo mục tiêu đề ra, thông qua việc nâng cấp bổ sung các công cụ phần mềm quản trị, tăng cường kiểm soát rủi ro, cắt giảm chi phí, tái cơ cấu các hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm hoàn thiện chuỗi cung ứng, đáp ứng tối đa nhu cầu của khách hàng.

1. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019:

Trong năm 2019, Ban Kiểm soát (BKS) bao gồm năm (05) thành viên do Đại hội đồng cổ đông năm 2018 bầu ra đã thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của BKS theo qui định pháp luật và điều lệ Công ty.

Trong năm 2019, với sự phối hợp chặt chẽ của HĐQT và Ban Tổng giám đốc (BTGD), BKS đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát việc tuân thủ qui định pháp luật và qui định nội bộ của Công ty về hoạt động kinh doanh, công tác ban hành văn bản nội bộ, tiến độ thực hiện các dự án, cũng như đưa ra các khuyến nghị nhằm tăng cường quản trị rủi ro và nâng cao chất lượng quản trị của Công ty.

Trong năm 2019, BKS đã thực hiện công tác tại Hải Phòng và Đà Nẵng để giám sát tình hình hoạt động của các Công ty con, Chi nhánh tại khu vực nhằm đánh giá tiến độ hoàn thành kế hoạch, nhắc nhở việc tuân thủ qui trình hoạt động, đánh giá những mặt đạt được và kiến nghị những giải pháp tăng cường sản xuất kinh doanh và quản lý tài chính của Công ty, phản ánh những thuận lợi, khó khăn để kiến nghị HĐQT, BTGD xem xét.

Công tác thẩm định Báo cáo tài chính năm 2019 được tiến hành hàng quý và cả năm. Ban kiểm soát đồng ý với Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

- Các chỉ số hiệu quả hoạt động, khả năng thanh toán, cấu trúc tài chính đều đạt ở mức cao.
- Kết quả lợi nhuận trước thuế hợp nhất vượt chỉ tiêu ĐHCĐ năm 2019 đã phê duyệt.

2. TỔNG KẾT CÁC PHIÊN HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Trong năm 2019, BKS đã tổ chức 04 phiên họp như sau:

Ngày họp	Số thành viên tham dự	Nội dung
06/05/2019	5/5	<ul style="list-style-type: none">• Tổng kết các hoạt động của BKS trong năm 2018 và định hướng cho năm 2019.• Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty.• Thẩm định Báo cáo tài chính Quý I/2019.• Đánh giá tình hình tuân thủ pháp luật và điều lệ Công ty trong năm 2018.• Thông qua dự thảo báo cáo của BKS tại ĐHCĐ thường niên năm 2019.
28/06/2019	5/5	<ul style="list-style-type: none">• Sơ kết về hoạt động của BKS 6 tháng đầu năm 2019 và định hướng 6 tháng cuối năm.• Đánh giá tình hình hoạt động 6 tháng đầu năm 2019 của Công ty.
15/11/2019	5/5	<ul style="list-style-type: none">• Thẩm định Báo cáo tài chính, tình hình kinh doanh 9 tháng đầu năm 2019.• Xem xét đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ năm 2019.• Đánh giá tình hình giám sát Chi nhánh GMD Đà Nẵng.
25/12/2019	5/5	<ul style="list-style-type: none">• Tổng kết hoạt động của BKS 11 tháng đầu năm 2019.• Đánh giá tình hình triển khai các dự án của Công ty năm 2019.• Thống nhất kế hoạch hoạt động của BKS trong năm 2020.

3. TỔNG KẾT THÙ LAO VÀ CHI PHÍ CHO BAN KIỂM SOÁT:

Tại Nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông thường niên ngày 16/05/2019, ĐHCĐ đã phê duyệt mức thù lao đối với Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2019.

4. GIÁM SÁT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NGHỊ QUYẾT ĐHCĐ 2019:

Trong năm 2019, BKS đã tập trung xem xét, đánh giá hoạt động của HĐQT liên quan đến việc thực hiện kế hoạch tài chính và hoạt động năm 2019 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, giám sát việc tuân thủ quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

Công ty đã thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ:

- Phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2018: Đã thực hiện.
- Kết quả kinh doanh năm 2019: Mặc dù tình hình kinh tế chung năm 2019 ghi nhận một số khởi sắc, ngành hàng hải vẫn còn phải đối mặt với nhiều khó khăn. Tuy nhiên, theo số liệu Báo cáo tài chính năm 2019 chưa kiểm toán, GMD đã đạt 94% kế hoạch doanh thu và đạt 101% kế hoạch lợi nhuận trước thuế.

5. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020:

Trong năm 2020, BKS sẽ tiếp tục hoàn thiện các qui trình làm việc, tăng cường kiểm tra việc tuân thủ qui định pháp luật và qui định nội bộ của Công ty. Tổ chức thẩm định các báo cáo tài chính hàng quý và cả năm, đảm bảo đánh giá cẩn trọng, chính xác và minh bạch kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Phối hợp với Bộ phận quản lý rủi ro và kiểm toán nội bộ nhằm tăng cường công tác quản trị rủi ro cho Công ty. Các thành viên Ban Kiểm soát, trên cơ sở được phân công, sẽ kiểm tra và đánh giá các bộ phận liên quan để đảm bảo nâng cao năng lực quản trị, khả năng xây dựng và nắm bắt cơ hội để Công ty tiếp tục phát triển bền vững.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 02 năm 2020

T/M BAN KIỂM SOÁT



TRƯỞNG BAN

Lưu Tường Giai

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019, diễn biến kinh tế, thị trường, ngành:

2019 là năm quan trọng trong kế hoạch phát triển 5 năm giai đoạn 2016 – 2020 của Công ty Cổ phần Gemadept (GMD), chuẩn bị nước rút cho việc hiện thực hóa Tầm nhìn 2020. Theo đó, hai hoạt động kinh doanh cốt lõi bao gồm khai thác Cảng và Logistics đã gặt hái được những kết quả rất đáng khích lệ, ghi nhận sự nỗ lực cao của tập thể GMD.

Logistics với vai trò là một ngành kinh tế trọng yếu đã và đang có nhiều thay đổi trong xu hướng phát triển thương mại toàn cầu. Những bước tiến lớn về công nghệ, biến động thương mại quốc tế, những xu hướng mới trong thương mại điện tử và các yêu cầu mới về bảo vệ môi trường, phòng chống biến đổi khí hậu đang làm thay đổi rất nhanh quan điểm và định hướng phát triển của nhiều doanh nghiệp. GMD đã nhanh chóng bắt kịp xu hướng, đồng hành cùng các đối tác tiếp tục mở rộng danh mục các dịch vụ giá trị gia tăng mới trên toàn quốc, ứng dụng nhiều giải pháp công nghệ vào hoạt động quản trị và khai thác, tạo nên sự chuyển biến tích cực rõ nét của doanh nghiệp Logistics Việt.

Trong lĩnh vực cảng biển, Việt Nam hội tụ khá tốt các yếu tố thiên thời địa lợi. Năm 2019, lạm phát tăng thấp nhất trong vòng 3 năm trở lại đây, kim ngạch xuất nhập khẩu lần đầu tiên đạt mốc 500 tỷ USD, Việt Nam nằm trong top các nền kinh tế tăng trưởng cao nhất thế giới với mức tăng trưởng GDP cao nhất trong vòng 11 năm, đạt 7,02%. Cùng với làn sóng dịch chuyển hệ thống nhà xưởng từ Trung Quốc do căng thẳng thương mại giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc, Việt Nam được ví như “thời nam châm” tiếp tục thu hút mạnh mẽ các nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.

2. Phân tích doanh thu, chi phí, lợi nhuận:

Doanh thu thuần

ĐVT: Tỷ đồng

Lĩnh vực kinh doanh	2017		2018		2019	
	Giá trị	%	Giá trị	%	Giá trị	%
Khai thác Cảng	1.829	45,9%	2.279	84,2%	2.338	88,5%
Hoạt động Logistics	2.155	54,1%	429	15,8%	305	11,5%
TỔNG DOANH THU THUẦN	3.984	100,0%	2.708	100,0%	2.643	100,0%



TÁI KHỞI ĐỘNG CẢNG NƯỚC SÂU LỚN NHẤT VIỆT NAM

GEMALINK

Trong báo cáo năm 2019, hãng tư vấn vận tải biển Drewry dự báo sản lượng container thông qua hệ thống cảng biển trên toàn thế giới sẽ có tốc độ tăng trưởng bình quân 4,4%/năm trong giai đoạn 2019 – 2023, trong đó, khu vực Châu Á chiếm gần 56% sản lượng toàn cầu. Bên cạnh đó, kích cỡ các con tàu container cũng tăng mạnh trong vòng 2 thập kỷ qua với những con tàu có trọng tải lên tới 250.000 DWT lần lượt ra đời.

Kiên định với mục tiêu phát triển bền vững trong dài hạn, năm 2019, GMD đã tái khởi động dự án cảng nước sâu lớn nhất Việt Nam - Gemalink ở miền Nam; đồng thời, động thổ khởi công giai đoạn 2 đại dự án cảng Nam Đình Vũ ở miền Bắc. Cùng với những dự án Cảng và Logistics đang hoạt động hiệu quả trên khắp cả nước, khi 2 dự án cảng mới được hoàn thành và đưa vào khai thác, GMD sẽ có sự thay đổi mạnh mẽ, đóng góp quan trọng vào sự phát triển của ngành cảng biển và nền kinh tế Việt Nam.

Tổng kết năm 2019, tuy thách thức đặt ra là không nhỏ, nhưng với định hướng của ĐHĐCĐ, HĐQT và sự chỉ đạo kịp thời, linh hoạt trong quản trị điều hành của Ban Lãnh đạo, trên nền tảng đồng lòng, kiên định và quyết tâm vượt qua mọi trở ngại của toàn thể CBCNV, GMD đã hoàn thành tốt các mục tiêu quan trọng đã đăng ký với ĐHĐCĐ và tự tin sẵn sàng hướng tới một năm 2020 được dự báo sẽ có nhiều thử thách hơn.

Năm 2019, doanh thu thuần của GMD đạt 2.643 tỷ đồng.

Trong đó:

Doanh thu hoạt động khai thác Cảng đạt 2.338 tỷ đồng. Kết quả kinh doanh lĩnh vực cảng duy trì tăng trưởng ổn định và đóng góp tích cực vào kết quả sản xuất kinh doanh chung của Tập đoàn. Khu vực phía Bắc, với việc quản lý theo mô hình quản trị tập trung, tối ưu hóa nguồn lực trong mọi hoạt động từ khai thác, kỹ thuật đến hoạt động Marketing nên khu vực này giữ vững được kết quả kinh doanh đáng khích lệ. Khu vực phía Nam vẫn tiếp tục duy trì được

đà tăng trưởng tốt với hiệu suất kinh doanh cao do sự phát triển đa dạng hóa các loại hình dịch vụ, nâng cao chất lượng dịch vụ và tạo ra nhiều giá trị công thêm cho khách hàng và doanh nghiệp.

Doanh thu hoạt động Logistics đạt 305 tỷ đồng, giảm so với năm trước, chủ yếu do Công ty chuyển nhượng một phần vốn góp của nhóm các công ty thuộc hoạt động kinh doanh Logistics nên không hợp nhất kết quả kinh doanh của nhóm công ty này. Sự chuyển nhượng này mang lại kết quả tích cực khi lợi nhuận thu được từ hoạt động Logistics của các công ty liên doanh liên kết này tăng trưởng tốt so với cùng kỳ.

Chi phí

ĐVT: Tỷ đồng

Chi tiêu	2017	2018	2019
Doanh thu thuần	3.984	2.708	2.643
Giá vốn hàng bán	2.955	1.739	1.630
Chi phí bán hàng	87	102	138
Chi phí quản lý doanh nghiệp	344	321	331
Chi phí lãi vay	144	129	145
Chi phí tài chính không gồm lãi vay	2	(85)	1
Tỷ lệ so với doanh thu thuần			
Doanh thu thuần	100,0%	100,0%	100,0%
Giá vốn hàng bán	74,2%	64,2%	61,7%
Chi phí bán hàng	2,2%	3,8%	5,2%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	8,6%	11,9%	12,5%
Chi phí lãi vay	3,6%	4,8%	5,5%
Chi phí tài chính không gồm lãi vay	0,1%	-3,1%	0,0%

- Tỷ lệ giá vốn hàng bán/ doanh thu thuần giảm 2,5% dẫn đến tỷ suất lợi nhuận gộp tăng tương ứng do tăng trưởng doanh thu và hoạt động kinh doanh cảng được duy trì ổn định.

- Tỷ lệ chi phí bán hàng/ doanh thu thuần tăng 1,5% phù hợp với xu hướng hỗ trợ tăng trưởng doanh thu trong môi trường kinh doanh luôn cạnh tranh và đầy biến động.

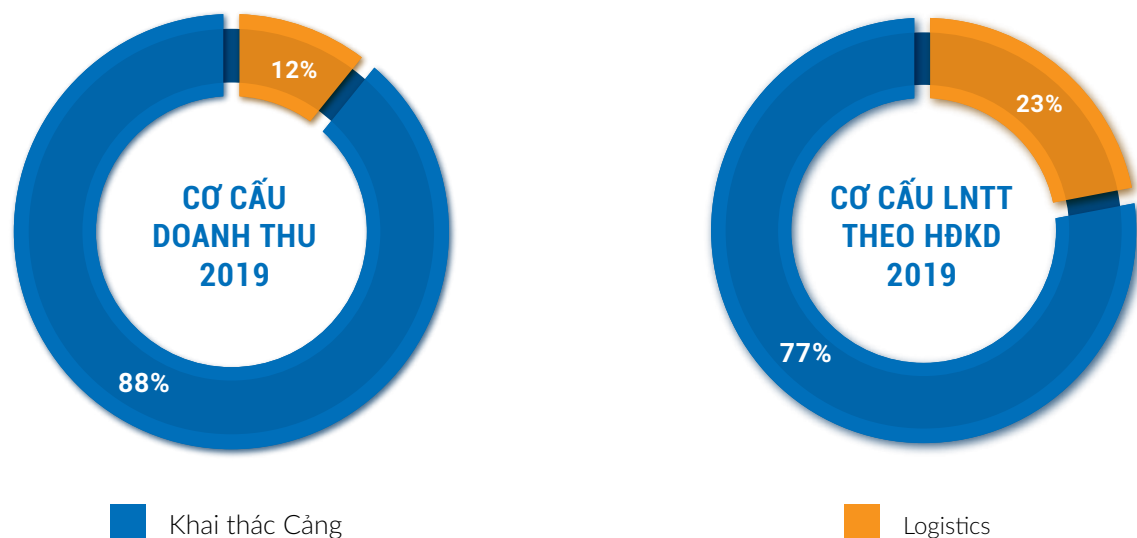
- Tỷ lệ chi phí quản lý doanh nghiệp/ doanh thu thuần chỉ tăng nhẹ 0,7% so với năm trước do chính sách quản lý và sử dụng chi phí hiệu quả hơn nhằm tối ưu hóa kết quả kinh doanh.

- Tỷ lệ chi phí lãi vay/ doanh thu thuần tăng nhẹ 0,7%, chủ yếu do GMD tăng cường đầu tư vào các dự án trọng điểm. GMD luôn duy trì được mức lãi suất tốt so với mặt bằng chung của thị trường vì được các tổ chức tín dụng đánh giá mức độ tín nhiệm xếp hạng tín dụng tốt cộng với chất lượng tài sản an toàn.

- Tỷ lệ chi phí tài chính không gồm lãi vay/ doanh thu thuần tăng nhẹ do hạch toán các khoản dự phòng đầu tư tài chính.

Lợi nhuận

Với kết quả kinh doanh tích cực trong năm 2019, các đơn vị, thành viên liên doanh liên kết ở mảng Logistics đã có sự đóng góp đáng kể thông qua phần lợi nhuận từ công ty liên kết, liên doanh của Tập đoàn. Theo đó, tỷ trọng của hoạt động khai thác Cảng và Logistics chiếm lần lượt 77% và 23% trong cơ cấu lợi nhuận trước thuế năm 2019 của Tập đoàn.



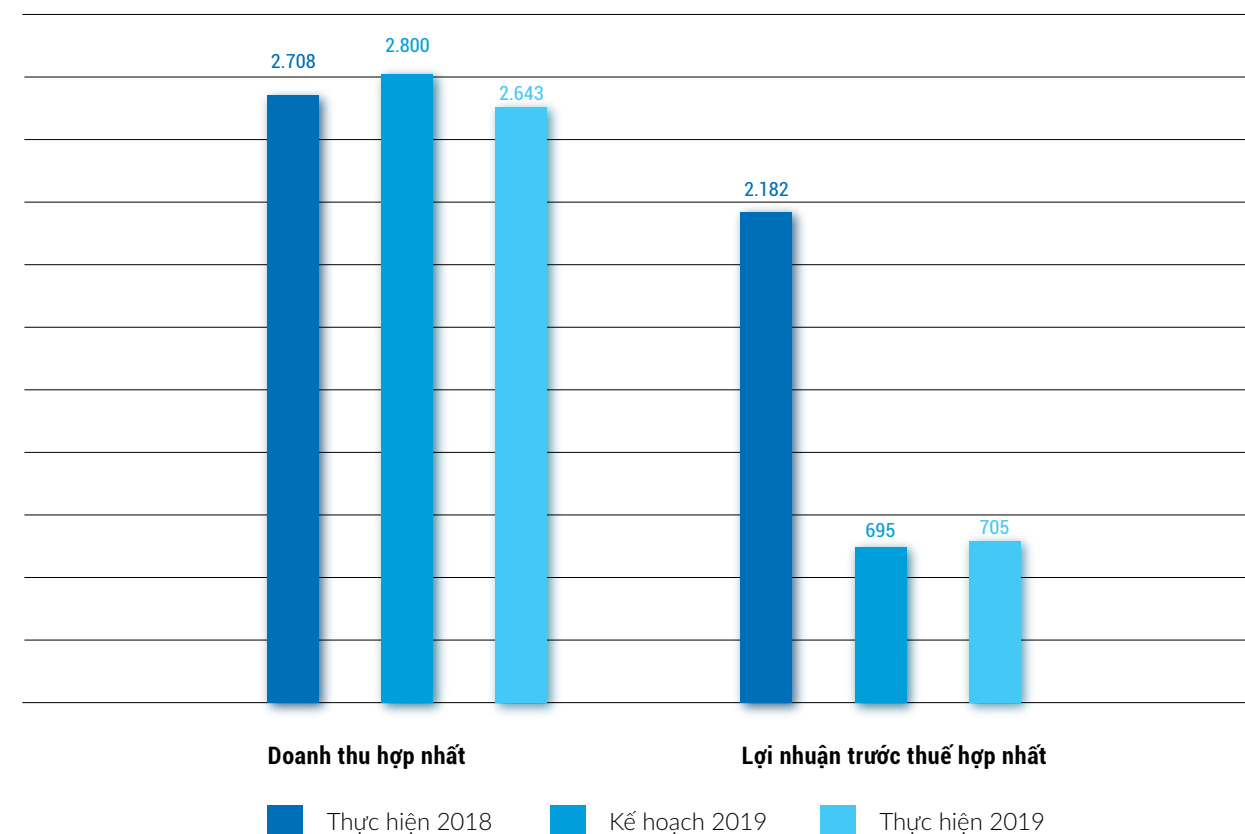
3. Phân tích kết quả thực hiện so với kế hoạch và so với năm trước:

Doanh thu thuần của GMD đạt 2.643 tỷ đồng, đạt 94% kế hoạch cả năm. Doanh thu thuần từ hoạt động khai thác Cảng tăng so với cùng kỳ đến từ sự ổn định của các cảng hiện hữu và sự đóng góp tích cực của cảng Nam Đình Vũ giai đoạn 1. Doanh thu từ hoạt động Logistics đạt xấp xỉ kế hoạch.

Lợi nhuận trước thuế của GMD đạt 705 tỷ đồng, vượt 1.4% so với kế hoạch năm 2019. Trong năm qua, với hướng đi đúng đắn và quyết liệt trong mọi mặt trận từ quản trị đến điều hành sản xuất kinh doanh, lợi nhuận từ SXKD đã có sự bứt phá cả về giá trị tuyệt đối và tương đối, đạt tốc độ tăng trưởng ở mức hai con số tăng hơn 17% so với cùng kỳ. Cụ thể như sau:

Kết quả kinh doanh	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	TH 2019 / TH 2018	TH 2019 / KH 2019
Doanh thu hợp nhất	2.708	2.800	2.643	98%	94%
Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	2.182	695	705	32%	101%

ĐVT: Tỷ đồng



4. Những thay đổi và biến động lớn về chiến lược kinh doanh, các thương vụ chuyển nhượng, hợp tác:

Có thể nói năm 2019 là năm có nhiều biến động của nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Cùng chung xu hướng thương mại hóa toàn cầu, hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam năm 2019 đã chịu tác động tiêu cực bởi những thay đổi trong chính sách thương mại của Hoa Kỳ, Trung Quốc; xu hướng gia tăng bảo hộ mậu dịch tại các đối tác thương mại chủ chốt và tình trạng cung vượt cầu đối với một số mặt hàng nông sản kéo theo xu hướng giảm sâu về giá. Theo số liệu báo cáo của Tổng cục thống kê Việt Nam, trong năm 2019, trị giá hàng hóa xuất khẩu đạt 263,4 tỷ USD, tăng 8,1% so với cùng kỳ và nhập khẩu đạt 253,5 tỷ USD, tăng 7% so với cùng kỳ năm 2018. Thặng dư 9,9 tỷ USD.

Thách thức bao giờ cũng đi cùng với cơ hội. Những tháng cuối năm 2019, Bloomberg Intelligence đã đưa ra những tính toán chính thức, trong đó năng lực vận tải bằng container cần phải tăng trưởng gấp đôi tốc độ tăng trưởng 10-12% của thập kỷ vừa qua để đáp ứng với nhu cầu được dự báo tăng mạnh. Theo đó, một đất nước có nền sản xuất đang tăng trưởng nhanh như Việt Nam sẽ cần thêm nhiều sự đầu tư lớn để có thể phát triển và khai thác tối đa hiệu quả của mảng cảng biển nước nhà. Theo đó, dự địa phát triển cảng biển trong tương lai là rất lớn và GMD - với vai trò là đầu tàu của ngành sẽ còn nhiều tiềm năng để đáp ứng nhu cầu đầu tư còn thiếu mà Bloomberg Intelligence và Chính Phủ đã nhận định.



Đồng thời, GMD cũng là công ty hàng đầu Việt Nam có khả năng cung cấp các dịch vụ tư vấn và giải pháp chuỗi Logistics tích hợp (4PL) cho các khách hàng và đối tác.

Hiện tại, GMD đang sở hữu và khai thác hệ thống 08 cảng với quy mô tiếp nhận cỡ tàu khác nhau tại các vùng kinh tế trọng điểm của đất nước. Tại khu vực Hải Phòng, GMD sở hữu và khai thác chuỗi hệ thống 4 cảng (Nam Hải, Nam Hải Đình Vũ, Nam Đình Vũ và Nam Hải ICD) và là nhà khai thác Cảng và ICD hàng đầu khu vực. Việc phát triển hoàn thiện cụm cảng Nam Đình Vũ sẽ tạo cho GMD vị thế gia tăng đáng kể thị phần khu vực này. Với chiến lược phát

triển là doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực Cảng và Logistics, trong năm 2019, GMD thực hiện triển khai xây dựng hai dự án lớn: cảng Nam Đình Vũ giai đoạn 2 và cảng biển nước sâu Gemalink - cảng biển lớn nhất Việt Nam.

Hiện thực hóa Tầm nhìn 2020, cùng với sự hợp tác và hỗ trợ của các đối tác lớn đến từ các nước bạn như CJ Logistics, Sumitomo... khi các dự án cảng với công nghệ hiện đại lần lượt hoàn thành và được đưa vào khai thác, vị thế hàng đầu trong lĩnh vực Khai thác cảng và Logistics của GMD tại Việt Nam sẽ bước lên một nấc thang mới, hòa nhịp cùng kỷ nguyên phát triển mới của khu vực và thế giới.

5. Tình hình thực hiện các dự án đầu tư tài sản trong năm 2019, đạt/không đạt tiến độ; Nguyên nhân đạt/không đạt tiến độ (Các biện pháp khắc phục trong trường hợp không đạt tiến độ):

Trong năm 2019, GMD đã thực hiện giải ngân cho các dự án sau:

ĐVT: Tỷ đồng

TT	Dự án	Đã giải ngân	Ngân sách	% thực hiện
1	Dự án đầu tư nâng cấp trang thiết bị hậu phương cảng Nam Hải Đình Vũ	132	132	100%
2	Dự án đầu tư nâng cấp trang thiết bị hậu phương cảng Bình Dương	165	165	100%
3	Dự án đầu tư nâng cấp trang thiết bị hậu phương cảng Nam Đình Vũ – giai đoạn 1	164	164	100%
4	Dự án đầu tư thêm 1 sà lan Phước Long 12	20	20	100%
5	Dự án đầu tư cảng nước sâu Gemalink	928	7.700	12,05%
TỔNG CỘNG		1.409	8.181	17%

6. Đánh giá hiệu quả hoạt động của các công ty con, công ty liên kết:

Hiệu quả hoạt động của các công ty con của GMD tiếp tục tăng trưởng và phát triển tốt.

Tổng vốn góp tại các công ty liên doanh liên kết tính đến cuối năm 2019 là 2.482 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận từ các công ty con, công ty liên kết tiếp tục đóng góp đáng kể trong tổng lợi nhuận của GMD. Lợi nhuận từ công ty liên doanh, liên kết năm 2019 ghi nhận 236.2 tỷ đồng, tăng trưởng 78% so với năm trước, chủ yếu từ sự đóng góp của Công ty cổ phần Dịch Vụ Hàng Hóa Sài Gòn SCSC (tăng 46% so với năm trước) và nhóm các công ty liên doanh Holdings kinh doanh về Logistics và Shipping (đóng góp 19% trong tổng lợi nhuận từ công ty liên doanh, liên kết của GMD và gấp 6.9 lần so với năm 2018).

7. Đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản trong năm:

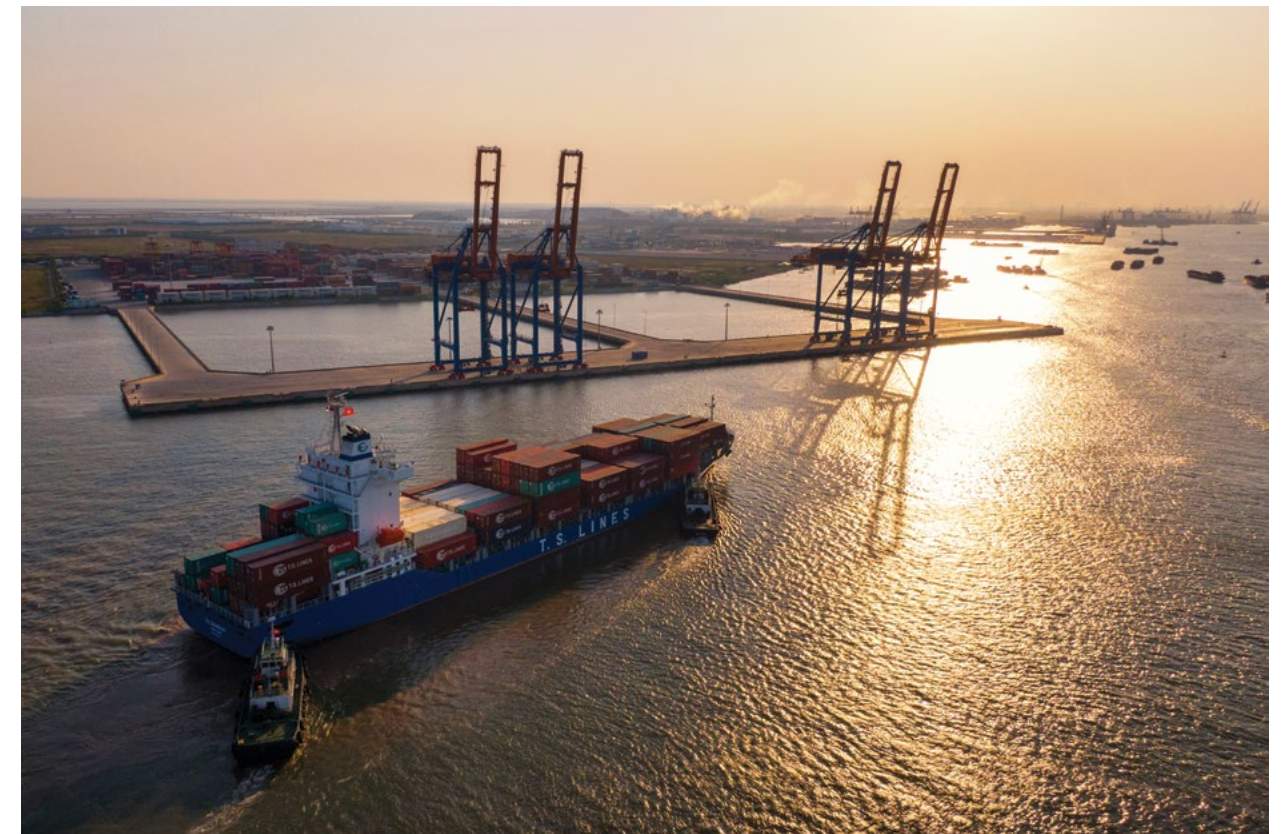
Năm 2019 là năm có nhiều thách thức nhưng cũng là một năm GMD tiếp tục duy trì tốt đà phát triển ổn định và bền vững. Tổng tài sản đạt 10.120 tỷ đồng, tăng nhẹ 1,4% so với năm 2018 chủ yếu do các công ty con tăng cường đầu tư nâng cấp tài sản và lợi thế thương mại tăng chủ yếu do công ty con thực hiện M&A trong lĩnh vực khai thác Cảng.

Trong năm 2019, GMD đã chú trọng, đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ. Số vòng quay các khoản phải thu vì thế cũng nhanh hơn so với năm 2018, số ngày thu tiền bình quân được cải thiện tích cực, rút ngắn đến 16 ngày.

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018	Biến động
Vòng quay các khoản phải thu (vòng)	6,76	5,23	1,53
Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ (tỷ đồng)	2.643	2.708	(64,64)
Các khoản phải thu bình quân (tỷ đồng)	391	518	(126,49)
Số ngày thu tiền bình quân (ngày)	54,03	69,79	(15,76)

8. Đánh giá việc các khoản nợ phải trả/phải thu xấu/tài sản xấu (nếu có) ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh. :

Năm 2019, GMD không có các khoản nợ phải trả/phải thu xấu/ tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh.



9. Trình bày về tình hình nợ hiện tại/ biến động lớn về các khoản nợ:

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018
Nợ ngắn hạn	1.828	1.564
Vay và nợ ngắn hạn	652	675
Nợ dài hạn	1.724	1.891
Tổng nợ phải trả	3.553	3.455
Tổng tài sản	10.120	9.984
Vốn chủ sở hữu	6.567	6.529
Hệ số nợ trên tổng tài sản	0,35	0,35
Đòn bẩy tài chính (Tổng tài sản/ vốn chủ sở hữu)	1,54	1,53

Trong nhiều năm qua, GMD luôn duy trì tình hình tài chính lành mạnh thông qua các chỉ tiêu về nợ phải trả an toàn và ổn định.

10. Ảnh hưởng chênh lệch lãi vay đến kết quả kinh doanh của Công ty:

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018
Chi phí lãi vay	145	129
Lợi nhuận trước thuế và lãi vay	850	2.311
Hệ số khả năng thanh toán lãi vay	5,85	17,94

Kết quả sản xuất kinh doanh đủ đảm bảo khả năng trả lãi vay năm 2019 là 5,85 lần.

11. Những tiến bộ, cải tiến về Cơ cấu tổ chức – Chính sách quản lý, điều hành trong năm:

Không ngừng đổi mới để vươn lên trở thành doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam về cung cấp giải pháp Logistics và khai thác Cảng, GMD xác định nguồn nhân lực chính là yếu tố then chốt quyết định sự thành công và phát triển. Theo đó, các phương án cải tiến, hoàn thiện cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý, điều hành để tối ưu hóa hiệu quả sản xuất kinh doanh đã được GMD nghiên cứu, tích cực triển khai và mang lại hiệu quả tích cực. Các sách lược của Tập đoàn được triển khai, có độ phủ sâu và rộng đến tất cả các đơn vị, các thành viên liên doanh liên kết.

Dưới đây là liệt kê những thay đổi chính liên quan đến cơ cấu tổ chức và quản lý, điều hành của GMD trong năm 2019:

Về cơ cấu tổ chức:

Thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ ngày 30/05/2018, GMD đã tích cực triển khai các công việc sau:

- Phát triển các chính sách để xây dựng nguồn nhân lực tốt đáp ứng sự phát triển các dự án thông qua các chương trình và dự án nhân sự của Tập đoàn; phát huy tối đa nguồn lực hiện hữu và đào tạo đội ngũ quản lý và chuyên gia chất lượng cao.

- Tiếp tục triển khai mạnh mẽ và sâu rộng công tác quản trị tập trung tại GMD các hoạt động chức năng hỗ trợ sản xuất kinh doanh như tài chính, nhân sự, quản lý rủi ro, mua sắm, pháp chế, công nghệ thông tin và hoạt động Sales/Marketing. Mô hình này đã phát huy hiệu quả thông qua quản trị tập trung và tối đa hóa các nguồn lực, tạo sức mạnh tổng hợp, giúp các đơn vị trực tiếp sản xuất kinh doanh có điều kiện tập trung vào nhiệm vụ chính.

Về chính sách quản lý điều hành:

- **Công nghệ thông tin:** Tiếp tục tập trung phát triển ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua việc triển khai các phần mềm thuộc Đề án chiến lược phát triển tổng thể công nghệ thông tin như hóa đơn điện tử, hoàn thành đưa vào ứng dụng phần mềm quản trị nhân sự, go-live giai đoạn 1 dự án Văn phòng điện tử (E-office), nâng cấp các phần mềm khai thác Cảng, Logistics và vận tải biển... cho các công ty con và tích hợp toàn GMD.
- **Chương trình đào tạo và phát triển nguồn nhân lực:** Nguồn nhân lực là vốn quý nhất của mỗi doanh nghiệp, do đó, năm 2019, GMD đã thực sự chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lao động tinh hoa của GMD thông qua các chương trình đào tạo như: Khóa huấn luyện Coaching Tâm lý chuyên sâu; chương trình đào tạo dành cho cán bộ quản lý cấp trung tại CJ Gemadept Logistics, cảng Phước Long, cảng Bình Dương, PIP, khối cảng tại Hải Phòng; chương trình đào tạo Train the Trainer dành cho đội ngũ chuyên gia nội bộ của Tập đoàn; các chương trình đào tạo kỹ năng mềm, kỹ năng chăm sóc khách hàng cho các đơn vị sản xuất kinh doanh; lớp chuyên đề đào tạo pháp lý; các buổi workshop về kỹ năng giải quyết vấn đề... Các chương trình đã thực sự hữu ích và mang lại hiệu quả cao, giúp bồi dưỡng và nâng cao kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ dành cho CBCNV trong toàn Tập đoàn.
- **Nâng cao năng suất lao động:** Công ty đã tiếp tục thực hiện nhiều giải pháp nhằm phát triển bền vững nguồn nhân lực thông qua tổng hòa các yếu tố vật chất và phi vật chất theo nguyên tắc thu nhập phải gắn với hiệu quả công việc, thực hiện tái cấu trúc nguồn nhân lực, tinh giảm lao động phổ thông thay bằng lao động thuê ngoài để đảm bảo thu nhập tốt nhất cho người lao động. Bên cạnh đó, GMD cũng đã thực hiện tốt các chính sách phúc lợi, bảo hiểm phù hợp để thu hút và giữ chân nguồn nhân sự tốt, lành nghề, nhiệt tình đóng góp vào sự phát triển chung của GMD.

Phương châm trong quản lý điều hành của GMD là ích nước lợi nhà, mang lại lợi ích cho Công ty, cổ đông và xã hội.

12. Các dự án trọng điểm của Tập đoàn trong năm 2019, 2020:

Các dự án trong tương lai của Tập đoàn Gemadept:

Dự án cảng nước sâu Gemalink - Giai đoạn 1:

- **Vị trí:** Tọa lạc ngay tại cửa Sông Cái Mép - cửa ngõ đi vào cụm cảng Cái Mép - Thị Vải, Bà Rịa Vũng Tàu
- **Đối tác:** Là hãng tàu lớn thứ 4 thế giới - CMA CGM giúp nguồn hàng cho dự án được đảm bảo, không chỉ từ CMA CGM mà còn từ các thành viên trong liên minh hàng hải của CMA CGM là Ocean Alliance và các hãng tàu khác là đối tác lâu năm của GMD.
- **Quy mô:**
 - Tổng diện tích: hơn 72ha.
 - Chiều dài cầu bến chính cho tàu mẹ: 1.150m
 - Chiều dài cầu bến cho tàu feeder: 370m
 - Công suất: 2,4 triệu Teu



- **Giai đoạn 1:**
 - Diện tích: 33ha
 - Chiều dài cầu bến chính cho tàu mẹ: 800m
 - Chiều dài cầu bến cho tàu trung chuyển (tàu feeder): 260m
 - Trang thiết bị hiện đại: 6QC và 21RTG
 - Tổng vốn đầu tư: 330 triệu USD
 - Công suất GD1: 1,5 triệu Teu
- **Đặc điểm nổi bật:**
 - Là cảng duy nhất tại Việt Nam có khả năng tiếp nhận các tàu lớn nhất thế giới, đến 200.000 DWT;
 - Là cảng nước sâu có quy mô lớn và hiện đại nhất Việt Nam;
 - Là cảng có cầu bến chính dài nhất và duy nhất tại khu vực có thể tiếp nhận được 3 tàu mẹ vào làm hàng tại cùng một thời điểm;
 - Là cảng duy nhất tại cụm cảng có bến chuyên dụng dành cho tàu feeder, giúp giải phóng hàng đồng thời cho tàu mẹ và tàu feeder.
- **Tiến độ triển khai:** Đã chính thức khởi động ngày 20/02/2019 và dự kiến đưa dự án vào khai thác từ đầu Quý 4/2020.

Dự án cảng Nam Đình Vũ - Giai đoạn 2:

- **Vị trí:** Lô CA1, Khu phi thuế quan và Khu công nghiệp Nam Đình Vũ, Thành phố Hải Phòng.
- **Quy mô:**
 - Tổng diện tích: hơn 66ha
 - Chiều dài cầu bến: 1.500m - là một tổ hợp gồm 6-7 bến
 - Cỡ tàu tiếp nhận: đến 40.000 DWT
 - Công suất: 1.500.000 TEU và 3 triệu tấn
- **Giai đoạn 1:**
 - Diện tích: hơn 20ha
 - Vốn đầu tư: gần 1.700 tỷ đồng
 - Công suất: 500.000 Teu/năm
 - Tiến độ triển khai: đã chính thức đưa vào khai thác từ ngày 04/02/2018.

- **Giai đoạn 2:** có quy mô tương tự giai đoạn 1, đã được khởi công từ tháng 11/2019. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, dự án sẽ được điều chỉnh và đưa vào khai thác vào thời điểm thích hợp.
- **Đặc điểm nổi bật:**
 - Dự án thuộc quy hoạch phát triển cảng của Chính phủ và có vị trí đặc địa ngay tại cửa ngõ thông ra biển gần nhất so với các cảng khác tại khu vực, có môn nước sâu và vũng quay tàu rộng cho phép tiếp nhận tàu ra vào lớn nhất khu vực Đình Vũ - đến 40.000 DWT;
 - Dự án cảng Nam Đình Vũ sẽ đóng vai trò kết nối giao thương hàng hóa với thế giới của không chỉ riêng thành phố Hải Phòng mà còn của cả vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ trong tương lai;
 - Sự ra đời của cảng Nam Đình Vũ được kỳ vọng sẽ tạo nên một bước ngoặt mới, một diện mạo mới cho GMD trong việc nâng cao hơn nữa vị thế của một nhà điều hành, khai thác Cảng và Logistics hàng đầu Việt Nam.

Cảng quốc tế Mekong:

Cảng quốc tế Mekong thuộc dự án Trung tâm Logistics tại Hậu Giang (hiện đang hoạt động với kho lạnh đơn có quy mô lớn nhất Đông Nam Á, hợp tác với tập đoàn thủy sản hàng đầu thế giới là Minh Phú) ra đời sẽ góp phần làm cho việc lưu thông hàng hóa giữa các tỉnh ĐBSCL với thế giới trở nên dễ dàng và tiết kiệm hơn rất nhiều so với trước đây. Khi thời điểm thuận lợi, GMD sẽ triển khai việc đầu tư xây dựng dự án cảng quốc tế Mekong ở tại Hậu Giang nhằm đánh thức thế mạnh của vùng sông nước miệt vườn cũng như đáp ứng nhu cầu thị trường trong thời gian tới, khai thác triệt để ưu thế về vị thế của Tập đoàn Gemadept trong vai trò nhà khai thác tuyến vận tải thủy hàng đầu Việt Nam.



- **Vị trí:** KCN Sông Hậu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang
- **Đối tác:** CTCP Tập đoàn Thủy sản Minh Phú (Mã chứng khoán: MPC)
- **Diện tích:** ~5ha
- **Chiều dài dọc theo bến:** 275m
- **Độ sâu trước bến:** -8,5m
- **Cỡ tàu tiếp nhận:** 10.000 DWT đầy tải và 20.000 DWT giảm tải
- **Công suất:** 140.000 cont/năm

13. Kế hoạch phát triển trong giai đoạn tới:

Năm 2020 là năm cuối cùng hoàn thành mục tiêu Tầm nhìn giai đoạn 2016 - 2020, do đó, Ban Tổng Giám đốc đã đề ra phương hướng hành động để hiện thực hóa Tầm nhìn 5 năm như sau:

Về tăng trưởng: Mục tiêu tăng bình quân tối thiểu 15%/năm từ 2 hoạt động kinh doanh cốt lõi là Logistics và khai thác Cảng.

Về hoạt động sản xuất kinh doanh: Đối phó với những diễn biến phức tạp và tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19, GMD xác định nhiệm vụ cấp bách và trọng tâm là quyết liệt thực hiện mọi biện pháp tăng doanh thu, cắt giảm chi phí. Toàn thể CBCNV đoàn kết, kề vai sát cánh, chủ động, sáng tạo, tận dụng mọi cơ hội trong khủng hoảng để phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, song song với việc nghiêm túc tuân thủ các chính sách phòng chống dịch bệnh đối với người lao động và các bên liên quan, đảm bảo thông suốt hoạt động của Công ty.

Tăng cường hoạt động nghiên cứu, đầu tư, hợp tác, đầu tư mạnh cả chiều rộng và chiều sâu thông qua kết nối và tích hợp toàn bộ chuỗi dịch vụ của Tập đoàn, phát triển thêm dịch vụ mới, thị trường mới, chú trọng công tác cắt giảm chi phí; Nghiên cứu các lĩnh vực thuộc ngành nghề đồng tâm mang lại hiệu quả trong định hướng phát triển của GMD.

Về quản trị: Quản trị linh hoạt, tái cấu trúc các công ty theo các ngành nghề kinh doanh cốt lõi và nhóm các công ty đầu tư; tiếp tục phát huy thế mạnh quản trị tập trung các phòng ban chức năng và lợi thế dịch vụ chuỗi của toàn Tập đoàn.

Về nhân lực: Xây dựng bộ máy nhân sự mạnh, chuyên nghiệp, hoàn thiện các chương trình và chính sách nhân sự nhằm phát triển và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, phù hợp và đáp ứng tốt cho sự phát triển các dự án của GMD, thấm nhuần 9 nguyên tắc văn hóa tối thượng của GMD; chuẩn hóa chuyên môn nghiệp vụ và ngoại ngữ; gắn liền đãi ngộ với hoàn thành KPI, tinh thần kỷ luật và trách nhiệm.

Về công nghệ: Tăng cường triển khai và ứng dụng công nghệ trong mọi hoạt động từ tích hợp và trực tuyến công tác quản trị đến các khâu vận hành hoạt động khai thác Cảng và Logistics.

Về tài lực: Tích hợp, tái cấu trúc và tối ưu hóa tài sản, tiếp tục nghiên cứu thoái vốn các lĩnh vực đầu tư chưa mang lại hiệu quả và không thuộc lĩnh vực kinh doanh cốt lõi.

Định hướng hoạt động theo khu vực địa lý:

- **Thị trường trong nước:**
 - **Tại miền Bắc:**
 - Vận hành hiệu quả hệ thống 4 cảng: Cảng Nam Hải, Cảng Nam Hải Đình Vũ, Cảng Nam Hải ICD và Cảng Nam Đình Vũ (giai đoạn 1).
 - Triển khai đưa vào khai thác đúng tiến độ Cảng Nam Đình Vũ (giai đoạn 2).
 - Tăng thêm khách hàng mới; công tác phát triển và giữ chân khách hàng sẽ được triển khai mạnh mẽ.
 - Mở rộng hậu phương, gia tăng sản lượng, thị phần.
 - Tăng cường tích hợp cùng hoạt động Logistics.
 - M&A các cảng/Depot trong khu vực có điều kiện thuận lợi.
 - **Tại miền Trung:**
 - Khai thác hiệu quả Cảng quốc tế Gemadept Dung Quất và đẩy mạnh mở rộng thị trường khu vực miền Trung.
 - Hướng đến các dự án FDI trong khu vực.
 - Tăng cường mở rộng mạng lưới và kết nối chuỗi cung ứng dịch vụ Logistics.
 - Đầu tư thêm trang thiết bị, nâng cấp cơ sở hạ tầng, mở rộng mạng lưới và dịch vụ.
 - **Tại miền Nam & ĐBSCL:**
 - Đưa vào khai thác đúng tiến độ dự án Cảng nước sâu lớn nhất Việt Nam Gemalink (giai đoạn 1).
 - Khai thác tối đa hiệu quả Cảng Phước Long, Cảng Bình Dương và các dự án Logistics.
 - Đầu tư, phát triển, nâng cao hiệu quả cảng hàng hóa Hàng không SCSC và tăng cường kết nối dịch vụ chuỗi Logistics.
 - Tìm kiếm và đầu tư ICD/Cảng sông.
 - Đầu tư thêm phương tiện, thiết bị vận tải.
- **Thị trường Đông Dương và Đông Nam Á:**
 - Tiếp tục tăng cường mối quan hệ hợp tác với các đối tác lớn trong và ngoài nước có năng lực, quy mô và mạng lưới toàn cầu để mở rộng phạm vi hoạt động, đa dạng hóa dịch vụ cung cấp cũng như phát triển hệ thống khách hàng vững chắc, hướng đến sự phát triển chuyên nghiệp và bền vững.
 - Nâng cao hơn nữa vị thế của GMD trên thị trường Logistics và khai thác Cảng toàn khu vực.

II. PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH:

1. Phân tích các chỉ tiêu tài chính (tổng tài sản, doanh thu thuần, lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh, lợi nhuận khác...):

Phân tích các chỉ tiêu tài chính:

Năm 2019, mặc dù nền kinh tế còn nhiều khó khăn và biến động khó lường, tập thể GMD đã đạt được kết quả khá tốt khi đạt chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế năm 2019 và hoàn thành kế hoạch kinh doanh được ĐHĐCĐ giao phó. Năm 2018, GMD đã chuyển nhượng một phần vốn đầu tư tại nhóm các công ty Holdings trong mảng Logistics và Shipping. Sau khi loại trừ yếu tố doanh thu đột biến từ việc chuyển nhượng này, lợi nhuận trước thuế năm 2019 tăng 17% so với năm 2018.

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	KH 2019 (1)	TH2019 (2)	TH2018 (3)	% (2)/(3)	% (2)/(1)
Tổng giá trị tài sản		10.120	9.984	101%	
Doanh thu thuần	2.800	2.643	2.708	98%	94%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh		741	2.260	33%	
Lợi nhuận khác		(37)	(78)	47%	
Lợi nhuận trước thuế	695	705	2.182	32%	101%
Lợi nhuận sau thuế		614	1.900	32%	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức/mệnh giá			15%		

Kết quả sản xuất kinh doanh:

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018 (1)	Năm 2019 (2)	% (2)/(1)
Tổng doanh thu	2.708	2.643	98%
Lợi nhuận trước thuế	2.182	705	32%
Lợi nhuận sau thuế	1.900	614	32%
Tổng tài sản	9.984	10.120	101%
Vốn chủ sở hữu	6.529	6.567	101%
Vốn cổ phần	2.969	2.969	100%
Tổng nợ phải trả	3.455	3.553	103%

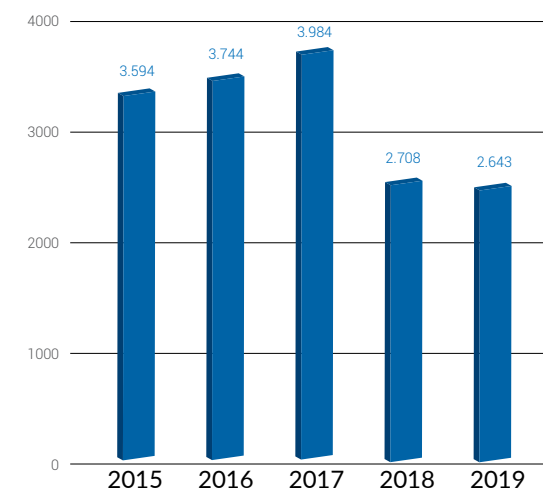
Công ty tiếp tục duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định trong năm 2019 ở tất cả các chỉ tiêu tài chính với lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế tăng lần lượt là 17% và 91% so với năm trước. Chỉ tiêu tổng nợ phải trả tăng 3% so với cùng kỳ chủ yếu tăng từ nợ phải trả ngắn hạn do người mua trả tiền trước ngắn hạn tăng mạnh so với cùng kỳ. Tổng tài sản tăng 1,4%.

Kết quả kinh doanh trong 5 năm qua:

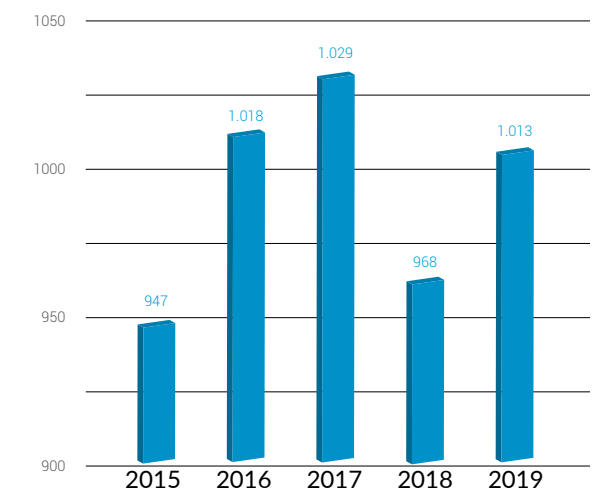
ĐVT: Tỷ đồng

KẾT QUẢ KINH DOANH	2015	2016	2017	2018	2019
Doanh thu	3.594	3.744	3.984	2.708	2.643
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.586	3.742	3.984	2.708	2.643
Giá vốn hàng bán	2.640	2.723	2.955	1.739	1.630
Lợi nhuận gộp	947	1.018	1.029	968	1.013
Tỷ suất Lợi nhuận gộp/Doanh thu thuần	26%	27%	26%	36%	38%

Năm 2019, lợi nhuận gộp của GMD đạt 1.013 tỷ đồng. Tỷ suất lợi nhuận gộp năm 2019 của GMD đạt 38%, tăng 2% so với các năm trước do đóng góp chính từ hoạt động khai thác Cảng và Logistics.



DOANH THU (Tỷ đồng)



LỢI NHUẬN GỘP (Tỷ đồng)

2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu: Với kết quả kinh doanh tốt và việc quản lý tài chính chặt chẽ, Công ty tiếp tục duy trì các chỉ số tài chính ở mức an toàn như sau:

1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
+ Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn	0,89	0,65	Lần
+ Hệ số khả năng thanh toán nhanh	0,85	0,61	Lần
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn	Năm 2018	Năm 2019	
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	35%	35%	
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	53%	54%	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động	Năm 2018	Năm 2019	
Số vòng quay hàng tồn kho	20,1	22,7	Lần
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,35	0,27	Lần
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời	Năm 2018	Năm 2019	
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	70,2%	23,2%	
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	17,9%	6,1%	
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	27,9%	9,4%	
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh /Doanh thu thuần	83%	28%	

LƯƠNG, THƯỜNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA CÁC THÀNH VIÊN QUẢN LÝ CHỦ CHỐT

Chính sách thù lao của Công ty:

Bộ phận tiền lương khảo sát, xem xét và đề xuất với HĐQT chính sách thù lao phù hợp và cạnh tranh. Việc quyết định thù lao cho từng thành viên quản lý chủ chốt được phê chuẩn thông qua một quy trình minh bạch; không thành viên nào được tự quyết định mức lương/thù lao của mình.

Mức thù lao, tiền lương và cơ cấu lương:

Mức thù lao và tiền lương cần phải phù hợp để thu hút, giữ chân và khích lệ các thành viên quản lý chủ chốt nhằm quản lý, điều hành Công ty thành công. Mức thù lao và tiền lương được căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh chung của toàn Công ty và của từng cá nhân.

Khi đề ra mức thù lao và tiền lương, Công ty luôn xem xét các yếu tố về tiền lương và việc làm trong cùng ngành, so sánh với các công ty tương đương về quy mô, phạm vi hoạt động, căn cứ vào kết quả hoạt động của Công ty nói chung và hiệu quả làm việc của từng cá nhân nói riêng.



Thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành (Ban Tổng giám đốc) trong năm 2019:

Họ và tên	Chức danh	Lương	Thưởng	Thù lao	Tổng cộng
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ					
1 Ông Đỗ Văn Nhân	Chủ tịch	78%	19%	3%	100%
2 Ông Chu Đức Khang	Phó Chủ tịch	77%	19%	4%	100%
3 Ông Phan Thanh Lộc	Phó Chủ tịch (Thành viên không điều hành)			100%	100%
4 Ông Đỗ Văn Minh	Thành viên	78%	19%	3%	100%
5 Bà Bùi Thị Thu Hương	Thành viên	71%	23%	6%	100%
6 Bà Nguyễn Minh Nguyệt	Thành viên	71%	23%	6%	100%
7 Ông Vũ Ninh	Thành viên	72%	19%	9%	100%
8 Ông Bolat Duisenov	Thành viên không điều hành			100%	100%
9 Ông David Do	Thành viên không điều hành			100%	100%
10 Bà Hà Thu Hiền	Thành viên không điều hành			100%	100%
11 Ông Tsuyoshi Kato	Thành viên không điều hành			100%	100%
BAN KIỂM SOÁT					
1 Ông Lưu Tường Giai	Trưởng ban			100%	100%
2 Bà Vũ Thị Hoàng Bắc	Thành viên	74%	19%	7%	100%
3 Ông Trần Đức Thuận	Thành viên	73%	14%	13%	100%
4 Bà Phan Cẩm Ly	Thành viên			100%	100%
5 Bà Trần Hoàng Ngọc Uyên	Thành viên			100%	100%
BAN ĐIỀU HÀNH					
1 Ông Đỗ Văn Minh	Tổng Giám Đốc (như trên)	78%	19%	3%	100%
2 Ông Phạm Quốc Long	Phó Tổng Giám đốc	78%	22%		100%
3 Ông Nguyễn Thanh Bình	Phó Tổng Giám đốc	77%	23%		100%
4 Ông Đỗ Công Khanh	Phó Tổng Giám đốc	86%	14%		100%
5 Ông Nguyễn Thế Dũng	Phó Tổng Giám đốc	85%	15%		100%

BÁO CÁO QUẢN LÝ RỦI RO



1. HỆ THỐNG QUẢN TRỊ RỦI RO CỦA CÔNG TY:

Hệ thống Quản trị rủi ro (QTRR) của Công ty tiếp tục được duy trì và cải tiến hoạt động theo sự thay đổi, phát triển, mở rộng của Công ty nhằm đảm bảo hoạt động an toàn, ổn định và đạt được các mục tiêu đề ra.

Ba tuyến phòng vệ phối hợp chặt chẽ nhưng đảm bảo tính độc lập và kiểm tra chéo. Tuyến bảo vệ thứ nhất được tổ chức tại các đơn vị bộ phận SXKD: Đơn vị tiếp tục bổ sung, hoàn thiện quy trình, quy định, đặc biệt các quy trình về khai thác vận hành, HSSE, nhằm kiểm soát và giảm thiểu rủi ro phát sinh hàng ngày trong quá trình vận hành, báo cáo kịp thời, đầy đủ khi phát hiện các rủi ro phát sinh. Tuyến bảo vệ thứ hai được tổ chức tại các PBCN quản trị tập trung bao gồm khối QTRR và các phòng ban Quản trị tập trung Công ty: PBCN bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách quản trị tập trung theo từng lĩnh vực (hành chính, nhân sự, pháp chế, công nghệ, kế toán tài chính, mua sắm, quản lý rủi ro), bổ sung quản trị tập trung công tác MKT-BD nhằm kết nối, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực của Công ty. Công tác kiểm tra, báo cáo, đánh giá tình hình hoạt động tại các đơn vị được thực hiện thường xuyên và định kỳ nhằm kịp thời chấn chỉnh những rủi ro bất cập, đảm bảo việc tuân thủ các quy định pháp luật và quy định của Công ty. Tuyến bảo vệ thứ ba được thực hiện thông qua các chương trình kiểm toán nội bộ hoặc kiểm toán theo chuyên đề: Kế hoạch kiểm toán hàng năm được xây dựng dựa trên danh sách các rủi ro trọng yếu đã được xác định trên cơ sở mục tiêu kế

hoạch SXKD của Công ty trong năm. Đây là các cuộc kiểm tra, rà soát chuyên sâu nhằm phân tích, đánh giá nguyên nhân thực trạng hoạt động của đơn vị, qua đó đơn vị kịp thời nhìn nhận và cải thiện hoạt động nhằm đảm bảo tất cả các đơn vị trong Công ty đều hoạt động hiệu quả theo mục tiêu đã đề ra.

Thực hiện Nghị định 05/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về kiểm toán nội bộ, Công ty sẽ hoàn thiện, bổ sung quy chế, quy trình và thực hiện hoạt động kiểm toán nội bộ theo quy định. Bộ phận kiểm toán nội bộ sẽ tăng cường tuyến phòng vệ thứ ba, thực hiện kiểm tra giám sát độc lập nhằm đảm bảo tính tuân thủ và phù hợp của hệ thống kiểm soát nội bộ.



2. KẾT QUẢ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ RỦI RO NĂM 2019:

Năm 2019, tình hình quốc tế diễn biến phức tạp và có nhiều yếu tố không thuận lợi. Cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung diễn biến khó lường, Brexit chưa đạt được thỏa thuận và bất ổn chính sách gia tăng trên toàn cầu, giá dầu thô biến động mạnh, kinh tế các nước khu vực Châu Á như Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc có dấu hiệu tiếp tục sụt giảm, kinh tế Hồng Kông rơi vào suy thoái và tăng trưởng âm khi các cuộc biểu tình lan rộng kéo dài.

Trong nước, mặc dù kinh tế vĩ mô ổn định nhưng cũng phải đối mặt với không ít khó khăn như thời tiết diễn biến phức tạp, tăng trưởng chậm lại của một số mặt hàng xuất khẩu chủ lực. Tuy nhiên, năm 2019 là năm “bứt phá” của kinh tế Việt Nam, tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2019 đạt kết quả ấn tượng, tăng trưởng kinh tế năm 2019 đạt 7,02%, hoạt động thương mại, dịch vụ tiếp tục phát triển ổn định và tăng trưởng khá, lạm phát được kiểm soát thấp nhất trong 3 năm qua.

Trong bối cảnh kinh tế trong và ngoài nước có những khó khăn và thuận lợi đan xen, Công ty đã tận dụng những thuận lợi và cơ hội để vượt qua khó khăn, tiếp tục duy trì hoạt động ổn định và tăng trưởng, Công ty tiếp tục triển khai dự án cảng nước sâu Gemalink và cảng Nam Định Vũ giai đoạn 2.

Trong năm 2019, QTRR Công ty đã thực hiện tốt các nhiệm vụ sau đây:

- Giám sát thực hiện mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019;
- Theo dõi đánh giá kết quả hoạt động của từng đơn vị, cảnh báo các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng hoàn thành mục tiêu kế hoạch để các đơn vị nhanh chóng cải thiện, khắc phục;
- Triển khai kế hoạch kiểm tra, rà soát nhằm cảnh báo sớm, ngăn ngừa và giảm thiểu rủi ro;
- Phối hợp phân tích hiệu quả hoạt động cũng như đánh giá mức độ rủi ro của từng dự án kinh doanh để lựa chọn dự án kinh doanh phù hợp và hiệu quả;
- Tham gia triển khai các dự án quản trị công ty (về quản trị nhân sự, hành chính, xây dựng chiến lược và đánh giá dựa trên thẻ điểm cân bằng BSC-KPI,...), là công cụ đo lường, đánh giá quản lý hiệu quả;
- Giám sát, đánh giá hiệu quả cộng hưởng từ hợp tác CJ-Gemadep và các hợp tác liên doanh liên kết khác;
- Rà soát, đóng góp bổ sung chính sách, chỉnh sửa quy trình, quy định để phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị;
- Lập và thực hiện các kế hoạch kiểm tra, kiểm soát nội bộ, tuân thủ quy trình;
- Báo cáo đánh giá, theo dõi việc thực thi.

Năm 2019, Công ty hoàn thành kế hoạch đề ra, các yếu kém, bất cập của các đơn vị trong năm đã được phát hiện và xử lý kịp thời, không làm ảnh hưởng đến hoạt động chung của Công ty. Công ty tiếp tục duy trì vị trí Top 10 Doanh nghiệp Vận tải và Logistics uy tín nhất Việt Nam (do Vietnam Report công bố) trong năm 2019.

3. KẾ HOẠCH QUẢN TRỊ RỦI RO NĂM 2020:

Năm 2020, nền kinh tế toàn cầu dự báo suy giảm khi phải gánh chịu hậu quả từ dịch bệnh COVID-19 ngay từ đầu năm và chưa biết thời điểm chấm dứt. Các chính sách tăng cường bảo hộ thương mại, áp đặt nhiều hàng rào phi thuế quan. Chiến tranh thương mại Mỹ - Trung Quốc diễn biến phức tạp. Trong khi đó, các hiệp định thương mại tự do như Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP), Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA)... được dự báo sẽ hỗ trợ thúc đẩy thương mại và đầu tư cũng như tăng trưởng thị trường trong

nước. Năm 2020, Công ty sẽ tiếp tục đầu tư phát triển mở rộng chuỗi cung ứng dịch vụ Logistics, hoàn thành và đưa vào hoạt động cảng nước sâu Gemalink, phát huy các thế mạnh từ hợp tác liên doanh liên kết... Tuy nhiên, Công ty sẽ chịu ảnh hưởng chung của tình hình kinh tế toàn cầu và sản lượng hàng hóa sụt giảm.

Nhận định những khó khăn và thuận lợi cả bên trong và bên ngoài, trên cơ sở mục tiêu kế hoạch chung của Công ty và của từng đơn vị, trong năm 2020, Công ty xác định 11 nhóm rủi ro trọng yếu như sau:

DANH SÁCH CÁC RỦI RO CHÍNH NĂM 2020	
1	Rủi ro dịch bệnh COVID-19 kéo dài và lan rộng sẽ làm ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của Công ty.
2	Rủi ro biến động nhanh của thị trường kinh tế toàn cầu và Việt Nam, kế hoạch của các đơn vị không kịp thích ứng.
3	Rủi ro thiếu nhân sự, không tuyển dụng được đủ số lượng nhân sự trong khoảng thời gian bắt buộc, trống các vị trí quan trọng.
4	Rủi ro mất khách hàng quan trọng làm ảnh hưởng đến hoạt động, doanh thu và lợi nhuận của các đơn vị.
5	Rủi ro không mở rộng, phát triển tốt đối tác, khách hàng mới theo mục tiêu kế hoạch - làm ảnh hưởng đến chỉ tiêu tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận.
6	Rủi ro cạnh tranh, đối thủ cạnh tranh phát triển nhanh hơn hoặc có những lợi thế khác biệt.
7	Rủi ro biến động nhà cung cấp, giá cả hàng hóa, dịch vụ đầu vào tăng nhanh hơn giá bán đầu ra.
8	Rủi ro an ninh mạng, nguy cơ rò rỉ thông tin mật, gián đoạn hệ thống.
9	Rủi ro sự cố trong quá trình vận hành (quy trình chưa chặt chẽ, đầy đủ, thiếu tuân thủ...).
10	Rủi ro về quản lý khai thác tài sản (công tác bảo trì bảo dưỡng, quy trình HSSE...).
11	Ảnh hưởng từ môi trường, yếu tố bên ngoài (bão lụt, hạn hán, vụ mùa, biến đổi khí hậu, dịch bệnh...).

Theo đó, công tác Quản trị rủi ro năm 2020 sẽ tập trung vào các nhiệm vụ chính sau đây:

- Cập nhật diễn biến tình hình dịch bệnh COVID-19, cùng với các đơn vị đánh giá mức độ ảnh hưởng để có phương án phòng vệ, ứng phó và kế hoạch đẩy mạnh phát triển ngay khi dịch bệnh chấm dứt.
- Xây dựng kế hoạch kiểm soát QTRR, tập trung vào các rủi ro trọng yếu.
- Giám sát triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, cắt giảm chi phí năm 2020 tại các đơn vị, cảnh báo các nhân tố ảnh hưởng đến khả năng hoàn thành mục tiêu kế hoạch.
- Theo dõi kiểm tra, kiểm soát nội bộ để kịp thời phát hiện, cảnh báo sớm nhằm khắc phục các sai sót kịp thời.
- Thúc đẩy hiệu quả hợp tác CJ-Gemadept và các hợp tác liên doanh liên kết khác.
- Tiếp tục phát huy sức mạnh khối quản trị tập trung, tăng cường vai trò quản trị rủi ro theo từng lĩnh vực, hỗ trợ tốt cho hoạt động của các đơn vị.
- Tiếp tục tham gia triển khai các dự án của Công ty về quản trị nhân sự, công nghệ...
- Theo dõi thực thi khắc phục, cải tiến sau kiểm tra.
- Tổng kết báo cáo đánh giá hệ thống kiểm soát quản lý rủi ro.
- Bổ sung, hoàn thiện quy chế, quy trình hoạt động kiểm toán nội bộ theo quy định, phối hợp kiểm tra, đánh giá độc lập.

Trong bối cảnh kinh tế xã hội liên tục có những thay đổi, quản trị rủi ro tiếp tục khẳng định vai trò là một phần không thể thiếu trong hoạt động của Công ty, góp phần đảm bảo thực thi các mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh và đảm bảo lợi ích cho các nhà đầu tư và cổ đông.



BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ



Là một doanh nghiệp niêm yết hàng đầu thị trường và dẫn đầu trong ngành, GMD đặc biệt chú trọng Công tác truyền thông đến các cổ đông, nhà đầu tư. Phòng Quan hệ Nhà đầu tư của Công ty thường xuyên cập nhật thông tin về tình hình sản xuất kinh doanh, tiến độ triển khai các dự án, định hướng, chiến lược phát triển của Công ty...dưới sự chỉ đạo sát sao của Ban Điều hành để đảm bảo cung cấp thông tin kịp thời, minh bạch đến tất cả các bên liên quan.

GMD thường xuyên tổ chức các buổi gặp gỡ, trao đổi định kỳ, đặc biệt là sau khi công bố kết quả kinh doanh quý và năm, cũng như tham gia các diễn đàn, hội thảo do các tổ chức, công ty chứng khoán thực hiện như sự kiện Vietnam Access Day của SSI, sự kiện C-Suite do HSC tổ chức, Business France ngành Logistics, hội nghị nhà đầu tư của Bản Việt, v.v... Qua đó, đại diện Công ty tiếp xúc trực tiếp và giải đáp mọi quan tâm, thắc mắc của nhà đầu tư.

Trong năm 2019, Phòng Quan hệ Nhà đầu tư của GMD đã tiếp đón hơn 90 đoàn các doanh nghiệp, quỹ đầu tư, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước

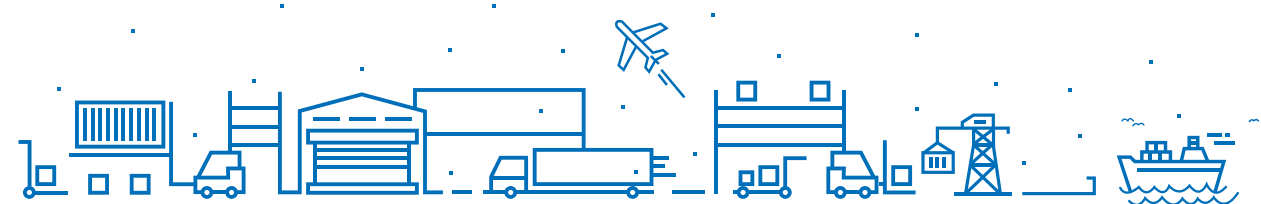
như SSI, HSC, Dragon Capital, Vina Capital, PYN Elite, Maybank, Pureheart, Credit Suisse.... Bên cạnh đó, Phòng Quan hệ Nhà đầu tư thường xuyên viết tin bài cập nhật thông tin thông qua trang web của Công ty. Ngoài ra, Phòng Quan hệ Nhà đầu tư đóng vai trò cầu nối, phản ánh những ý kiến đóng góp và kiến nghị xác đáng của nhà đầu tư đến các cấp Lãnh đạo của GMD và các bộ phận liên quan để xem xét và có phản hồi kịp thời.

Trên tinh thần tạo điều kiện tiếp cận thông tin tối đa cho các nhà đầu tư, đối với những nhà đầu tư không có điều kiện gặp gỡ trực tiếp, Phòng Quan hệ Nhà đầu tư bố trí trao đổi qua điện thoại, họp trực tuyến, liên lạc qua email... Đồng thời, nhằm giúp các nhà đầu tư có trải nghiệm và đánh giá thực tiễn về mọi mặt hoạt động của Công ty, Phòng Quan hệ Nhà đầu tư thường xuyên tổ chức các chuyến tham quan hiện trường Cảng, Trung tâm phân phối, Cảng hàng hóa hàng không... nằm trong hệ thống của GMD từ Bắc vào Nam. Thông qua đó, nhà đầu tư có thể tận mắt chứng kiến và hiểu rõ hơn về các hoạt động kinh doanh của Công ty.



Với những nỗ lực trong công tác quan hệ nhà đầu tư, GMD nhiều năm liền được vinh danh trong Top 50 công ty niêm yết có hoạt động IR tốt nhất toàn thị trường. Không những thế, bản báo cáo thường niên và Báo cáo phát triển bền vững của GMD đã lọt vào Top 50 Báo cáo tốt nhất. PR-IR tốt là công cụ đặc lực hỗ trợ tối ưu hóa giá trị doanh nghiệp và là cầu nối giữa Công ty với cổ đông, nhà đầu tư. Trong thời gian tới, GMD sẽ tiếp tục củng cố các hoạt động quan hệ nhà đầu tư nhằm đáp ứng tốt hơn nữa kỳ vọng của cổ đông, đối tác và các bên hữu quan.

TOP 50
Doanh nghiệp niêm yết
tốt nhất Việt Nam
do Forbes bình chọn



DẪN ĐẦU VỀ KHAI THÁC CẢNG VÀ LOGISTICS



KHOẢNG CẢNG PHƯỚC LONG VÀ BÌNH DƯƠNG



Được thành lập năm 1995, Cảng Phước Long là dấu ấn tiên phong đáng tự hào của GMD trong lĩnh vực khai thác Cảng tại Việt Nam. Đến nay, trải qua gần một phần tư thế kỷ kiên cường phát triển, Cảng Phước Long tiếp tục minh chứng hiệu quả xuất sắc trong vận hành, khai thác với thành tích năm sau luôn cao hơn năm trước.

Với ưu thế khai thác 02 CY (Container Yard) có cầu tàu, bến nước gồm CY ICD3 (Cảng Trường Thọ) và CY Cảng Bình Dương, kết hợp với nguồn lực vận tải được đầu tư bài bản, chủ động và chuyên nghiệp, khối Cảng Phước Long và Bình Dương đã đáp ứng tốt không chỉ nhu cầu của đối tác, hãng tàu mà còn mang đến sự thuận tiện cho các khách hàng xuất nhập khẩu khi sử dụng dịch vụ của Cảng.

Trong năm 2019, khối Cảng Phước Long và Bình Dương đã xuất sắc hoàn thành vượt mức tất cả các chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch đề ra và có mức tăng trưởng cao so với cùng kỳ năm 2018, xứng đáng là một trong những đơn vị thành viên xuất sắc của Tập đoàn. Cụ thể, tổng sản lượng khai thác thông qua cầu tàu đạt 840.000 TEU tăng 14% so với năm 2018.

Cuối Quý 3/2019, Cảng Phước Long đã đưa vào sử dụng thêm 1 cầu bờ Liebherr, một phần diện tích cầu tàu được được nối dài về phía thượng lưu và hơn 1 hecta diện tích tại CY Cảng Bình Dương, nhằm đáp ứng tốt nhất nhu cầu tăng trưởng ngày càng cao về sản lượng, đặc biệt nguồn hàng từ Bình Dương đi cụm cảng nước sâu Cái Mép và ngược lại.

**TỔNG SẢN LƯỢNG KHAI THÁC
THÔNG QUA CẦU TÀU ĐẠT**

840.000 TEU

SO NĂM 2018 TĂNG

14%

Năm 2020, khối Cảng Phước Long và Bình Dương tiếp tục thực thi các giải pháp về quản trị để tối ưu hóa hiệu quả và năng suất lao động. Cuối Quý 3/2020, đơn vị sẽ triển khai theo kế hoạch về đầu tư lắp đặt 06 cầu RTG tại Cảng Bình Dương, chuẩn hóa hạ tầng bến bãi, sẵn sàng để đảm nhiệm tốt vai trò cảng vệ tinh cho cảng nước sâu Gemalink dự kiến đi vào hoạt động trong Quý 4/2020, đồng thời nâng cao chất lượng dịch vụ để phục vụ khách hàng ngày càng tốt hơn.

Về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020, phát huy vai trò “người anh cả” trong hệ thống cảng của Gemadept, khối Cảng Phước Long và Bình Dương tiếp tục đặt ra các mục tiêu tăng trưởng cả về sản lượng, doanh thu và lợi nhuận, tập trung chủ yếu vào nguồn hàng có tỷ suất lợi nhuận cao.

CẢNG NAM HẢI

KỶ NIỆM THÀNH LẬP

10 Năm

Cảng Nam Hải là dấu ấn đầu tiên của GMD trong chiến lược “Bắc tiến”, đẩy mạnh phát triển mạng lưới khai thác Cảng ra thị trường đang phát triển rất sôi động này. Trải qua 10 năm khai thác, Cảng Nam Hải đã đạt được những kết quả ấn tượng, sản lượng khai thác luôn đạt và vượt so với công suất thiết kế, tạo tiền đề vững chắc cho việc tiếp tục triển khai đầu tư các dự án cảng khác của GMD tại Hải Phòng bao gồm Cảng Nam Hải Đình Vũ và cụm cảng Nam Đình Vũ với quy mô ngày càng lớn, đáp ứng tốt nhịp tăng trưởng xuất nhập khẩu tại cửa ngõ phía Bắc.

Năm 2019 vừa qua là một năm đầy thách thức đối với cảng Nam Hải nói riêng và tất cả các cảng trong khu vực nói chung với những biến động trong ngành khai thác vận tải biển. Bên cạnh đó, cầu Bạch Đằng tại Hải Phòng chính thức đi vào hoạt động với giới hạn độ cao tĩnh không, trong khi các hãng tàu ngoại có xu hướng nâng cấp cỡ tàu để cắt giảm chi phí hoạt động. Cộng hưởng tất cả các yếu tố này đã dẫn đến tình hình dịch chuyển hàng hóa xuống các cảng khu vực hạ lưu. Bên cạnh đó, tình hình hàng hóa thị trường Hải Phòng trong năm qua không tăng trưởng, lượng hàng lạnh giảm mạnh, cảng Nam Hải chỉ còn khai thác các tàu nội địa. Theo đó, sản lượng thông qua Cảng Nam Hải đạt 90% công suất cảng.

Cũng trong năm qua, được sự quan tâm của Ban lãnh đạo Tập đoàn, sự đồng lòng của Ban lãnh đạo và tập thể CBCNV Cảng, từ tháng 5 đến tháng 7/2019, Cảng Nam Hải đã tiến hành sửa chữa nền bãi, chỉnh trang lại khu vực văn phòng, cùng các hoạt động cải



tiến khác đã mang đến cho Cảng một hình ảnh, diện mạo mới, khang trang hơn trong mắt khách hàng. Cảng không ngừng hoàn thiện quy trình khai thác theo quy trình chuẩn nhằm nâng cao hiệu quả và chất lượng dịch vụ cung cấp cho khách hàng.

Bước sang năm 2020, Cảng Nam Hải quyết tâm tận dụng các lợi thế cạnh tranh cùng với việc tối ưu hóa nguồn nhân lực, kết hợp các giải pháp thị trường và đặc biệt là hoạt động cắt giảm chi phí nhằm đảm bảo các chỉ tiêu kinh doanh; đảm bảo năng suất xếp dỡ; nâng cao chất lượng dịch vụ; cung cấp chuỗi dịch vụ và giá trị gia tăng cho các khách hàng. Bên cạnh đó, Cảng tiếp tục tìm kiếm khách hàng mới, nâng cao hiệu quả quản trị, kiểm soát tốt các chi phí nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động.



CẢNG NAM HẢI ĐÌNH VŨ



Cảng Nam Hải Đình Vũ là cảng biển thứ hai của GMD tại Hải Phòng. Cảng ra đời từ năm 2015 với quy mô lớn gấp ba lần Cảng Nam Hải, trở thành một đầu mối giao thông quan trọng giữa đường cao tốc số 5 với KCN Đình Vũ và cụm cảng Đình Vũ. Từ khi đi vào hoạt động, Cảng đã khẳng định được vị thế của một cảng lớn, hiện đại và hoạt động tốt nhất khu vực.

Năm 2019, thị trường khai thác cảng biển tại Hải Phòng vẫn còn nhiều khó khăn do biến động về cơ cấu và sản lượng hàng hóa thông qua cảng biển khu vực. Phía Trung Quốc có chính sách hạn chế đối với hàng tạm nhập tái xuất vào nội địa, cơ cấu hàng tạm nhập tái xuất giảm.

Bên cạnh đó, tình hình các cảng cạnh tranh gay gắt và sự ra đời của các cảng mới cũng đặt ra không ít thách thức giữa bối cảnh thực trạng luồng hàng hải chậm được duy tu, nạo vét đúng chuẩn tắc, độ sâu code luồng giảm đã làm ảnh hưởng trực tiếp đến lượng hàng hóa xuất nhập trên mỗi chuyến tàu. Ngoài ra, trong năm vừa qua, GMD quyết tâm tiếp tục đầu tư trang thiết bị để

ĐẦU TƯ THÊM

8 Cầu RTG

tăng công suất khai thác cảng bao gồm thực hiện đầu tư thêm 8 cầu RTG cho Cảng Nam Hải Đình Vũ. Quá trình thi công, lắp đặt thiết bị đã có ảnh hưởng nhất định đến hoạt động của Cảng trong ngắn hạn. Tổng kết cả năm, sản lượng thông qua Cảng đạt 90% công suất thiết kế.

Từ năm 2020, công suất khai thác của Cảng Nam Hải Đình Vũ dự kiến sẽ gia tăng nhờ vào việc hiện đại hóa thiết bị làm hàng, nâng cấp cơ sở hạ tầng, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và cải tiến chất lượng dịch vụ đã và đang được triển khai mạnh mẽ.

Về công tác quản trị, Cảng tiếp tục nâng cao khả năng điều hành, tăng cường củng cố tính chuyên nghiệp, quản lý tốt các chi phí nhằm đảm bảo kinh doanh hiệu quả, hoàn thành tốt các chỉ tiêu kinh doanh của năm được Tập đoàn giao phó.

CẢNG NAM ĐÌNH VŨ



Sự ra đời của cụm cảng Nam Đình Vũ giai đoạn 1 đã một lần nữa khẳng định vai trò và vị thế nhà khai thác cảng hàng đầu của Gemadept, đồng thời cung cấp cho quý vị hãng tàu đối tác thêm một sự lựa chọn cảng biển tại cửa ngõ giao thương phía Bắc với những lợi thế vượt trội gồm vị trí thuận lợi, năng lực tiếp nhận cỡ tàu lớn nhất vào khu vực Đình Vũ (lên đến 40.000 DWT), trang thiết bị hiện đại, năng lực giải phóng tàu nhanh, tính cam kết cao và hệ thống hậu cần vững chắc với ICD liền kề quy mô lớn.

Là một cảng mới được đưa vào hoạt động từ giữa năm 2018, trong bối cảnh thị trường cạnh tranh cao và tăng trưởng hàng hóa chững lại, Cảng Nam Đình Vũ đã có những nỗ lực rất đáng ghi nhận với tổng sản lượng cả năm 2019 đạt 70% công suất thiết kế của Cảng, hoàn thành kế hoạch năm về sản lượng; Doanh thu và lợi nhuận lần lượt vượt 10% và 9% so với kế hoạch.

Trong năm 2020, Cảng Nam Đình Vũ giai đoạn 1 sẽ cố gắng tăng công suất hoạt động. Nhận định tiềm năng trong các năm tới, với xu thế dịch chuyển các trung tâm Logistics, nhà máy sản xuất về Việt Nam, lưu lượng hàng hóa thông qua khu vực Hải Phòng

sẽ gia tăng và sản lượng khai thác cảng của GMD tại khu vực nói chung và Cảng Nam Đình Vũ nói riêng dự kiến tiếp tục tăng trưởng theo chiến lược phát triển cảng của GMD.

Nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường trong trung và dài hạn, đặc biệt là nhu cầu thực tế của các hãng tàu đối tác, GMD đang chuẩn bị cho công tác xây dựng giai đoạn 2 cụm cảng Nam Đình Vũ, sẵn sàng đưa cảng vào khai thác vào thời điểm thuận lợi.

DOANH THU VƯỢT

10%

LỢI NHUẬN VƯỢT

9%

NAM HẢI ICD



SẢN LƯỢNG VƯỢT SO VỚI 2018

28%

Là một ICD mới đi vào hoạt động được bốn năm với quy mô lớn hàng đầu khu vực Hải Phòng (tổng diện tích hơn 21ha), lợi thế về vị trí địa lý khi nằm trong KCN MP Đình Vũ, kết nối trực tiếp với các trục đường chính và nằm liền kề hệ thống cảng tại khu vực, năm vừa qua, Nam Hải ICD tiếp tục đóng vai trò là hậu phương vững chắc, giúp giải tỏa áp lực cho cụm cảng của GMD tại Hải Phòng, đồng thời đóng vai trò tích cực trong kết nối mạng lưới khách hàng và chuỗi cung ứng liên hoàn dịch vụ Cảng - Logistics của Gemadept.

Năm 2019 vừa khép lại với những thuận lợi và không ít thách thức đối với Nam Hải ICD nói riêng và cả thị trường miền Bắc nói chung. Về mặt thuận lợi, trước hết là xu hướng liên doanh liên kết dịch vụ depot của các hãng tàu gia tăng, tạo cơ sở cho việc mở rộng hợp tác với các khách hàng. Bên cạnh đó, thị trường xe ô tô nhập khẩu phát triển tích cực, trong khi năng lực

tiếp nhận, lưu bãi của các cảng là hạn chế, điều này tạo cơ hội cho Nam Hải ICD mở rộng sang loại hình dịch vụ mới, đáp ứng linh hoạt nhu cầu của thị trường. Trong năm, ngoài việc giữ chân được các khách hàng hiện hữu, đơn vị đã kí thêm hợp đồng với một số hãng tàu, mở rộng danh sách khách hàng. Về những khó khăn mà đơn vị phải đối mặt bao gồm tốc độ tăng trưởng hàng hóa của thị trường Hải Phòng năm 2019 chững lại so với các năm trước, các hãng tàu ngày càng tập trung cắt giảm chi phí, sự ra đời của các ICD mới, việc thắt chặt các quy định về hàng phế liệu, v.v...

Tận dụng tối đa những điều kiện thuận lợi và chủ động khắc phục những khó khăn, thách thức, Nam Hải ICD đã hoàn thành tốt và vượt các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu và lợi nhuận theo kế hoạch. Trong đó, sản lượng vượt 28% so với năm 2018.

Bước sang năm 2020, với xu thế liên doanh giữa các hãng tàu và depot sẽ tiếp tục gia tăng, ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19..., Nam Hải ICD với tinh thần chủ động, linh hoạt, nhạy bén nắm bắt các cơ hội kinh doanh quyết tâm cao hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra, tiếp tục gia tăng giá trị cho các khách hàng, đối tác.

CẢNG DUNG QUẤT

Nằm ngay trong vịnh Dung Quất, đóng vai trò cửa ngõ cho khu kinh tế Dung Quất và các tỉnh Miền Trung Việt Nam, Cảng Quốc tế Gemadept Dung Quất vừa kỷ niệm 10 năm hoạt động (2009-2019), 10 năm in đậm những nỗ lực thầm lặng mà bền bỉ của người GMD trên mảnh đất đầy nắng gió này.

2019 là một năm thách thức rất lớn tại khu vực cũng như đối với ngành khai thác cảng biển tại Dung Quất, Quảng Ngãi. Tuy nhiên, với chất lượng dịch vụ vượt trội, được sự tin tưởng của Tập đoàn, sự cam kết hỗ trợ từ hệ thống các khách hàng, Gemadept Dung Quất đã một lần nữa xuất sắc hoàn thành các chỉ tiêu đã đề ra. Sản lượng hàng hóa thông qua Cảng đạt 2,1 triệu tấn, hoàn thành tốt kế hoạch đăng ký đầu năm. Doanh thu tăng 10% và lợi nhuận tăng 27% so với năm 2018, cao nhất trong vòng 10 năm khai thác. Trong đó, điểm nhấn quan trọng góp phần giúp Cảng tăng doanh thu và lợi nhuận là từ lĩnh vực Project Logistics, dịch vụ gia tăng đã được Cảng tập trung phát triển ngoài nguồn thu chính từ làm hàng dăm gỗ.

Để đảm bảo chất lượng dịch vụ cao nhất, trong năm qua, đơn vị đã tiếp tục hoàn thiện cơ sở hạ tầng, phát triển hệ thống kho, bãi để tối ưu các dịch vụ trọn gói và ưu việt trong chuỗi xuất nhập khẩu tại Dung Quất. Đơn vị chú trọng cải thiện liên tục chất lượng dịch vụ, đồng hành cam kết phục vụ khách hàng hiệu quả. Nâng cao năng lực cạnh tranh lĩnh vực Logistics, đặc biệt chú trọng Project Logistics.



CẢNG SINH THÁI ĐẦU TIÊN CỦA CẢ NƯỚC

SẢN LƯỢNG

> 2 Triệu Tấn

Năm 2020, do ảnh hưởng của tình hình dịch bệnh bùng phát, đơn vị sẽ quyết liệt thực hiện nghiêm chỉnh theo chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra, tập trung đầu tư thêm phương tiện vận tải, từng bước thiết lập mạng lưới hạ tầng kết nối đồng bộ chặt chẽ các dịch vụ Cảng, gia tăng chuỗi dịch vụ, tìm kiếm thêm khách hàng mới, mở rộng thị trường.

Trong thời gian tới, Cảng đặt tiếp tục theo đuổi mục tiêu xây dựng cảng sinh thái (Eco-Port) đầu tiên tại khu vực Miền Trung, góp phần nâng cao ý thức cộng đồng về bảo vệ môi trường, an toàn và tiết kiệm năng lượng. Cảng đã được Tổng cục đo lường chất lượng – Trung tâm chứng nhận phù hợp Quacert chính thức cấp Giấy chứng nhận Hệ thống quản lý An toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn ISO 45001-2018 và Hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015 trong cuối năm 2019. Đây là bước khởi đầu cho một kế hoạch phát triển bền vững trong tương lai với phương châm **Cảng sinh thái – Giá trị cho ngày mai.**

CẢNG NƯỚC SÂU GEMALINK



Nếu như cụm Cảng Nam Đình Vũ thuộc Khu phi thuế quan và KCN Nam Đình Vũ là đầu mối vận tải hàng hóa thương mại quốc tế và nội địa quan trọng bậc nhất của toàn miền Bắc, Cảng quốc tế Gemadept Dung Quất là cửa ngõ tiếp cận miền Trung của đất nước thì cảng nước sâu Gemalink tại Cái Mép sẽ một lần nữa đặt tên GMD lên bản đồ hàng hải thế giới với một cửa ngõ hiện đại, sầm uất cho toàn miền Nam Việt Nam.

Cảng Gemalink là dự án Cảng nước sâu có quy mô lớn nhất Việt Nam và nằm trong cụm cảng nước sâu Cái Mép - Thị Vải, Bà Rịa - Vũng Tàu với diện tích lên đến 72ha. Cảng do 2 tập đoàn lớn trong lĩnh vực hàng hải và khai thác cảng là GMD (75%) và CMA-CGM (25%) góp vốn cùng thực hiện đầu tư.

Cảng Gemalink có lợi thế cạnh tranh quan trọng vượt trội so với các cảng khác cùng khu vực như: vị trí đắc địa (nằm ngay cửa sông với môn nước sâu nhất, thuận tiện cho việc quay trở tàu); ngoài ra, Gemalink có cầu bến chính dài nhất có thể tiếp nhận đồng thời 3 tàu mẹ ra vào làm hàng; mặt khác, đây là cảng nước sâu duy nhất khu vực Cái Mép - Thị Vải có bến chuyên dụng cho tàu feeder kết nối khu vực TP.HCM và ĐBSCL; Cảng có trang thiết bị hiện đại, được thiết kế để tiếp nhận tàu có trọng tải lớn nhất thế giới đến 200.000 DWT. Năng lực của Cảng trong giai đoạn 1 là 1,5 triệu TEU và toàn dự án là 2,4 triệu TEU với vốn đầu tư cho giai đoạn 1 ước tính là 330 triệu Mỹ kim.

Sau thời gian tích cực chuẩn bị các thủ tục liên quan, ngày 20/2/2019, GMD đã chính thức khởi công xây dựng giai đoạn 1 của dự án ngay trong mùa xuân mới với 800m cầu tàu dành cho tàu mẹ, 260m cầu tàu dành cho tàu feeder trên diện tích 33 ha.

VỐN ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 1

330.000.000 USD

TIẾP NHẬN TÀU CÓ TRỌNG TẢI LỚN NHẤT THẾ GIỚI

200.000 DWT

Triển khai dự án chiến lược quan trọng này, GMD đã ký kết hợp đồng với các nhà thầu thi công và tư vấn giám sát kinh nghiệm và uy tín hàng đầu trong việc xây dựng các dự án cảng nước sâu tại Việt Nam và trên thế giới.

Hiện nay, tất cả các hạng mục thi công đang được triển khai đúng tiến độ, sẵn sàng đưa dự án vào khai thác trong Quý 4/2020. Sự cam kết nguồn hàng từ hãng tàu đối tác CMA-CGM, các thành viên trong liên minh hàng hải và các hãng tàu hàng đầu khác đã đồng hành cùng GMD trong suốt những năm qua sẽ đảm bảo Gemalink hoạt động tối đa công suất ngay trong những năm đầu. Đồng thời, Gemalink sẽ góp phần đáng kể nâng tổng công suất khai thác thông qua cảng của GMD tăng gấp đôi trong thời gian tới, giúp củng cố vị thế và đưa GMD trở thành nhà điều hành, khai thác Cảng và Logistics hàng đầu Việt Nam.



LOGISTICS



Khai phá vùng đất tiềm năng của thị trường Logistics, GMD đã thật sự gieo và gặt những hoa trái thành tựu đáng ghi nhận. Từ một công ty đơn thuần cung cấp những mắc xích dịch vụ riêng lẻ, ngày nay, GMD đã vươn lên trở thành nhà khai thác chuỗi cung ứng tích hợp và giải pháp Logistics toàn diện số 1 cả nước. Chỉ trong vòng 10 năm, GMD đã làm nên một tên tuổi trong ngành Logistics tự hào cạnh tranh ngang ngửa với các tên tuổi toàn cầu có mặt tại thị trường Việt Nam.

Hành trình một thập kỷ qua, mỗi bước đi đều ghi dấu những nỗ lực và ý chí bền bỉ của người Gemadept, đặc biệt trong một lĩnh vực cạnh tranh mãnh liệt, đòi hỏi sự đầu tư cao về hạ tầng, nhân lực, công nghệ, giải pháp và chất xám... Với chiến lược mang tính tiến công mạnh mẽ, GMD đã thiết lập mạng lưới hàng chục trung tâm phân phối, nhà kho quy mô, hiện đại song hành cùng hệ thống cảng; đầu tư các phương tiện, trang thiết bị vận tải đường bộ, đường thủy nhằm đáp ứng mọi nhu cầu đa dạng; ứng dụng các

phần mềm quản lý tiên tiến, mang đến nhiều tiện ích cho khách hàng, đối tác. Hơn thế nữa, cùng với chuỗi cung ứng toàn diện bao gồm 6 lĩnh vực khác nhau, GMD cung cấp các dịch vụ, giải pháp vượt trội giúp các doanh nghiệp tiết giảm đáng kể tổng chi phí Logistics, từ đó nâng cao tính cạnh tranh của hàng hóa Việt trên thương trường trong nước và quốc tế.

Được thị trường đánh giá cao và ghi nhận là doanh nghiệp Logistics hàng đầu tại Việt Nam, GMD đã và đang tiếp tục cùng với rất nhiều doanh nghiệp Logistics nội địa, góp phần tạo ra hệ sinh thái Logistics, tạo ra môi trường cạnh tranh lành mạnh, bao gồm cạnh tranh tối ưu hóa chi phí và nâng cao chất lượng dịch vụ.

Nhìn lại bức tranh ngành năm 2019, thị trường Logistics toàn cầu chịu tác động bởi các yếu tố chính gồm những bước tiến lớn về công nghệ, biến động thương mại quốc tế, những xu hướng mới trong thương mại điện tử; Sự phát triển của các nền tảng



TOP 10

CÔNG TY UY TÍN NGÀNH VẬN TẢI
& LOGISTICS TẠI VIỆT NAM



thương mại và thanh toán điện tử toàn cầu như Alibaba, Amazon và e-Bay; Xu hướng tự động hóa đang làm thay đổi nền sản xuất toàn cầu cũng như hoạt động Logistics...

Nhịp điệu phát triển của ngành Logistics ngày càng sôi động hơn bao giờ hết, điều này cũng tỷ lệ thuận với tính chất cạnh tranh của thị trường. Vượt lên trên những thách thức đó, năm vừa qua đã ghi nhận những nỗ lực, phấn đấu hoàn thành kế hoạch và chỉ tiêu kinh doanh của Gemadept Logistics với sản lượng, doanh thu có sự tăng trưởng tương đối tốt. Cụ thể, doanh thu Logistics tăng 23% so với cùng kỳ.

Các hoạt động tiêu biểu của Gemadept Logistics trong năm 2019 bao gồm mở rộng dịch vụ chuỗi, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển thêm khách hàng mới, đầu tư mở rộng kho bãi và các loại xe tải đa dạng...

Những nỗ lực và đóng góp tích cực của GMD trong việc thúc đẩy phát triển hệ sinh thái Logistics Việt Nam đã được thị trường đánh giá cao. Năm 2019, GMD được vinh danh là doanh nghiệp "Top 100 Thương hiệu được tin nhiệm nhất Asia" tại Diễn đàn Kinh tế Quốc tế Asia và Lễ trao giải Asia Awards 2019. Đặc biệt, GMD duy trì vị thế hàng đầu trong "Top 10 Công ty Uy tín ngành vận tải & Logistics tại Việt Nam", nhóm ngành giao nhận, kho bãi và chuyển phát.

Mục tiêu trong năm 2020, Gemadept Logistics tiếp tục phát triển mạng lưới trung tâm phân phối, phát triển dịch vụ cả chiều rộng và chiều sâu, gia tăng khách hàng sử dụng dịch vụ chuỗi, phát triển thêm các dịch vụ mới, ứng dụng công nghệ hiện đại, tối ưu hóa chi phí vận hành và nâng cao chất lượng dịch vụ. Đặc biệt, Công ty củng cố các nguồn lực cần thiết để đáp ứng nhu cầu của thị trường được dự báo sẽ gia tăng mạnh mẽ sau khi dịch bệnh được kiểm soát.



VẬN TẢI CONTAINER QUỐC TẾ VÀ NỘI THỦY

Năm 2019, thị trường vận tải thế giới ổn định hơn sau khi một số hãng tàu đã sát nhập và tái cơ cấu trong các năm trước. Vận tải biển Việt Nam sau thời gian dài đối mặt với nhiều khó khăn đã bắt đầu có dấu hiệu khởi sắc, ghi nhận sự tăng trưởng về số lượng tàu khai thác và khối lượng hàng hóa so với năm 2018. Giá dầu tương đối ổn định cũng là một điểm sáng cho ngành vận tải biển trong năm vừa qua.

Gemadept Shipping tiếp tục phát huy hiệu quả của những cải cách đã thực hiện trong năm 2018 bao gồm tái cơ cấu chuyển, tuyến hợp lý, chủ động hợp tác với các đối tác để duy trì vị thế và chia nhỏ rủi ro, tập trung tối ưu hóa chi phí, đồng thời tái cơ cấu bộ máy tổ chức, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và điều hành. Ngoài ra, đơn vị đã thực hiện thương lượng & duy trì tốt hợp tác với các hãng tàu đối tác; tiết kiệm chi phí nhiên liệu tàu biển và sà lan; tăng được cước; phát triển hàng nội thủy; Kiểm soát tốt chi phí hoạt động...

Tổng hòa các giải pháp toàn diện nêu trên, hoạt động kinh doanh Shipping của GMD đã hoàn thành vượt mức chỉ tiêu lợi nhuận. GMD là đơn vị hiếm hoi ghi nhận mức lợi nhuận vượt xa kế hoạch trong hoạt động Shipping. Đặc biệt, GMD nắm giữ thị phần lớn thứ hai toàn thị trường trên các tuyến vận tải nội địa, tổng sản lượng đạt 280.000 TEU.

Phát huy những thành quả đáng khích lệ, Gemadept Shipping tiếp tục chủ động, sáng tạo và quyết tâm cao để vượt qua những thử thách của năm 2020,

phát triển thêm các đối tác mới, nghiên cứu phát triển dịch vụ mới, cấu trúc chuyển tuyến hợp lý, kiểm soát tốt chi phí, tăng cường hơn nữa công tác sales và marketing, nâng cao chất lượng dịch vụ góp phần duy trì tốt chuỗi kết nối dịch vụ cung ứng của Gemadept.

TỔNG SẢN LƯỢNG
280.000 TEU



VẬN TẢI HÀNG SIÊU TRƯỜNG SIÊU TRỌNG



Nằm trong Top 2 nhà cung cấp giải pháp vận tải hàng dự án tại Việt Nam, GMD tự hào tham gia vào những công trình trọng điểm quốc gia cũng như tham gia phục vụ các công trình trên đất bạn. Từ các công trình thủy điện, nhiệt điện, phong điện cho đến các nhà máy xi-măng, lọc dầu, thép... đều mang đậm dấu ấn của GMD.

Trong năm 2019, hướng tới phát triển năng lượng tái tạo giúp đảm bảo an ninh năng lượng, giảm phụ thuộc vào nhập khẩu nhiên liệu hóa thạch, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, góp phần chống biến đổi khí hậu và bảo vệ sức khỏe cộng đồng, Chính phủ đã đưa ra các chính sách ưu đãi tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của lĩnh vực còn rất tiềm năng này. Theo đó, năm vừa qua đã đánh dấu sự khởi đầu cho cuộc bùng nổ của ngành năng lượng tái tạo.

Ngay từ cuối năm 2018, GMD đã chuẩn bị mọi nguồn lực và các giải pháp cần thiết để có thể triển khai thực hiện hàng loạt các dự án. Với chất lượng dịch vụ tốt nhất và kế hoạch tác chiến điều phối hiệu quả tiết kiệm tối đa chi phí, GMD đã đảm bảo thành công việc vận tải thiết bị phục vụ xây dựng các nhà máy kíp tiến độ, đáp ứng tốt nhất các yêu cầu của khách hàng.

Trong năm 2019, bộ phận vận tải hàng siêu trường siêu trọng của GMD đã triển khai nhiều dự án điện mặt trời ở khu vực miền Trung. Việc triển khai cùng lúc nhiều dự án là một thách thức không nhỏ đối với đơn vị. Mỗi CBCNV đơn vị tham gia triển khai các dự án với quyết tâm cao, tinh thần trách nhiệm và nhiệt huyết cống hiến, sẵn sàng đảm trách mọi nhiệm vụ được giao, nỗ lực vượt qua mọi khó khăn, gian khổ để hoàn thành các dự án, đáp ứng tốt nhất yêu cầu của

TOP 2

**NHÀ CUNG CẤP GIẢI PHÁP VẬN TẢI
HÀNG DỰ ÁN TẠI VIỆT NAM**

khách hàng, đối tác. Sự tương trợ và phối hợp nhịp nhàng trong công việc đã tạo nên mối dây gắn kết mọi thành viên với nhau, làm nên một tập thể vững mạnh, đoàn kết. Với ý chí và động lực tinh thần đó, đơn vị đã biến những điều không thể thành có thể, chủ động, sáng tạo đưa ra những giải pháp táo bạo, hiệu quả hơn.

Song song với các dự án trong nước, đơn vị đã đảm trách nhiều dự án tại các nước trong khu vực. Nguồn doanh thu từ các dự án này đã góp phần giúp đơn vị hoàn thành 102% doanh thu kế hoạch năm.

Năm 2020 đã mở ra với nhiều thách thức lớn song hành cùng những cơ hội trong lĩnh vực vận tải hàng siêu trường siêu trọng, đơn vị vững vàng thể tiến công mạnh mẽ, hướng đến các mục tiêu tăng trưởng, giữ vững vai trò đầu tàu trong lĩnh vực thách thức và tiềm năng này.

ĐẠI LÝ TÀU BIỂN



Đại lý tàu biển là dịch vụ truyền thống của GMD và là một mắt xích trong chuỗi dịch vụ của Công ty. Trong bối cảnh thị trường năm vừa qua có nhiều điểm bất lợi, cạnh tranh tăng lên đột biến từ các đại lý tư nhân trong và ngoài nước mới thành lập, các cảng cung cấp cùng loại hình dịch vụ như là giá trị gia tăng để thu hút, giữ chân khách hàng... đơn vị đã rất nỗ lực, chủ động và linh hoạt trong kinh doanh để có thể hoàn thành tốt các chỉ tiêu được Công ty giao.

Đơn vị đã làm tốt công tác duy trì sự ủng hộ của các khách hàng, đối tác lâu năm, đồng thời đã phát triển thêm được một số khách hàng, chủ tàu mới và thực hành cắt giảm chi phí hiệu quả.

Năm 2019, đơn vị đã vượt chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận so với kế hoạch. Cụ thể, đơn vị ghi nhận 111% doanh thu và 105% lợi nhuận, đóng góp và việc hoàn thành các chỉ tiêu chung của Gemadept.

DOANH THU TĂNG

LỢI NHUẬN TĂNG

11%

5%

Dự báo năm 2020, thị trường tiếp tục có nhiều thách thức từ góc độ cạnh tranh và đặc thù của lĩnh vực. Các đại lý nhỏ vẫn tiếp tục phá giá làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến thị trường chung. Số lượng của các đại lý tàu biển cũng liên tục tăng, ảnh hưởng đến thị phần...

Tuy nhiên, vượt qua những thách thức đó, phòng đại lý tàu của GMD sẽ tiếp tục nỗ lực không ngừng để tìm kiếm thêm khách hàng mới, cung cấp thêm các dịch vụ thông qua việc chủ động đưa ra các chính sách phù hợp cho từng đối tượng khách hàng một cách linh hoạt nhất, tự thực hiện một số dịch vụ phụ trợ để tăng doanh thu và lợi nhuận một cách hiệu quả cho Công ty.



ĐẦU TƯ, QUẢN LÝ ĐỘI TÀU

Sau một thời gian dài khó khăn, bắt đầu năm 2019 thị trường vận tải biển đã có dấu hiệu khởi sắc trở lại. Lĩnh vực vận tải biển giữ được đà tăng trưởng tốt; đội tàu có những bước cải thiện đáng kể, tăng về số lượng và được trẻ hóa, chuyên dụng hóa, đáp ứng nhu cầu vận tải hàng hóa trong nước.

Tuy nhiên, vận tải biển Việt Nam vẫn phải chịu áp lực cạnh tranh ngày một gay gắt với các hãng tàu quốc tế, đồng thời thị trường nhiên liệu diễn biến thất thường. Các hãng tàu lớn liên tục mở tuyến mới trong bối cảnh lượng hàng tăng trưởng không nhiều khiến cho cung vượt cầu. Các hãng tàu nhỏ đối mặt với nguy cơ bị thôn tính hoặc sát nhập khi các tàu lớn lần lượt được đưa vào khai thác. Do vậy, thị trường vận tải biển Việt Nam vẫn chưa thể phục hồi mạnh mẽ trong năm. Dự kiến sang năm 2020, tình trạng mất cân bằng cung - cầu của thị trường tàu container vẫn chưa thể được cải thiện hoàn toàn.

GMD đang sở hữu và khai thác 4 tàu biển, trong đó có 2 tàu mới đầu tư với tuổi tàu trung bình khoảng 10 tuổi, trang thiết bị tốt, tiêu hao nhiên liệu thấp nên đáp ứng được sức chuyên chở, có khả năng cạnh tranh cao. Ngoài đội tàu biển, công ty cũng sở hữu đội tàu nội thủy lớn nhất trên thị trường hiện nay.

Mặc dù bối cảnh vận tải biển vẫn chưa hoàn toàn khởi sắc, nhưng với năng lực, kinh nghiệm và có kế hoạch

ĐẦU TƯ SÀ LAN LỚN NHẤT VIỆT NAM

phát triển phù hợp, cùng với đội tàu sông, tàu biển hùng hậu, GMD tiếp tục khẳng định vị thế phát triển bền vững trên thị trường. Với đội ngũ cán bộ quản lý tàu dạn dày kinh nghiệm, luôn có những đề xuất kịp thời để đảm bảo đạt hiệu quả trong việc quản lý tàu an toàn trong tình hình thời tiết biến động phức tạp, đảm bảo tiết kiệm tối đa chi phí khai thác, vận hành tàu theo chỉ tiêu đề ra.

Với chủ trương tiết kiệm chi phí nhưng vẫn đảm bảo tuyệt đối an toàn, đội ngũ quản lý tàu luôn theo sát từng con tàu, theo dõi liên tục từng chuyến, từng chặng, nâng cao tinh thần trách nhiệm từ cán bộ văn phòng đến từng thuyền viên trên tàu, nhằm vận hành tàu an toàn, tiết kiệm. Trên tinh thần đó, kết quả hoạt động quản lý tàu năm 2019 đã hoàn thành kế hoạch đề ra, đáp ứng kịp thời nhu cầu vận chuyển.



CẢNG HÀNG HÓA HÀNG KHÔNG SCSC



TOP 50

CÔNG TY NIÊM YẾT TỐT NHẤT VIỆT NAM

Được chính thức đưa vào vận hành từ năm 2010, SCSC mang đến cho thị trường một Cảng hàng hóa hàng không đầu tiên theo tiêu chuẩn quốc tế ngay tại cửa ngõ Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, đáp ứng được các yêu cầu khắt khe nhất của ngành hàng không và của các khách hàng là các hãng hàng không trên toàn thế giới.

Cảng hàng hóa hàng không SCSC tọa lạc tại phía Tây Nam ga hàng khách - Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất, có diện tích rộng 143.000 m², bao gồm ba khu vực chính:

- Khu vực sân đậu: 52.421 m², có sức chứa 3 máy bay cỡ lớn B747F hoặc 5 máy bay A321 cùng lúc.
- Khu vực Nhà ga hàng hóa: 26.670 m² có công suất thiết kế 200.000 tấn hàng hóa (giai đoạn 1) và 350.000 tấn hàng hóa (giai đoạn 2).
- Khu vực nhà kho, bãi đậu xe, đường giao thông, công trình phụ trợ và tòa nhà văn phòng hiện đại rộng 64.000 m².

Tháng 04/2011, SCSC chính thức trở thành thành viên của Hội đồng phục vụ mặt đất (IGHC) trực thuộc Hiệp hội vận tải hàng không quốc tế (IATA). Tiếp theo đó, SCSC đã đạt được chứng nhận tiêu chuẩn chất lượng an toàn trong khai thác dịch vụ mặt đất ISAGO của IATA, chứng nhận TAPA A của Hiệp hội bảo vệ tài sản vận chuyển và chứng nhận về yêu cầu an ninh hàng hoá vào châu Âu RA3. Tất cả đã minh chứng cho sự nỗ lực, không ngừng phấn đấu, nâng cao kiến thức và cải tiến công nghệ của SCSC nhằm đảm bảo an toàn và an ninh trong hoạt động phục vụ hàng hóa, cung ứng tới khách hàng những dịch vụ với chất lượng hàng đầu và giá cả cạnh tranh nhất.

Sau bảy năm hoạt động, ngày 3/8/2018, Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM (HOSE) đã tổ chức Lễ trao quyết định niêm yết và chào mừng ngày giao dịch chính thức cổ phiếu của Công ty Cổ phần Dịch vụ hàng hóa Sài Gòn (SCSC) với mã cổ phiếu là SCS. Sự kiện cổ phiếu SCS chính thức niêm yết trên HOSE sẽ tiếp tục tạo được niềm tin vững chắc trong đông đảo các nhà đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi để SCSC thu hút thêm nguồn vốn để tiếp tục phát triển ổn định và bền vững trong tương lai.



Trong năm 2019, tổng sản lượng hàng hóa thông qua SCSC tăng 6,6% so với năm 2018. Chỉ tiêu tài chính ghi nhận các mức tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận lần lượt là 10,8% và 15% so với năm 2018.

Kết quả kinh doanh tích cực trong lúc thị trường có nhiều xáo trộn là thành quả lao động miệt mài của đội ngũ CBCNV SCSC.

Cũng trong năm qua, SCSC tự hào là doanh nghiệp vừa tròn 1 tuổi trên sàn HOSE được vinh danh trong Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam do Forbes bình chọn.

SCSC luôn hướng tới mục tiêu thiết lập một nhà ga hàng hóa hàng không kiểu mẫu tại Việt Nam và

khu vực, là sự lựa chọn hàng đầu cho các yêu cầu về dịch vụ hàng hóa hàng không tại Việt Nam. Năm 2020, SCSC tiếp tục đặt mục tiêu tăng trưởng, phấn đấu mang lại những lợi ích không ngừng gia tăng cho người lao động, cổ đông, khách hàng, đối tác, chung tay vì cộng đồng và góp phần vào công cuộc kiến thiết quốc gia.

DOANH THU
10,8%

LỢI NHUẬN
15%



MEKONG LOGISTICS

Vào năm 2016, GMD cùng với đối tác là “Vua Tôm” - Tập đoàn Thủy sản Minh Phú – đã đưa vào hoạt động Trung tâm Logistics Mekong (Mekong Logistics) tại Châu Thành, Hậu Giang. Đây là kho lạnh đơn hiện đại có quy mô lớn nhất Đông Nam Á và cũng là kho lạnh đầu tiên của Gemadept, mở ra một mắc xích mới trong chuỗi cung ứng (Supply Chain) của Công ty.

Dự án có quy mô 15ha, trong đó kho lạnh, phục vụ hàng thủy hải sản, thực phẩm, nguyên vật liệu bảo quản lạnh - được thiết kế với diện tích 4,8 ha và có sức chứa lên đến 50.000 pallet. Kho lạnh Mekong Logistics được đầu tư với công nghệ tiên tiến; được thiết kế bằng các giải pháp tối ưu, có tính năng ít tiêu tốn năng lượng, đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe nhất về bảo quản thủy hải sản và nông sản đông lạnh.

Về tình hình thị trường năm 2019, xuất khẩu thủy sản của cả nước đạt trên 8,6 tỷ USD, giảm 2,3% so với năm 2018. Trong nhóm các sản phẩm chủ lực, chỉ có cá ngừ duy trì tăng trưởng dương gần 12%, các mặt hàng khác đều giảm: tôm giảm gần 5%, cá tra giảm gần 12%, mực, bạch tuộc giảm 13%. Xuất khẩu sang các thị trường lớn như EU, Nhật Bản, Hàn Quốc, ASEAN đều giảm, trong khi chỉ tăng nhẹ tại Mỹ và tăng trưởng 2 con số tại Trung Quốc và Úc.

Trong năm vừa qua, Mekong Logistics phải đối mặt với không ít khó khăn từ việc hàng tồn kho của khách hàng lớn giảm mạnh ngay từ đầu năm do thiếu nguyên liệu, áp lực cạnh tranh từ sự ra đời của các kho mới trong khu vực, phát sinh nhiều chi phí sửa chữa, nhân lực thiếu và thay đổi nhiều, v.v...

SO VỚI 2018 DOANH THU ĐẠT

109%

SO VỚI 2018 LỢI NHUẬN ĐẠT

238%

Tuy nhiên, vượt lên trên những thách thức đó, đơn vị đã rất nỗ lực trong công tác Sales và Marketing, tìm kiếm, phát triển thêm nhiều khách hàng mới, tăng được giá cho thuê kho, cắt giảm chi phí hiệu quả, sử dụng dịch vụ nội bộ, cải tiến quy trình sản xuất, ứng dụng công nghệ hiện đại và phát triển thương hiệu. Đây có thể nói là những thành tích rất đáng biểu dương của đơn vị, góp phần mang lại kết quả kinh doanh tích cực không chỉ cho năm 2019 mà còn tạo nền tảng cho việc phát triển kinh doanh trong những năm tiếp theo.

Cụ thể, kết quả kinh doanh năm 2019 của Mekong Logistics đạt 109% về doanh thu và 238% về lợi nhuận so với năm 2018.

Ngoài việc hoàn thành tốt chỉ tiêu doanh thu và vượt xa chỉ tiêu lợi nhuận, đơn vị còn triển khai rất nhiều giải pháp đồng bộ nhằm giảm tiêu thụ nước; tiết kiệm nhiên liệu điện, lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời thân thiện với môi trường, phối hợp cùng các chuyên gia từ Hàn Quốc để có các biện pháp tiết kiệm điện tốt hơn và đảm bảo an toàn cho người lao động.



TRUNG TÂM TIẾP VẬN XE Ô TÔ K'LINE GEMADEPT (KGL)

Năm 2019 là năm khá thuận lợi cho ngành công nghiệp ô tô nói chung và tình hình nhập khẩu ô tô nói riêng. Sản lượng ô tô nhập khẩu cả năm đạt 142.000 xe tăng trưởng 71% so với năm 2018.

KGL đã tiếp tục tái ký hợp đồng với một số khách hàng truyền thống như Isuzu, Mitsubishi và phục vụ thêm các khách hàng mới như Mercedes, Subaru, Toyota, Hino... Ngoài ra, KGL đã đầu tư xây dựng xong nhà xưởng để phục vụ khách hàng Mercedes. Bên cạnh các dịch vụ thông thường như lưu bãi, bảo trì, bảo dưỡng, kiểm tra xe trước khi giao, KGL hợp tác với Cảng Phước Long đẩy mạnh hoạt động dịch vụ làm thủ tục hải quan, đăng kiểm, kiểm tra khí thải, kiểm tra an toàn cho xe mẫu, góp phần phát triển dịch vụ nội bộ cho GMD.

Về mặt chi phí, năm 2019 chi phí tăng cao hơn so với năm 2018 vì KGL phải đầu tư thêm máy móc, thiết bị, xây dựng nhà xưởng, thuê thêm kho ngoài cũng như tuyển thêm

nhân sự để phục vụ yêu cầu của khách hàng. Đối với việc xây dựng nhà xưởng, KGL đã sử dụng dịch vụ tư vấn giám sát công trình do Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng phát triển hạ tầng Gemadept cung cấp. Sự phối hợp đồng bộ và nhất quán trong triển khai dự án sẽ đảm bảo đúng tiến độ và chất lượng thi công, đồng thời giảm thiểu chi phí, phát huy tốt hiệu quả đầu tư của dự án.

Tổng kết cả năm 2019, KGL đã đạt mức doanh thu và lợi nhuận vượt xa so với cùng kỳ. Cụ thể doanh thu tăng trưởng gấp 5 lần và lợi nhuận trước thuế tăng trưởng gấp 2,3 lần so với thực hiện năm 2018. Dự kiến trong năm 2020, các khách hàng như Mercedes, Mitsubishi, Subaru tiếp tục tăng cường sản lượng nhập khẩu nên doanh thu PDI từ các khách hàng này sẽ khá ổn định. Ngoài ra dự án Mercedes luôn có doanh thu tối thiểu theo thỏa thuận với khách hàng nên nguồn thu từ dự án này cũng sẽ ổn định.

**DOANH THU
TĂNG TRƯỞNG GẤP**

5 Lần

**LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ
TĂNG TRƯỞNG GẤP**

2,3 Lần



TRỒNG RỪNG

Trong năm vừa qua, dự án trồng rừng đã thực hiện theo đúng kế hoạch đề ra. Sau các năm quy hoạch trồng và chăm sóc theo đúng yêu cầu kỹ thuật, đến hết năm 2019, vườn cây cao su đã phát triển đồng đều. Một số lô cây cao su đã đạt đường vanh trên 50-55cm đủ tiêu chuẩn để được khai thác. Tuy nhiên, do giá mủ cao su vẫn còn trong chu kỳ thấp nên năm 2019 Công ty không khai thác cao mủ mà tập trung chăm sóc theo quy trình chăm sóc tối thiểu của ngành cao su Việt Nam.

Để có thể khai thác hết quỹ đất của dự án ngoài diện tích vườn cây cao su đã trồng, Ban dự án đang nghiên cứu tính toán tìm cây trồng mới phù hợp.

Theo phân tích và nhận định của tổ chức uy tín quốc tế thì giá cao su có xu hướng tăng đều trong vòng 10 năm tới. Cần nhắc các yếu tố liên quan, Công ty dự kiến sẽ tiến hành khai thác cao mủ nếu thị trường thuận lợi.

Để phát huy hiệu quả của dự án trong thời gian tới, Công ty đã và đang tìm đối tác trong lĩnh vực trồng

VÀNG TRẮNG TƯƠNG LAI CỦA GEMADEPT

cây công nghiệp, sẽ triển khai một số chương trình hợp tác thí điểm, tận dụng quỹ đất còn lại, mở ra hướng phát triển mới tiềm năng cho dự án.

Về công tác quản trị dự án, trong năm 2019, Công ty thực hiện quản trị tập trung theo chủ trương chung của GMD. Từ năm 2020, dự án sẽ áp dụng quản trị tập trung với các khâu kế toán, tài chính, vật tư và mua hàng.

Công ty tiếp tục duy trì mối quan hệ tốt với chính quyền địa phương các cấp; chú trọng công tác tuyển dụng và đào tạo nguồn nhân lực tại địa phương, tạo điều kiện thuận lợi để CBCNV yên tâm công tác, thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.



BẤT ĐỘNG SẢN



ĐẤT VÀNG

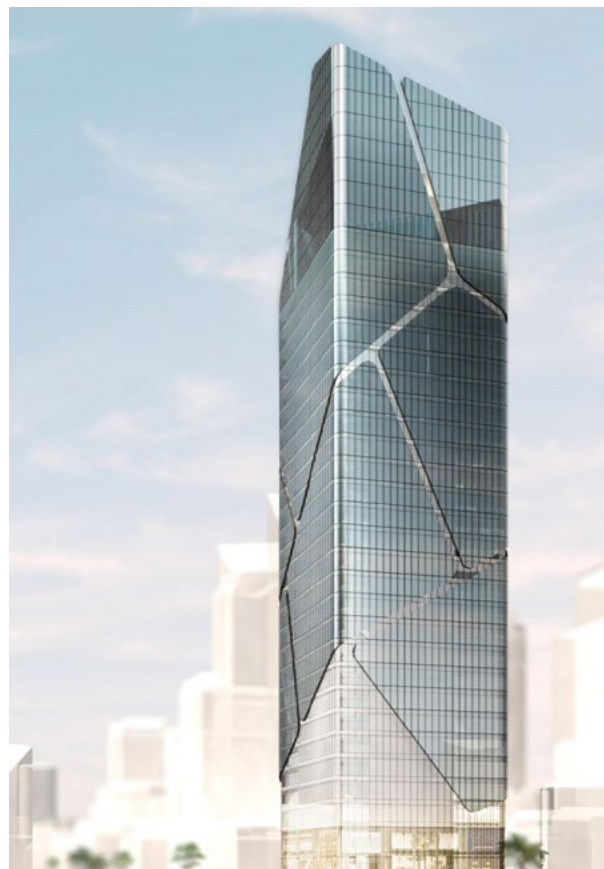
TẠI CÁC VỊ TRÍ ĐẶC ĐỊA

Bất động sản là một trong những hoạt động đầu tư có chọn lọc của Gemadept. Tiếp nối thành công của dự án Gemadept Tower đã hoàn tất chuyển nhượng cho đối tác trong năm 2017, GMD đang triển khai 2 dự án khu phức hợp là dự án Saigon Gem tại khu trung tâm thương mại Quận 1, Tp.HCM và dự án khách sạn 5 sao tại Viêng Chăn, Lào.

Dự án Saigon Gem tọa lạc tại khu đất vàng của thành phố với tổng diện tích đất 3.640 m². Đây là khu phức hợp cao cấp gồm trung tâm thương mại và văn phòng làm việc hạng A. Dự án đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đang trong quá trình hoàn tất các thủ tục pháp lý để có thể triển khai xây dựng. Chúng tôi đang hợp tác với Gensler – một công ty thiết kế hàng đầu thế giới và Nagecco – một công ty thiết kế hàng đầu Việt Nam để triển khai các phương án kiến trúc hiện đại, đẳng cấp và đáp ứng các yêu cầu về chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc của chính quyền địa phương.

Đối với bất động sản tại Viêng Chăn, đây là dự án rộng 6.715 m² nằm tại vị trí vô cùng đặc địa ngay trên đại lộ Lane Xang của Thủ đô nước bạn Lào. Dự án khách sạn 5 sao được thiết kế gồm 7 tầng nổi và 1 tầng hầm với tổng diện tích sàn 21.329 m². Hiện nay, dự án đang trong giai đoạn thi công cọc đại trà, cọc vây và tầng hầm. Sau khi hoàn thành, dự án sẽ cung cấp cho Thủ đô Viêng Chăn 231 phòng khách sạn tiêu chuẩn 5 sao.

Với vị trí vô cùng hiếm hoi và đặc địa kể trên, hai dự án bất động sản của GMD hứa hẹn sẽ trở thành những công trình biểu tượng tại hai khu trung tâm kinh tế, thương mại sầm uất bậc nhất của cả hai nước Việt - Lào.



ĐỀ CAO TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI VÀ LỢI ÍCH CỦA CÁC BÊN HỮU QUAN



1. TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI GEMADEPT



Năm 2019 một lần nữa ghi dấu những nỗ lực ngày đêm không mệt mỏi của toàn thể CBCNV Công ty Cổ phần Gemadept (GMD) với những thành quả quan trọng đóng góp thiết thực vào công cuộc thúc đẩy dòng chảy kinh tế của đất nước, chung tay xây dựng cộng đồng, đồng thời mở ra những chân trời phát triển mới cho Công ty trong tương lai.

Bên cạnh việc hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh, đảm bảo quyền lợi của các bên liên quan, triển khai những dự án đầu tư trọng điểm, v.v..., Công ty đã chú trọng cải cách quản trị nội bộ, áp dụng mô hình quản trị tập trung thống nhất từ Tập đoàn đến các công ty con, đơn vị liên doanh liên kết; triển khai hệ thống E-Office; xây dựng bộ công cụ Thẻ điểm cân bằng (Balance Scorecard – BSC) và KPIs đo lường hiệu suất công việc; triển khai các chương trình đào tạo và phát huy trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

Quy mô hoạt động kinh doanh và năng lực nội tại của GMD ngày càng mở rộng và hoàn thiện, đáp ứng môi trường kinh doanh liên tục thay đổi, từng bước hiện thực hóa tầm nhìn trở thành một tập đoàn hàng đầu Việt Nam và khu vực về khai thác Cảng và Logistics.

Bên cạnh đó, GMD quyết tâm xây dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp và hạnh phúc, nơi mỗi CBCNV có thể yên tâm công tác, phát huy tinh thần trách nhiệm, chủ động và sáng tạo, cùng Công ty chung tay vì lợi ích xã hội - cộng đồng và trách nhiệm bảo vệ môi trường. GMD luôn tích hợp mục tiêu tăng trưởng kinh tế với các mục tiêu về xã hội, môi trường và lợi ích của các bên hữu quan. Sự tích hợp hài hòa và cân bằng này thúc đẩy chất lượng và tốc độ phát triển bền vững của Công ty. Có thể nói, phát triển bền vững là kim chỉ nam xuyên suốt trong quá trình hoạt động của GMD.

Báo cáo Phát triển bền vững năm 2019 thể hiện những thành quả của GMD trong các mục tiêu quan trọng đã được đề ra:

- Chính sách và cơ chế quản lý được thống nhất từ Tập đoàn đến các công ty thành viên, tối ưu hóa nhân lực và cộng hưởng thế mạnh của toàn hệ thống.
- Hoạt động sản xuất kinh doanh ở từng công ty con và đơn vị liên doanh liên kết đều gắn liền với trách nhiệm môi trường – xã hội một cách tự nguyện, được quản trị nghiêm túc và bài bản theo các thông lệ và tiêu chuẩn quốc tế.

2. CÁC TÀI LIỆU ĐƯỢC SỬ DỤNG ĐỂ THAM CHIẾU VÀ ĐÁNH GIÁ BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- Báo cáo này dựa trên sự tham chiếu một phần “Bộ tiêu chuẩn GRI (Sustainable Reporting Standards)” – 2016 của Tổ chức Sáng kiến báo cáo toàn cầu.
- 17 mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hiệp Quốc đến năm 2030.
- 17 mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam đến năm 2030.
- Hướng dẫn lập Báo cáo phát triển bền vững của IFC và Ủy Ban chứng khoán Nhà nước.
- Chương trình Nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững theo Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ.
- Thông tư số 155/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính yêu cầu các Doanh nghiệp niêm yết công bố thông tin về phát triển bền vững.

3. NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH NỘI DUNG BÁO CÁO

1 - Các bên liên quan			
		<ul style="list-style-type: none"> • Cơ quan nhà nước • Cổ đông – nhà đầu tư • Khách hàng – đối tác • Người lao động • Cộng đồng – xã hội • Đơn vị thành viên 	
2 - Bối cảnh phát triển bền vững			
		<ul style="list-style-type: none"> • Biến đổi khí hậu, thiên tai xảy ra ngày càng khốc liệt, và tình trạng bất ổn khí hậu thời gian qua ảnh hưởng trực tiếp sự phát triển bền vững của kinh tế - xã hội. • Nhu cầu về đời sống tinh thần và vật chất ngày càng cao tại các nước đang phát triển nói chung và tại Việt Nam nói riêng. • Các cuộc chiến tranh thương mại diễn ra một cách phức tạp giữa nhiều quốc gia và trên nhiều ngành nghề - hàng hóa. 	
3 - Mức độ trọng yếu			
ÁNH HƯỞNG ĐẾN ĐÁNH GIÁ VÀ QUYẾT ĐỊNH CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN	Cao	Các tác động kinh tế vĩ mô	Hiệu quả sản xuất kinh doanh
		Trách nhiệm với xã hội - cộng đồng	Môi trường làm việc chuyên nghiệp - hạnh phúc cho người lao động
	Thấp	Các vấn đề về môi trường, tài nguyên thiên nhiên	Giáo dục và đào tạo đội ngũ kế thừa
		Chống tham nhũng	Quản trị tham nhũng
		Thấp	Cao
TẦM QUAN TRỌNG ĐỐI VỚI GEMADEPT			
4 - Tính đầy đủ			
		<ul style="list-style-type: none"> • Các thông tin dữ liệu sử dụng trong báo cáo được thu thập từ Tập đoàn và tất cả Công ty con, Công ty liên doanh – liên kết. 	

4. NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH CHẤT LƯỢNG BÁO CÁO

- Tính chính xác
- Tính cân đối
- Tính rõ ràng
- Khả năng có thể so sánh
- Tính đáng tin cậy
- Tính kịp thời

5. CHÍNH SÁCH VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Trong 30 năm hình thành và phát triển, GMD luôn theo đuổi mục tiêu phát triển bền vững trên cơ sở phát triển nguồn nhân lực, thay đổi cơ cấu tổ chức và mô hình quản trị để thích ứng tốt nhất với sự chuyển biến của thị trường và tốc độ phát triển của nền kinh tế.

Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp luôn gắn liền với chính sách phát triển bền vững, là kim chỉ nam cho mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của GMD. Chính sách phát triển bền vững của Công ty đã được cụ thể hóa bằng những hành động kịp thời, thiết thực và mang tính lâu dài.

Cụ thể, GMD đã, đang và sẽ tiếp tục tập trung phát huy chính sách phát triển bền vững trên các lĩnh vực sau:

- **Môi trường làm việc:** Tiếp tục xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, hạnh phúc và trở thành nơi thu hút, giữ chân những người lao động tốt.
- **Văn hóa Gemadept:** Truyền thống văn hóa GMD được xây dựng dựa trên nền tảng 9 nguyên tắc văn hóa tối thượng, ở đó tinh thần dân tộc, tiên

phong luôn được đề cao, là một tập thể những con người GMD trách nhiệm với bản thân, gia đình, công ty và xã hội, luôn chính trực và sẵn sàng vượt mọi trở ngại, biết chủ động kết nối với đồng nghiệp, với đối tác, khách hàng và những người đồng hành.

- **Chế độ đãi ngộ và phúc lợi:** Tiếp tục xây dựng chế độ đãi ngộ và phúc lợi có tính cạnh tranh cao, giúp thu hút, duy trì và phát triển nguồn nhân lực chất lượng, khuyến khích, tưởng thưởng tinh thần sáng tạo, phát huy tối đa năng lực cá nhân, làm nền tảng cho sức mạnh tập thể vượt qua mọi thử thách, hiện thực hóa mục tiêu và tầm nhìn đã đề ra.
- **Trách nhiệm xã hội:** Chú trọng yếu tố bảo vệ môi trường, duy trì cảnh quan xanh - sạch - đẹp, sử dụng tiết kiệm năng lượng; tạo thêm nhiều việc làm cho nhân dân địa phương; triển khai công tác thiện nguyện thông qua các chương trình tương thân tương ái, cứu trợ đồng bào bị thiên tai, trẻ em mồ côi, những người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn...

6. THÔNG TIN MINH BẠCH VÀ TIẾP NHẬN PHẢN HỒI TỪ CÁC BÊN LIÊN QUAN

GMD luôn chú trọng tuân thủ các quy định về công bố thông tin của UBCKNN, Sở GD&ĐT và các bên hữu quan. Bên cạnh đó, GMD luôn tích cực cập nhật thường xuyên, kịp thời và đầy đủ thông tin đến Quý cổ đông, nhà đầu tư về các hoạt động sản xuất kinh doanh, tin thị trường, cởi mở trong các cơ hội hợp tác thông qua nhiều kênh khác nhau: Đại hội cổ đông thường niên, hội thảo, hội nghị, thông qua website công ty, trên các kênh truyền thông, qua hình thức gặp mặt trực tiếp, họp trực tuyến, email, thư từ...

Bên cạnh đó, một trong những hoạt động quan trọng của quan hệ nhà đầu tư là tổ chức các hoạt động tham quan khối hiện trường, nhà ga hàng hóa hàng không, các dự án cảng và trung tâm phân phối của GMD trải rộng khắp cả nước luôn là những điểm đến hấp dẫn, cụ thể và trực quan nhất giúp giải đáp thỏa đáng những thắc mắc của các cổ đông và nhà đầu tư. Công tác chăm sóc khách hàng luôn được GMD chú trọng thực hiện thông qua việc nâng cấp cơ sở vật chất phục vụ, thiết lập hệ thống liên lạc thuận tiện đến các phòng ban, bộ phận và cán bộ phụ trách...

Với những nỗ lực cải tiến không ngừng nghỉ, công tác chăm sóc khách hàng đã được khách hàng đánh giá khá cao. Các ý kiến góp ý, đề nghị từ phía các bên hữu quan luôn được Gemadept lắng nghe và phản hồi một cách trân trọng và kịp thời.

Đối với GMD, con người là yếu tố quan trọng nhất quyết định sự thành bại và làm nên sự khác biệt của GMD. Vì thế, đối với người lao động, GMD luôn sẵn sàng lắng nghe những tâm tư nguyện vọng, cởi mở trong trao đổi, thực hiện các chương trình khảo sát lấy ý kiến rộng rãi của người lao động, qua đó có những điều chỉnh chính sách kịp thời. Công đoàn Công ty đã và đang làm tròn trách nhiệm là cầu nối quan trọng giữa người lao động và Ban lãnh đạo Công ty. Mọi giải pháp tối ưu được đưa ra đều dựa trên sự đồng thuận cao, giúp người lao động an tâm công tác, tận tâm cống hiến, phát triển bản thân, tạo nên giá trị bền vững cho gia đình, Công ty và xã hội.

7. CAM KẾT VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN



• ĐỐI VỚI NHÀ NƯỚC:

- Phát huy tinh thần dân tộc, tiên phong trở thành doanh nghiệp kiểu mẫu trong ngành khai thác Cảng và Logistics Việt Nam;
- Tuân thủ các chính sách, pháp luật và quy định của Nhà nước đối với các lĩnh vực ngành nghề của Công ty;
- Phát triển mạnh kinh doanh để góp phần tích cực vào ngân sách Nhà nước;
- Đóng góp vào việc phát triển kinh tế - xã hội của đất nước;
- Thực hiện các báo cáo đầy đủ theo quy định.

• ĐỐI VỚI CỔ ĐÔNG - NHÀ ĐẦU TƯ:

- Đảm bảo quyền lợi chính đáng và gia tăng giá trị bền vững cho cổ đông, nhà đầu tư;
- Cung cấp thông tin kịp thời, minh bạch và đầy đủ; Tạo điều kiện cho cổ đông, nhà đầu tư tìm hiểu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

• ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG, ĐỐI TÁC:

- Lấy chất lượng dịch vụ làm trọng tâm phát triển sản xuất, kinh doanh;
- Mang đến cho khách hàng, đối tác những giải pháp, dịch vụ tối ưu và vượt trội;
- Giữ vững các cam kết với khách hàng, đối tác, đồng hành cùng phát triển

• ĐỐI VỚI CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN:

- Hoàn thiện chính sách lương, thưởng, phúc lợi... khuyến khích sự phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thành công trong công việc và hạnh phúc trong cuộc sống;
- Xây dựng đội ngũ kế thừa ở tất cả các cấp, chuẩn bị cho sự phát triển trong các năm tiếp theo, bền vững và trường tồn.

• ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG - XÃ HỘI:

- Chia sẻ trách nhiệm xã hội;
- Chung tay vì lợi ích cộng đồng;
- Góp phần bảo vệ môi trường;
- Thu hút và tạo nhiều công ăn việc làm cho người động trên khắp các tỉnh thành trong cả nước, góp phần chung tay xây dựng đất nước.

8. CÁC DANH HIỆU TIÊU BIỂU

Với những đóng góp tích cực đối với xã hội, cộng đồng và những thành tựu phát triển ấn tượng, GMD đã được các cơ quan, tổ chức trong và ngoài nước công nhận và vinh danh xứng đáng.

Dưới đây là tóm lược các danh hiệu, giải thưởng, bằng khen và chứng nhận tiêu biểu mà GMD đã đạt được gần đây:



TOP 100 THƯƠNG HIỆU ĐƯỢC TÍN NHIỆM NHẤT ASIA NĂM 2019

Tại Diễn đàn Kinh tế Quốc tế Asia và Lễ trao giải Asia Awards



TOP 100 DOANH NGHIỆP ĐẠT CHỈ SỐ NĂNG LỰC QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH TỐT NHẤT NĂM 2018

Do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam VCCI phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện



TOP 10 CÔNG TY UY TÍN NGÀNH VẬN TẢI VÀ LOGISTICS NĂM 2019

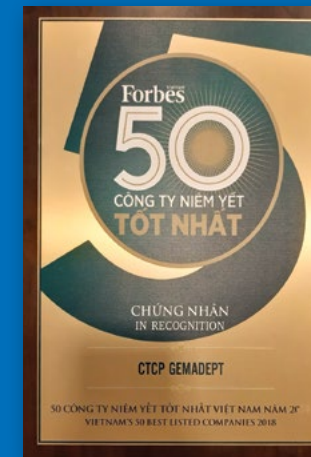
- NHÓM GIAO NHẬN VÀ KHO BÃI

Giải thưởng do Vietnam Report, Báo VietnamNet thực hiện



TOP 500 DOANH NGHIỆP CÓ LỢI NHUẬN TỐT NHẤT 2019 (PROFIT500)

Giải thưởng do công ty Vietnam Report và báo Vietnamnet thực hiện



TOP 50 CÔNG TY NIÊM YẾT TỐT NHẤT VIỆT NAM 2018

Giải thưởng do Forbes Việt Nam thực hiện



TOP 50 CÔNG TY KINH DOANH HIỆU QUẢ NHẤT VIỆT NAM 2017

Giải thưởng do báo Nhip cầu đầu tư phối hợp cùng Công ty chứng khoán Thiên Việt thực hiện



TOP 500 DOANH NGHIỆP LỚN NHẤT VIỆT NAM VNR 500

Giải thưởng do công ty Vietnam Report và báo Vietnamnet thực hiện



TOP 50 BẢO CÁO THƯỜNG NIÊN TỐT NHẤT

Do Sở giao dịch chứng khoán TP. HCM (HOSE), báo Đầu tư chứng khoán và Công ty quản lý quỹ Dragon Capital tổ chức



TOP 1.000 DOANH NGHIỆP ĐÓNG GÓP NHIỀU NHẤT VÀO NGÂN SÁCH QUỐC GIA V1000

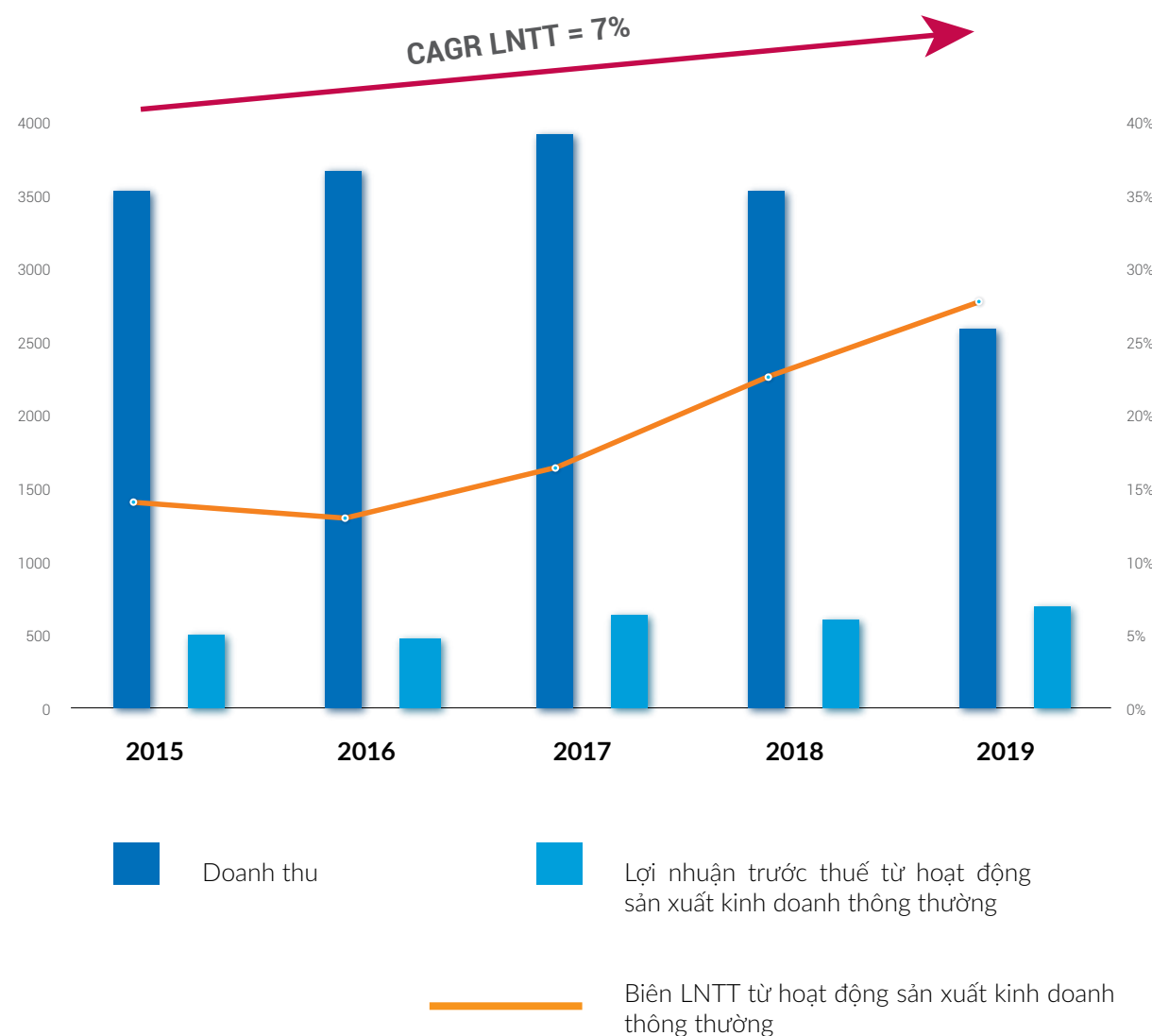
Giải thưởng do Vietnam Report, báo Vietnamnet phối hợp với Tạp chí Thuế - Tổng cục thuế thực hiện

9. HIỆU QUẢ KINH TẾ

Hiệu quả kinh tế trực tiếp

GMD mang lại giá trị phát triển bền vững cho cổ đông và nhà đầu tư

Trong năm 2019, chiến tranh thương mại Mỹ - Trung đã có những ảnh hưởng nhất định đến nền kinh tế, tạo ra những diễn biến thuận lợi và cả bất lợi cho thị trường, đặc biệt cho ngành du lịch, nông nghiệp, vận tải và logistics. Trong bối cảnh đó, với nỗ lực và quyết tâm cao, GMD tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng tích cực và đạt mức lợi nhuận trước thuế 705 tỷ đồng, hoàn thành 101% kế hoạch kinh doanh năm 2019 và tăng trưởng 17% so với năm 2018. Đặc biệt, biên lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh cốt lõi tăng từ 22% (2018) lên 27% (2019).

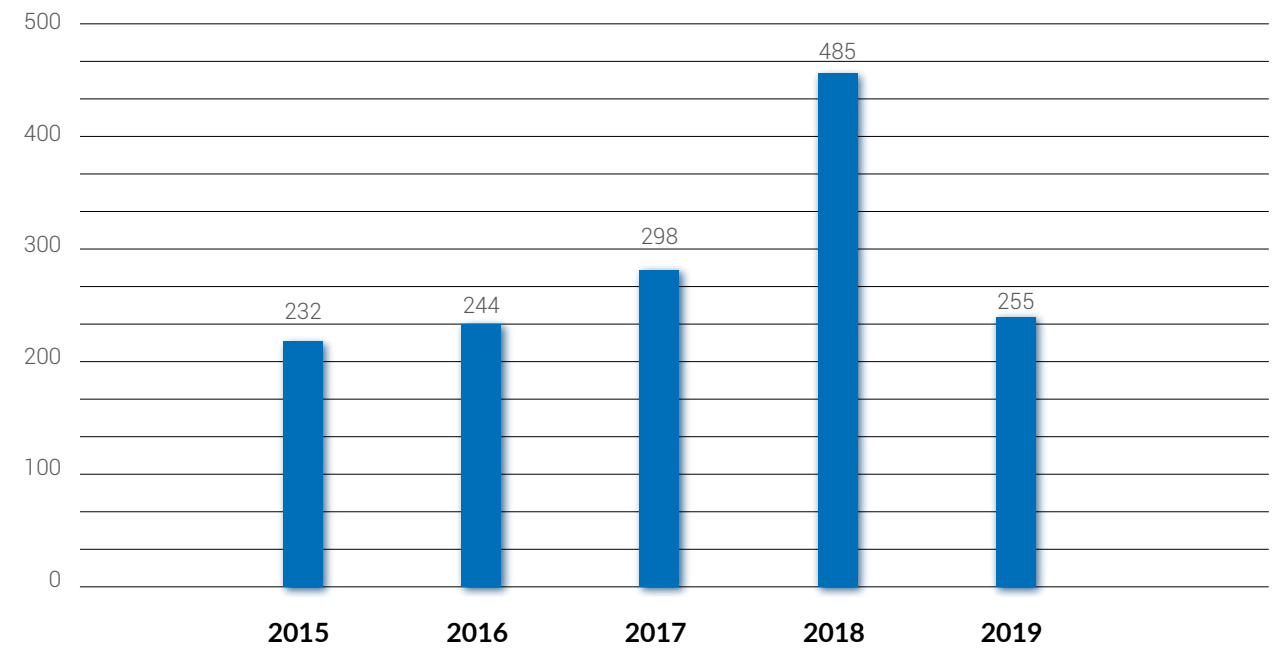


Tổng giá trị cổ tức bằng tiền mặt GMD đã chi trả cho cổ đông trong giai đoạn 2017 - 2019 là 2.917 tỷ đồng. Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức cho các cổ đông đúng thời hạn theo nghị quyết ĐHCĐ.

GMD tuân thủ chủ trương, chính sách của Nhà nước đối với Kinh tế vĩ mô và Kinh tế ngành

Đóng góp cho Ngân sách Nhà nước của GMD (hợp nhất)

ĐVT: Tỷ đồng



GMD nhiều năm liền nằm trong Top 1.000 doanh nghiệp đóng góp nhiều nhất vào ngân sách quốc gia. **Năm 2018, thuế nộp cao đột biến do lợi nhuận từ chuyển nhượng một phần vốn góp trong công ty con.** Cụ thể trong năm 2019, công ty đã thực hiện nghĩa vụ thuế tương đương 255 tỷ đồng.

Là một trong những doanh nghiệp đầu ngành, GMD cũng luôn đi đầu trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Nhà nước trong các vấn đề liên quan đến kinh tế vĩ mô, kinh tế ngành khai thác cảng, vận tải biển và logistics... Cụ thể trong năm 2019, các Thông tư, Quyết định, Thông báo về Biểu khung giá các dịch vụ tại cảng biển Việt Nam, hướng dẫn của Bộ giao thông vận tải Việt Nam về Quy định IMO 2020 đã và đang được GMD triển khai xuống cho các đơn vị kinh doanh và quản lý tập trung tại cơ quan đầu não. Công ty đảm bảo tính tuân thủ chặt chẽ và tính minh bạch đối với các chủ trương chính sách của Nhà nước.

Hiệu quả kinh tế gián tiếp

Nâng cao vị thế và vai trò của ngành khai thác Cảng, vận tải biển và Logistics Việt Nam trên thị trường quốc tế

GMD sở hữu chuỗi hệ thống 8 cảng dọc theo chiều dài đất nước, bao gồm cảng Nam Hải, Nam Hải Đình Vũ, Nam Đình Vũ và Nam Hải ICD ở miền Bắc, Gemadept Dung Quất tại cửa ngõ miền Trung và cụm các cảng Phước Long ICD, Cảng Bình Dương và dự án siêu cảng nước sâu Gemalink tại miền Nam, hệ thống Trung tâm phân phối hiện đại tọa lạc tại khắp các tỉnh thành từ

Bắc vào Nam, Cảng hàng hóa hàng không SCSC tại Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất... GMD tự hào là đơn vị duy nhất tại Việt Nam có thể phục vụ đa dạng các loại hàng hóa khác nhau, từ hàng container đến hàng rời, từ hàng lạnh đến xe ô tô, từ các mặt hàng kích thước nhỏ được bày trên kệ bán lẻ đến các loại hàng hóa siêu trường siêu trọng. Hơn thế nữa, GMD góp phần thúc đẩy mối quan hệ hợp tác kinh tế giữa Việt Nam với các quốc gia láng giềng và trong khu vực thông qua các mối quan hệ đối tác và triển khai các dự án như Pháp, Nhật Bản, Singapore, Hàn Quốc, Trung Quốc, Lào, Campuchia...

Gemadept đã và đang thiết lập quan hệ hợp tác kinh doanh đôi bên cùng có lợi gần 30 năm với hơn 20 hãng tàu hàng đầu trên thế giới. Bên cạnh đó, với vai trò là một trong những thành viên tích cực và đầy trách nhiệm của các Hiệp hội, tổ chức uy tín như Hiệp hội Doanh nghiệp dịch vụ Logistics Việt Nam (VLA), Hiệp hội Đại lý và Môi giới Hàng hải (VISABA), VCCI, v.v..., Công ty đóng góp nhiều ý kiến và đề xuất đến các Bộ, Ngành để cải thiện môi trường kinh doanh, góp phần thúc đẩy dòng chảy kinh tế của đất nước.

Góp phần phát triển hạ tầng và kinh tế địa phương

Với việc tăng trưởng và mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh, GMD góp phần tạo công ăn việc làm cho hàng ngàn người lao động, thúc đẩy mạnh mẽ giao thương giữa các vùng kinh tế theo quy hoạch của quốc gia, đóng góp cho sự tăng trưởng của các nhà cung cấp tại các tỉnh thành và đóng góp cho ngân sách địa phương.

10. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

Cơ cấu nguồn nhân lực

GMD xác định nguồn nhân lực chính là nhân tố thúc đẩy phát triển bền vững và là chìa khóa thành công trong từng bước đi chiến lược. Trong những năm qua, quản trị nhân sự của GMD luôn hướng đến trên những mục tiêu chính, bao gồm: tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp – hạnh phúc, thu hút và bồi dưỡng nhân tài, đánh giá năng lực công bằng, chính sách đãi ngộ, phúc lợi xứng đáng, minh bạch gắn liền với giá trị cốt lõi và văn hóa doanh nghiệp.

Tổng số nhân sự của GMD tại thời điểm 31/12/2019 là 1.482 CBCNV, trong đó CBNV có trình độ đại học và trên đại học chiếm trên 40%; độ tuổi lao động từ 30-40 chiếm 45%. Bên cạnh đó, với tỉ lệ thôi việc thấp khoảng 7.7% (so với bình quân thị trường là 21.4%) là một điểm sáng về nguồn nhân lực ổn định, tạo tiền đề cho chiến lược phát triển của Công ty trong những năm tới.

Đảm bảo quyền lợi người lao động, an toàn và sức khỏe nghề nghiệp

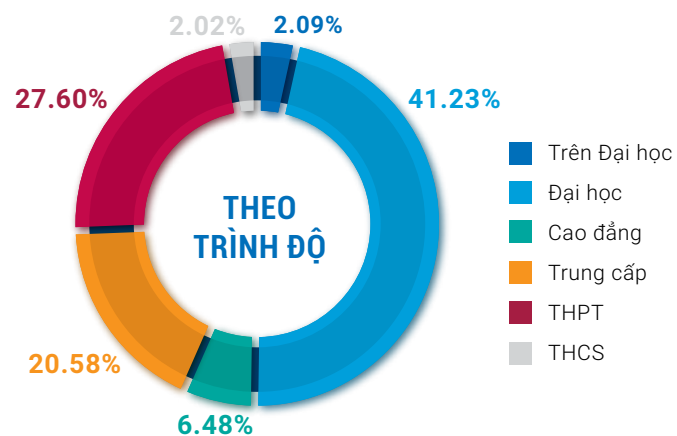
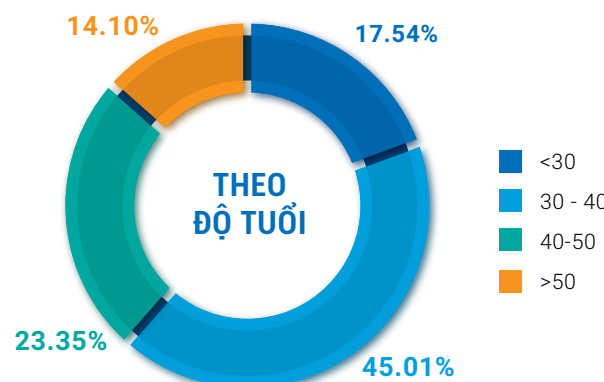
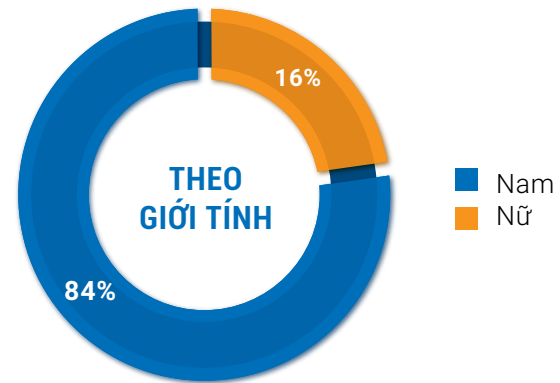
Quan hệ lao động:

- Tất cả CBCNV Công ty đều được ký hợp đồng lao động và được đảm bảo quyền lợi theo như quy định của Bộ luật lao động hiện hành.
- Thỏa ước lao động tập thể, nội qui lao động, thang bảng lương được đăng ký đầy đủ với cơ quan quản lý lao động và được cập nhật khi các chính sách của Nhà nước thay đổi.
- Tuyệt đối không sử dụng lao động trẻ em và lao động cưỡng bức.

Tổ chức công đoàn: Tổ chức công đoàn của GMD được thành lập từ năm 1998. Từ khi thành lập đến nay, Công đoàn GMD đã thực sự là cầu nối giữa người lao động và Ban lãnh đạo nhằm đảm bảo quyền lợi chính đáng của người lao động cũng như góp phần chăm lo đời sống tinh thần ngày càng tốt hơn.

Điều kiện làm việc: Người lao động được trang bị đầy đủ các công cụ, dụng cụ làm việc, bảo hộ lao động cũng như được huấn luyện về an toàn lao động để làm việc hiệu quả hơn.

Bảo hiểm cho người lao động: Thực hiện đóng BHXH, BHYT, BHTN đầy đủ theo đúng quy định của Luật hiện hành. Tổng chi phí đóng BHXH, BHYT, BHTN cho CBNV năm 2019 là hơn 41 tỉ đồng. Năm 2019, GMD tiếp tục thực hiện chương trình bảo hiểm sức khỏe toàn diện cho CBCNV đã khuyến khích CBCNV chăm sóc sức khỏe cá nhân và người thân hơn thông qua hạn mức các quyền lợi bảo hiểm ở mức tốt so với thị trường.



Chăm lo đời sống người lao động

Thu nhập của người lao động: Với chính sách thu nhập không cao bằng, toàn thể cán bộ công nhân viên đều có thêm động lực làm việc, luôn nỗ lực không ngừng để sáng tạo, nâng cao hiệu quả công việc. Chính nhờ sự phấn đấu này, mức thu nhập bình quân năm 2019 của CBCNV đã tăng tương ứng với kết quả SXKD khả quan đạt được.

Quỹ lương 2019: Tổng quỹ lương Tập đoàn tăng 10% so với 2018.

Chương trình ESPP (Cổ phiếu phúc lợi dành cho người lao động): Bên cạnh thu nhập từ lương, CBCNV cấp quản lý và những cán bộ có thành tích xuất sắc, đóng góp vào sự phát triển của Công ty còn được hưởng chương trình ESPP cho người lao động trong Công ty. Đây là công cụ quan trọng vừa giúp giữ chân và thu hút nhân sự giỏi vừa giúp người lao động gia tăng thu nhập và nâng cao quyền làm chủ trong công ty. Tổng hòa mối quan hệ này góp phần quan trọng trong sự phát triển bền vững trong GMD.

Chăm lo sức khỏe, chế độ du lịch: CBCNV được khám sức khỏe định kỳ hàng năm tại các cơ sở y tế chất lượng cao với mức phí khoảng 1.500.000 đồng/CBCNV. Bên cạnh đó, Công ty còn tổ chức bếp ăn để phục vụ ăn trưa tại chỗ cho CBNV với tiêu chí đảm bảo dinh dưỡng và an toàn vệ sinh thực phẩm. Điều này đã giúp cho CBCNV thuận tiện trong sinh hoạt, đảm bảo sức khỏe phục vụ công việc tốt hơn. Hơn thế nữa, hàng năm CBCNV có 3 ngày nghỉ du lịch hưởng nguyên lương và được hỗ trợ chi phí du lịch theo định mức thâm niên làm việc.

Các phúc lợi khác: Ngoài các chính sách trên, GMD đồng thời chăm lo đời sống của CBCNV thông qua việc tặng quà trong dịp Lễ, Tết, chi hiếu hi, thăm hỏi khi ốm đau, hỗ trợ CBCNV gặp khó khăn. Đối với các CBCNV nữ, Công ty tặng quà và chúc mừng nhân dịp Lễ 8-3, 20-10. Không những thế, BLĐ Tập đoàn còn dành sự quan tâm qua những phần quà động viên dành cho con của CBCNV vào dịp Quốc tế thiếu nhi 1-6.

~ 4.000 giờ
Tổng số giờ đào tạo,
huấn luyện năm 2019

Giáo dục và đào tạo

Con người là nguồn lực quan trọng quyết định sự thành công của Gemadept. Chính vì vậy, Công ty luôn chú trọng đến việc đào tạo đội ngũ cán bộ năng động, tâm huyết với nghề, gắn bó với công ty. Đặc biệt, công tác đào tạo là trọng tâm và là chiến lược lâu dài của công ty, nhằm đáp ứng sự thay đổi của công nghệ, tiêu chuẩn ngày càng cao của khách hàng về chất lượng dịch vụ và nhu cầu phát triển bản thân của mỗi con người.

~ 2 tỷ đồng
Tổng chi phí đào tạo,
huấn luyện năm 2019

Với mục tiêu giúp đội ngũ quản lý cấp trung cập nhật, trang bị những công cụ và kỹ năng quản lý hiện đại trong bối cảnh mới, khơi dậy tiềm năng - vượt qua giới hạn của chính mình, hỗ trợ cấp dưới thay đổi hành vi phù hợp với văn hóa GMD, và đạt được các mục tiêu phát triển mang tính đột phá, Công ty đã tổ chức khóa học "Coaching Tâm lý chuyên sâu", cho các Giám đốc các đơn vị, Trưởng phó các phòng ban chức năng, Trưởng nhóm,... Khóa "Train the Trainers" – đào tạo giảng viên nội bộ - giúp đem lại hiệu quả đào tạo cao và tiết kiệm chi phí, Khóa đào tạo "Customer Service" do chuyên gia nội bộ giảng dạy, Chương trình "Tổ chức Đào tạo Pháp lý doanh nghiệp cơ bản" cho toàn thể CBCNV tại Tập đoàn, "Workshop rèn luyện kỹ năng giải quyết vấn đề (Problem-solving)" cho đội ngũ phát triển kinh doanh của lĩnh vực shipping và logistics và các chương trình huấn luyện, đào tạo khác.

Năm 2019, Tập đoàn đã triển khai dự án xây dựng Cấu trúc lương giúp tăng hiệu suất lao động và tăng hiệu quả công tác quản trị nguồn nhân lực trên toàn Tập đoàn. Trong năm 2020, bên cạnh việc tiếp tục triển khai các giai đoạn tiếp theo của dự án xây dựng hệ thống KPIs theo BSC và dự án Cấu trúc lương, dự án Chuyên gia nội bộ, Tập đoàn sẽ hoàn thiện nguồn lực chủ chốt với các dự án Phát triển đội ngũ kế thừa mang gen GMD và dự án Khung năng lực.

11. PHÁT TRIỂN XÃ HỘI CHIA SẺ YÊU THƯƠNG



GMD gắn liền hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh với những giá trị bền vững mang đến cho cộng đồng, xã hội. Theo đó, Công ty đóng góp cho sự phát triển bền vững của xã hội thông qua việc xác định các mục tiêu chính, khuyến khích sự tham gia của CBCNV. Cụ thể, GMD luôn chú trọng trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp thông qua các chính sách, chương trình:



- Đầu tư cho giáo dục và hỗ trợ sự phát triển toàn diện của thế hệ trẻ
- Hỗ trợ những người có hoàn cảnh khó khăn, sinh viên nghèo hiếu học, trẻ em mồ côi...
- Chung tay khắc phục hậu quả do thiên tai

Năm 2019, GMD đã tích cực đầu tư cho các hoạt động cộng đồng. Trong đó, điển hình cho hoạt động đầu tư cho giáo dục và thế hệ trẻ là gói tài trợ Vàng cho cuộc thi G-Logistics do trường Đại học kinh tế tổ chức dưới sự bảo trợ nội dung của Trường Logistics và Hàng không Việt Nam (VILAS). Chương trình thu hút sự hưởng ứng tham gia của hàng nghìn sinh viên, nhằm mục đích tạo ra một sân chơi bổ ích để các bạn sinh viên đã và đang nuôi dưỡng đam mê về Logistics nói riêng và Supply Chain nói chung có cơ hội thử thách bản thân mình, giúp các bạn sinh viên có những trải nghiệm thực tiễn của ngành nghề được coi là “xương sống” của quốc gia;

12. GẮN KẾT MỤC TIÊU MÔI TRƯỜNG TRONG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Trước những thách thức từ biến đổi khí hậu và tác động của hoạt động sản xuất kinh doanh và sinh hoạt của con người đối với môi trường, tất cả các dự án của GMD, từ cảng biển nước sâu, cảng hàng hóa hàng không, trung tâm phân phối đến các hoạt động khác đều được thẩm định và đánh giá tác động môi trường chặt chẽ; thiết kế và xây dựng theo hướng xanh, tối ưu hóa không gian, tiết kiệm năng lượng, hạn chế tối đa những tác hại đối với môi trường xung quanh.

Đặc biệt, năm 2019, Ban lãnh đạo Công ty từng bước xây dựng hình mẫu cảng Gemadep Dung Quất – cửa ngõ quan trọng của miền Trung – trở thành “Cảng sinh thái” (Ecoport) trong tương lai. Cảng sẽ khai thác tập trung phát triển dựa trên tiêu chí về tăng trưởng kinh tế xanh theo một kế hoạch dài hạn, đáp ứng được những nhu cầu hiện tại và tương lai. Cảng sinh thái xây dựng với mục tiêu: Bảo vệ cộng đồng khỏi các tác động tiêu cực từ môi trường do quá trình khai thác cảng phát sinh; Quy định rõ vai trò của cảng trong lĩnh vực môi



Về hoạt động hỗ trợ người già, người khuyết tật và bệnh nhân tâm thần, GMD đã tổ chức đi thăm, hỗ trợ các nhu yếu phẩm, tặng quà và phục vụ bữa ăn trưa đầy đủ dinh dưỡng cho 800 học viên của Trung tâm Bảo trợ xã hội Tỉnh Bình Phước. Ngoài phần quà từ công ty, còn có sự đóng góp bằng hiện kim – hiện vật từ rất nhiều CBCNV. Bên cạnh đó, các đơn vị công ty thành viên trong Tập đoàn cũng đã phối hợp với chính quyền các địa phương thực hiện các chương trình từ thiện, đến thăm và tặng quà cho những em học sinh nghèo vượt khó, có hoàn cảnh khó khăn; hỗ trợ cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học và đồ dùng học tập cho học sinh vùng sâu vùng xa. Nét đẹp văn hóa truyền thống của GMD tiếp tục được phát huy và lan tỏa thông qua các chương trình thiện nguyện mang ý nghĩa giá trị nhân văn sâu sắc, tất cả vì một xã hội tốt đẹp hơn.

trường; Đẩy mạnh tính bền vững; Sử dụng công nghệ tiên tiến để chống lại hoặc làm giảm các tác động tiêu cực tới môi trường...

Một số hoạt động trong việc xây dựng mô hình Cảng sinh thái Gemadep Dung Quất bao gồm:

- Đào tạo nâng cao ý thức của người lao động về bảo vệ môi trường, phát triển cảng bền vững thông qua việc áp dụng tiêu chuẩn ISO 45001- 2018 và ISO 14001 -2015;
- Cải tạo các trang thiết bị, phương thức vận hành máy móc, có nhiều giải pháp giảm thiểu bụi trong không khí và giảm tiếng ồn, tiết kiệm năng lượng, xây dựng hệ thống phân loại và thu gom rác thải, xử lý nước thải đặc biệt tại cơ sở;
- Tăng diện tích cây xanh, mảng cỏ xung quanh cảng, ngoài cổng ngõ, bến tàu và đường giao thông nội bộ nhằm tạo cảnh quan cho cảng đồng thời cải thiện môi trường không khí xung quanh khu vực;
- Phối hợp với chính quyền địa phương tổ chức

hiều chương trình hành động bảo vệ môi trường, tưới nước, xịt bụi, thu gom rác dọc theo tuyến đường trước khu vực cảng.

Vào ngày 20/12/2019, Cảng quốc tế Gemadep Dung Quất đã chính thức được Tổng cục đo lường chất lượng – Trung tâm chứng nhận phù hợp Quacert cấp Giấy chứng nhận Hệ thống quản lý An toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn ISO 45001-2018 và Hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015.

Tuy nhiên, đây mới chỉ là bước khởi đầu cho một kế hoạch phát triển bền vững trong tương lai. Ban lãnh đạo cùng toàn thể CBCNV Công ty sẽ không ngừng phấn đấu duy trì và cải tiến liên tục những thành quả đã đạt được để ngày càng hoàn thiện hơn về chất lượng dịch vụ, tạo uy tín, niềm tin cho các đối tác, khách hàng trong khu vực Dung Quất cũng như khu vực miền Trung. Tất cả vì một mục tiêu: “Cảng sinh thái – Giá trị cho ngày mai.”

Mô hình Ecoport, Ecologistics, Smartport và Smartlogistics tiếp tục được GMD quan tâm phát triển trong thời gian tới.

Chi tiết hơn về dự án Smartport và Smartlogistics mà GMD và các đối tác đang nghiên cứu để triển khai: Đây là dự án sử dụng công nghệ tự động hóa và sáng tạo bao gồm Trí tuệ nhân tạo (AI – Artificial Intelligence), Dữ liệu lớn (Big Data), Internet Vạn Vật (IoT – Internet of Things) và Blockchain để cải thiện năng suất hoạt động của cảng mà không ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường (“go green”), giúp tối ưu hóa chi phí (cost-effective manner) và tạo ra giá trị phát triển bền vững cho doanh nghiệp cảng, logistics (corporate sustainability). Những lợi ích mà Smartport và Smartlogistics mang lại bao gồm:

- Giảm tiêu thụ năng lượng và phát thải khí nhà kính
- Sử dụng tài nguyên, nhiên liệu và điện năng một cách hiệu quả và không có hại với môi trường
- Tạo môi trường xanh sạch đẹp cho những vùng lân cận cảng
- Xử lý chất lượng không khí, nước, ô nhiễm tiếng ồn
- Thống nhất các chỉ tiêu đo lường xuyên suốt chuỗi cung ứng, cảng, vận tải và logistics, phù hợp với chính sách của quốc gia, khu vực và các tổ chức quốc tế như Tổ chức Hàng Hải Quốc tế (IMO) và Liên Minh Châu Âu (EU).

1. Các giải pháp quản lý, tiết kiệm năng lượng và nhiên liệu trong sản xuất kinh doanh:

Trong sản xuất kinh doanh, yếu tố an toàn và cắt giảm chi phí là những nội hàm quan trọng không thể thiếu. Vì vậy kiểm soát và giảm thiểu tiêu hao nhiên liệu là nhiệm vụ ưu tiên giúp giảm chi phí, tăng hiệu quả hoạt động đồng thời góp phần bảo vệ môi trường sống và tài nguyên thiên nhiên.

Việc kiểm soát tiêu thụ nhiên liệu, năng lượng đã được Gemadep quan tâm triển khai thường xuyên, liên tục ở mọi lĩnh vực hoạt động bằng nhiều hình thức đa dạng, bao gồm nhưng không giới hạn:

- Tuân thủ đầy đủ các yêu cầu của cơ quan cấp điện, nước
- Đầu tư lắp đặt các thiết bị điện hiện đại với độ ổn định cao, các thiết bị cũ đều được thay thế giảm thiểu tiêu hao nhiên liệu không cần thiết.
- Lắp đặt các trạm biến áp để giảm tiêu thụ nhiên liệu chạy máy phát.
- Sử dụng phần mềm quản lý container tại các CY (Container Yard) và Depot, tối ưu hóa hoạt động, hạn chế đảo chuyển container để giảm tiêu thụ nhiên liệu cho các thiết bị như xe nâng, cầu RTG, cầu QC; phần mềm quản lý tiêu thụ nhiên liệu cho phương tiện, thiết bị.
- Ứng dụng phần mềm tiên tiến quản lý tiêu thụ nhiên liệu cho phương tiện, thiết bị.
- Thực hiện bảo dưỡng định kỳ, sửa chữa, nâng cấp phương tiện, đảm bảo hoạt động đúng tiêu chuẩn của nhà chế tạo.
- Nâng cao hiệu suất sử dụng điện bằng cách lắp đặt các tụ bù cho hệ thống cầu RTG.
- Đưa ra chính sách hạn chế đảo chuyển container để giảm nhu cầu sử dụng dầu diezen cho xe nâng nhưng vẫn hiệu quả cho công việc.
- Thay bóng đèn dây tóc hay Compact bằng bóng đèn công nghệ LED giúp tăng độ sáng, tiết kiệm điện năng và có độ bền cao.
- Theo dõi hàng ngày đồng hồ đo đếm điện tại từng khu vực để kiểm soát điện năng nhằm mục đích ngăn chặn các bất thường xảy ra (nếu có).
- Sử dụng tole lấy ánh sáng tự nhiên để giảm việc sử dụng đèn chiếu sáng ban ngày, sử dụng hệ thống thông gió tự nhiên và các tấm lợp cách nhiệt để đảm bảo độ thông thoáng bên trong công trình.
- Các bộ phận kỹ thuật kiểm soát các hệ thống phần mềm như: Hệ thống PCCC, Hệ thống BMS, I-Manager, X-WEB3000, hệ thống xử lý nước thải, v.v... để tối ưu hóa việc tiết kiệm năng lượng.
- Bảo trì hệ thống cơ điện tuân thủ theo kế hoạch bảo trì định kỳ hằng năm đã được phê duyệt và tuân thủ theo những khuyến cáo của nhà sản xuất nhằm đảm bảo máy móc hoạt động tốt, ổn định, ít hư hỏng và tăng tuổi thọ thiết bị.
- Điều chỉnh lịch đóng/ ngắt hệ thống điều hòa không khí, đèn chiếu sáng, quạt thông gió, các thiết bị sử dụng năng lượng thông qua hệ thống quản lý tập trung như Hệ thống BMS, Hệ thống I-Manager, Hệ thống X-WEB...
- Sử dụng công nghệ Inverter tiết kiệm năng lượng cho hệ thống điều hòa không khí.
- Tách các line đèn, line quạt, quy hoạch khu vực chức năng và lập trình điều khiển đèn, quạt ở một số khu vực chức năng sao cho tối ưu hóa trong việc sử dụng điện.
- Theo dõi các đồng hồ đo đếm điện hằng ngày nhằm kiểm soát hoạt động của các khu vực và xử lý những bất thường xảy ra nếu có.
- Xe nâng, xe chuyên dụng... sử dụng trong phạm vi Trung tâm phân phối, kho hàng, Cảng hàng hóa hàng không... được đầu tư xe điện, không gây ô nhiễm.

- Chỉ đạo quyết liệt của Ban lãnh đạo Công ty, Lãnh đạo các phòng ban, đơn vị; nâng cao kiến thức của nhân viên về việc sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả.
- Trong năm 2019, Công ty tiếp tục triển khai tiết kiệm nhiên liệu sử dụng trong khai thác đối với đội tàu, vận tải bộ, giám định mức nhiên liệu.
- Thường xuyên kiểm tra, giám sát thực hành 5S, nhắc nhở đến từng bộ phận, CBCNV về việc sử dụng tiết kiệm điện, tắt điện khi ra về hoặc khi không sử dụng.
- Khuyến khích các phòng ban, đơn vị sản xuất tạo nhiều không gian cây xanh và môi trường làm việc trong lành.

2. Hệ thống nước cấp – Kiểm soát, xử lý nước thải, chất thải:

- Theo dõi đồng hồ đo đếm nước cấp hàng ngày nhằm hạn chế và ngăn chặn các bất thường xảy ra (nếu có).
- Rà soát toàn bộ hệ thống đường ống nước ở Cảng kiểm tra nếu có rò rỉ khắc phục ngay.
- Nước mưa trên mái các công trình được ống dẫn dẫn vào bể nước PCCC ngầm, vừa phục vụ cho hệ thống PCCC vừa cung cấp nước tưới cây...
- Thay thế và sử dụng bồn cầu có 2 chức năng xả và điều chỉnh lượng nước vừa đủ cho việc vệ sinh.
- Việc xử lý nước thải, chất thải được nghiêm chỉnh thực hiện theo luật bảo vệ môi trường và quy định của các cơ quan chức năng.
- Để các hệ thống được vận hành tốt nhất, công tác vệ sinh cống rãnh, nạo vét được thực hiện nghiêm túc theo kế hoạch định kỳ hàng năm đã được phê duyệt.
- Ký hợp đồng với các đơn vị chuyên nghiệp thu gom chất thải lỏng lẫn dầu để xử lý đúng theo quy định của các cơ quan chức năng.

3. Bảo vệ môi trường - An toàn lao động An ninh – PCCC:

- Công ty đã thiết lập cơ chế kiểm tra, kiểm soát dưới sự giám sát của bộ phận Quản lý rủi ro và các phòng ban chức năng tại mỗi đơn vị nhằm đôn đốc, nghiêm chỉnh thực hiện các quy định về an toàn trong lao động, vận hành cảng biển, hàng hải, PCCC; xử lý chất thải, nước thải phù hợp theo quy định, sử dụng tiết kiệm nhiên liệu nguyên liệu trong quá trình vận hành thiết bị, khai thác tàu, trồng cây xanh tạo cảnh quan xanh, sạch, đẹp cho các công trình, bến bãi, nhà kho...
- Thuê các đơn vị chuyên nghiệp thu gom quét dọn vệ sinh môi trường trên bãi, kho và tập kết vào các khu rác thải riêng. Phân loại các chất thải sinh hoạt, nguy hại theo từng mức và dán nhãn rõ ràng để thuận tiện thu gom, xử lý đúng theo quy định.
- Thường xuyên làm việc với Trung tâm quan trắc môi trường biển để khảo sát, đo đạc, phân tích các thông số môi trường và lập báo cáo quan trắc môi trường theo định kỳ. Các chỉ số về môi trường không khí, môi trường nước của Công ty đều nằm trong giới hạn cho phép. Các hệ thống quản lý, xử lý khí thải,

nước thải, chất thải rắn tại Công ty vận hành tương đối ổn định, đảm bảo chất lượng nước thải, khí thải sau xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường.

- Thành lập Ban HSSE (Health, Safety, Security and Environment) tại Tập đoàn và các đơn vị nhằm thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn, khuyến cáo và đảm bảo tuân thủ các quy định về sức khỏe, an toàn lao động, an ninh và môi trường. Bên cạnh đó, Công ty cũng thành lập Ban 5S chịu trách nhiệm thực hiện các công tác kiểm tra đánh giá chương trình 5S trên phạm vi toàn hệ thống.
- Sử dụng các dịch vụ với các công ty chuyên nghiệp về ứng trực sự cố tràn dầu.
- Lựa chọn các công ty chuyên nghiệp về thu gom chất thải lỏng lẫn dầu.
- Tuân thủ các quy trình về bảo vệ môi trường trong các hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Hướng đến xây dựng cảng xanh (Eco-Port) trong những năm qua và tiếp tục hoàn thiện trong những năm tới.
- Sử dụng hiệu quả tài sản, hạn chế tối đa lãng phí, chuẩn hóa quy trình vận hành (SOP), tuân thủ các chỉ tiêu đánh giá, đo lường (KPI).
- Cảng Hàng hóa hàng không SCSC đạt được các giấy chứng nhận theo chuẩn quốc tế bao gồm: Giấy Chứng Nhận Đánh Giá An Toàn của IATA dành cho Đơn vị phục vụ mặt đất (ISAGO), Giấy Chứng Nhận Đạt Chuẩn An Ninh (Chuẩn A – chuẩn cao nhất) của TAPA dành cho Nhà ga hàng hóa hàng không (TAPA – Class A), Giấy Chứng Nhận Đạt Tiêu Chuẩn An Ninh Hàng Không áp dụng tại các nước liên minh châu Âu (RA 3).
- Chủ động tối đa trong PCCC; Thiết lập các hệ thống PCCC tự động tại chỗ và di động.
- Về an toàn vệ sinh lao động (ATVSLEĐ), tại mỗi đơn vị, công ty bố trí cán bộ phụ trách an toàn lao động. Cán bộ ATVSLEĐ có trách nhiệm hàng ngày phải đi kiểm tra, giám sát, nhắc nhở, đôn đốc việc thực hiện nội quy lao động và quy định an toàn lao động, vệ sinh lao động mà Công ty đã ban hành; hàng tháng thực hiện báo cáo định kỳ về công tác ATVSLEĐ.
- Thực hiện khám sức khỏe định kỳ và mua bảo hiểm sức khỏe cho toàn bộ cán bộ công nhân viên.
- Cấp phát trang bị bảo hộ lao động và đồng phục hàng năm theo quy định.
- Tổ chức tập huấn về ATVSLEĐ hàng năm và theo nhu cầu cho người lao động.
- Thực hiện báo cáo tổng hợp về tình hình tai nạn lao động đến cơ quan chức năng theo quy định.
- Quy trình để phòng ngừa và hạn chế tối đa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.
- Tổ chức các hoạt động phân tích hành vi không an toàn của CBCNV và đưa ra biện pháp kiểm soát dự phòng nhằm nâng cao ý thức của CBCNV và ngăn ngừa tai nạn lao động.
- Tổ chức Ngày hội An toàn “Safety Day” nhằm tuyên dương các đơn vị/cá nhân thực hiện tốt công tác quản lý ATVSLEĐ và nâng cao ý thức của CBCNV về ATVSLEĐ trong quá trình làm việc.

PHẦN ĐẦU GIA TĂNG GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Gemadept (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

Khái quát về Công ty:

Công ty Cổ phần Gemadept hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301116791, đăng ký lần đầu ngày 01 tháng 11 năm 1993 và đăng ký thay đổi lần thứ 24 ngày 04 tháng 6 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Điện thoại : (84-28) 38 236 236
Fax : (84-28) 38 235 2366

Công ty kiên định với chiến lược phát triển các ngành nghề kinh doanh cốt lõi bên cạnh việc tiến hành đa dạng hóa ngành nghề một cách có chọn lọc. Các lĩnh vực kinh doanh của Công ty bao gồm: khai thác Cảng, Logistics, Trồng rừng và Bất động sản.

- **Khai thác cảng:** Khai thác hệ thống cảng trải dọc từ Bắc chí Nam, tại các thành phố lớn và các vùng kinh tế trọng điểm: cảng Phước Long, cảng Nam Hải, cảng Nam Hải Đình Vũ, cảng Nam Đình Vũ, cảng Dung Quất, cảng Bình Dương, Nam Hải ICD và đầu tư vào dự án cảng nước sâu Gemalink Cái Mép;
- **Logistics:** Trung tâm phân phối; Vận tải container chuyên tuyến; Vận tải hàng siêu trường siêu trọng; Vận tải đa phương thức; Quản lý tàu và thuyền viên; Đại lý giao nhận; Ga hàng hóa hàng không,...;
- **Trồng rừng:** Trồng, chăm sóc, khai thác, chế biến cây cao su và cây công nghiệp tại Campuchia;
- **Bất động sản:** Xây dựng và khai thác các trung tâm thương mại, khách sạn, cao ốc văn phòng ở các thành phố lớn tại Việt Nam và khu vực Đông Dương bao gồm: dự án Khu phức hợp Saigon Gem và dự án Khu phức hợp tại Viêng Chăn – Lào.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	
Họ tên	Chức vụ
Ông Đỗ Văn Nhân	Chủ tịch
Ông Chu Đức Khang	Phó Chủ tịch
Ông Phan Thanh Lộc	Phó Chủ tịch
Ông Đỗ Văn Minh	Thành viên
Ông Vũ Ninh	Thành viên
Bà Nguyễn Minh Nguyệt	Thành viên
Bà Bùi Thị Thu Hương	Thành viên
Ông Bolat Duisenov	Thành viên
Ông David Do	Thành viên
Bà Hà Thu Hiền	Thành viên
Bà Lê Thúy Hương	Thành viên đã miễn nhiệm
Ông Tsuyoshi Kato	Thành viên được bầu bổ sung

BAN KIỂM SOÁT	
Họ tên	Chức vụ
Ông Lưu Tường Giai	Trưởng ban
Bà Vũ Thị Hoàng Bắc	Thành viên
Ông Trần Đức Thuận	Thành viên
Bà Phan Cẩm Ly	Thành viên
Bà Trần Hoàng Ngọc Uyên	Thành viên

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	
Họ tên	Chức vụ
Ông Đỗ Văn Minh	Tổng Giám đốc
Ông Phạm Quốc Long	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Thanh Bình	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Thế Dũng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đỗ Công Khanh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Chu Đức Khang	Phó Tổng Giám đốc đã miễn nhiệm

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Đỗ Văn Minh – Tổng Giám đốc Công ty (tái bổ nhiệm ngày 08 tháng 6 năm 2018).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Tập đoàn.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

TP. Hồ Chí Minh, Ngày 06 tháng 4 năm 2020
Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Đỗ Văn Minh
Tổng Giám đốc

Số: 1.0943/20/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Gemadept (sau đây gọi tắt là "Công ty") và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn"), được lập ngày 06 tháng 4 năm 2020, từ trang 05 đến trang 55, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Nguyễn Minh Trí
Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0089-2018-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 4 năm 2020

Hoàng Thái Vượng
Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2129-2018-008-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
A TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.187.770.152.906	1.391.476.968.171
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	185.545.788.383	172.567.048.493
1. Tiền	111		181.545.788.383	152.567.048.493
2. Các khoản tương đương tiền	112		4.000.000.000	20.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		44.267.969.361	112.264.578.609
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	83.409.810.665	140.694.265.680
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	V.2a	(42.841.841.304)	(61.529.687.071)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2b	3.700.000.000	33.100.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		787.249.150.460	948.717.189.064
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	366.913.853.716	415.572.537.439
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4a	150.628.682.211	313.407.557.232
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	29.890.000.000	25.110.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	248.569.466.319	204.403.043.787
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(8.752.851.786)	(9.775.949.394)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		78.380.973.226	65.547.974.159
1. Hàng tồn kho	141	V.8	81.502.181.686	68.666.483.779
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.8	(3.121.208.460)	(3.118.509.620)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		92.326.271.476	92.380.177.846
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	10.084.640.619	18.685.914.248
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		77.345.950.952	67.247.820.601
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.18	4.895.679.905	6.446.442.997
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		8.932.136.744.096	8.592.586.275.948
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		35.083.378.013	54.548.228.370
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212	V.4b	358.000.000	358.000.000
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	34.725.378.013	54.190.228.370
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		3.345.274.223.419	3.404.108.820.531
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	2.916.128.041.718	2.919.498.474.108
- Nguyên giá	222		4.832.622.857.685	4.493.007.287.938
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(-1.916.494.815.967)	(-1.573.508.813.830)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.11	159.869.253.562	203.471.422.418
- Nguyên giá	225		259.738.889.560	259.292.255.153
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(99.869.635.998)	(55.820.832.735)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	269.276.928.139	281.138.924.005
- Nguyên giá	228		347.724.397.901	346.696.893.881
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(78.447.469.762)	(65.557.969.876)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		1.799.802.914.004	1.707.554.353.910
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.13	1.799.802.914.004	1.707.554.353.910
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		2.684.481.348.160	2.631.526.440.205
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2c	2.481.007.591.207	2.408.854.342.493
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2d	206.581.032.000	238.333.032.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2d	(3.107.275.047)	(15.660.934.288)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.067.494.880.500	794.848.432.932
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	676.460.835.521	709.062.974.706
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.14	94.280.850.909	30.485.029.379
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269	V.15	296.753.194.070	55.300.428.847
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		10.119.906.897.002	9.984.063.244.119

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VNĐ

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		3.552.650.031.380	3.455.080.797.582
I. Nợ ngắn hạn	310		1.828.483.009.231	1.564.164.959.918
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.16	422.801.324.306	403.579.649.960
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.17	131.371.902.987	4.780.274.288
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.18	84.738.031.413	31.037.822.817
4. Phải trả người lao động	314	V.19	54.637.591.528	64.434.393.519
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.20	168.100.913.409	167.617.217.603
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.21a	5.234.940.031	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.22a	179.612.613.672	108.740.670.393
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.23a	651.869.390.233	675.007.320.722
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.24	68.156.661.011	66.507.460.107
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.25	61.959.640.641	42.460.150.509
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		1.724.167.022.149	1.890.915.837.664
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.21b	223.677.508.700	230.488.858.099
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.22b	74.872.092.260	68.333.658.840
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.23b	1.425.617.421.189	1.591.981.449.040
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	V.26	-	111.871.685
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

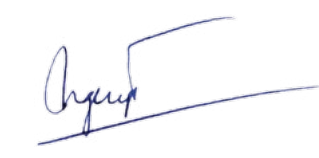
Đơn vị tính: VNĐ

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		6.567.256.865.622	6.528.982.446.537
I. Vốn chủ sở hữu	410		6.567.256.865.622	6.528.982.446.537
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.27	2.969.249.570.000	2.969.249.570.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		2.969.249.570.000	2.969.249.570.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.27	1.941.832.197.040	1.941.832.197.040
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414	V.27	71.797.775.902	71.797.775.902
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417	V.27	96.692.165.949	88.120.738.511
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.27	152.636.937.352	140.506.685.321
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	V.27	138.163.837.156	127.122.474.017
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.27	505.387.726.304	541.644.403.653
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	541.644.403.653
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		505.387.726.304	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	V.27	691.496.655.919	648.708.602.093
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		10.119.906.897.002	9.984.063.244.119

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 4 năm 2020



Phạm Quang Huy
Người lập



Nguyễn Minh Nguyệt
Kế toán trưởng



Đỗ Văn Minh
Tổng Giám đốc

BẢNG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VNĐ

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	2.642.913.926.204	2.707.556.390.735
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		2.642.913.926.204	2.707.556.390.735
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	1.630.141.018.915	1.739.451.058.619
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		1.012.772.907.289	968.105.332.116
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	107.487.686.417	1.625.363.701.675
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	146.510.028.288	43.698.716.269
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	23		145.399.814.157	128.796.150.372
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	V.2c	236.158.202.752	132.537.689.049
9. Chi phí bán hàng	25	VI.5	137.995.085.033	102.006.248.164
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	330.636.183.944	320.526.194.092
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		741.277.499.193	2.259.775.564.315
12. Thu nhập khác	31	VI.7	18.959.361.175	29.311.992.257
13. Chi phí khác	32	VI.8	55.606.456.559	106.947.870.911
14. Lợi nhuận khác	40		(36.647.095.384)	(77.635.878.654)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		704.630.403.809	2.182.139.685.661
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.18	154.969.045.025	285.761.875.411
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.9	(63.907.693.215)	(3.872.615.152)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		613.569.051.999	1.900.250.425.402
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		517.028.616.025	1.847.718.123.862
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		96.540.435.974	52.532.301.540
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	1.602	6.207
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	1.602	6.207

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 4 năm 2020

Phạm Quang Huy
Người lập

Nguyễn Minh Nguyệt
Kế toán trưởng



Đỗ Văn Minh
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VNĐ

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		704.630.403.809	2.182.139.685.661
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		366.059.069.169	335.232.703.722
- Các khoản dự phòng	03	V.2; V.7	(22.694.937.043)	(122.892.338.839)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.3; VI.4	(1.763.485.602)	17.639.944.462
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	"V.2c; VI.3; VI.4; VI.7; VI.8"	(278.102.500.172)	(1.523.621.758.771)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	145.399.814.157	128.796.150.372
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		913.528.364.318	1.017.294.386.607
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		133.530.475.472	12.097.650.902
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(12.835.697.907)	15.577.001.482
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		211.911.993.712	(16.602.255.057)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		30.326.050.313	(48.506.138.875)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	V.2a	57.284.455.015	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.20; VI.4	(143.807.600.246)	(131.292.119.030)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.18	(100.596.252.515)	(273.268.027.773)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(31.901.906.146)	(30.015.000.134)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		1.057.439.882.016	545.285.498.122

BÁO CÁO

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(379.341.317.317)	(875.894.805.990)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		13.307.005.560	23.738.902.504
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(21.165.460.000)	(180.657.840.992)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		14.185.460.000	187.092.840.992
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(299.916.547.913)	(238.367.453.817)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		151.629.726.540	1.875.037.192.464
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.2c; V.6; VI.3	144.692.516.098	217.066.104.801
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(376.608.617.032)	1.008.014.939.962

BÁO CÁO

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	V.27	-	86.480.000.000
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32			
3. Tiền thu từ đi vay	33		826.032.123.593	1.245.028.811.235
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(959.141.196.295)	(618.723.219.047)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		(55.979.121.000)	(31.919.524.446)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(478.420.835.105)	(2.840.778.555.486)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(667.509.028.807)	(2.159.912.487.744)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		13.322.236.177	(606.612.049.660)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	172.567.048.493	779.802.200.597
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(343.496.287)	(623.102.444)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	185.545.788.383	172.567.048.493

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 4 năm 2020

Phạm Quang Huy
Người lập

Nguyễn Minh Nguyệt
Kế toán trưởng

Đỗ Văn Minh
Tổng Giám đốc

PHỤ LỤC 01: GIÁ TRỊ PHẦN SỞ HỮU CỦA TẬP ĐOÀN TẠI CÁC CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

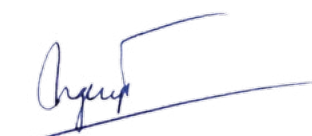
Đơn vị tính: VND

	"Giá trị phần sở hữu đầu năm"	Tăng vốn	Giảm do chuyển nhượng vốn	"Phần lãi hoặc lỗ trong năm"	"Cổ tức được chia trong năm"	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm	Giảm khác	"Giá trị phần sở hữu cuối năm"
Công ty Cổ phần Cảng Cái Mép Gemadept – Terminal Link	1.354.304.784.563	-	-	(18.931.757.638)	-	-	-	1.335.373.026.925
Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn	492.213.575.143	-	(17.432.119.486)	204.060.608.774	(137.476.845.500)	(10.601.076.095)	-	530.764.142.836
Công ty TNHH CJ Gemadept Logistics Holdings	160.025.850.670	-	-	29.505.900.121	-	(1.637.931.153)	-	187.893.819.638
Công ty TNHH Tiếp vận K'Line – Gemadept	111.614.774.743	-	-	4.729.808.045	-	-	-	116.344.582.788
Công ty TNHH CJ Gemadept Shipping Holdings	91.497.243.877	-	-	14.346.385.724	-	(1.977.999.057)	-	103.865.630.544
Công ty TNHH Golden Globe	94.595.584.086	8.831.725.000	-	(626.945.298)	-	-	-	102.800.363.788
Công ty TNHH Thương mại Quả Cầu Vàng	64.013.045.442	-	-	3.914.738.711	-	-	(2.858.233.528)	65.069.550.625
Công ty Cổ phần Liên hợp Thực phẩm	29.448.958.352	-	-	(2.210.225.609)	-	-	-	27.238.732.743
Các công ty liên doanh, liên kết khác	11.140.525.617	-	-	1.369.689.922	(674.940.000)	(177.534.219)	-	11.657.741.320
Cộng	2.408.854.342.493	8.831.725.000	(17.432.119.486)	236.158.202.752	(138.151.785.500)	(14.394.540.524)	(2.858.233.528)	2.481.007.591.207

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 4 năm 2020



Phạm Quang Huy
Người lập



Nguyễn Minh Nguyệt
Kế toán trưởng



Đỗ Văn Minh
Tổng Giám đốc

PHỤ LỤC 02: TÌNH HÌNH TĂNG, GIẢM CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

	Số đầu năm	"Tăng do hợp nhất"	"Chi phí phát sinh trong năm"	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Tăng/(Giảm) khác	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	67.895.408.765	-	64.122.952.618	(81.194.022.998)	-	50.824.338.385
Xây dựng cơ bản dở dang	1.639.658.945.145	17.823.894.242	155.075.758.659	(15.233.815.454)	(48.346.206.973)	1.748.978.575.619
Công trình khu dân cư Rạch Chiếc	51.165.085.825	-	-	-	-	51.165.085.825
Dự án trồng cao su của Pacific Pride	741.938.068.630	-	41.743.975.440	-	(31.318.586.680)	752.363.457.390
Dự án trồng cao su của Pacific Pearl	381.155.471.670	-	25.780.657.735	-	277.027.024	407.213.156.429
Dự án trồng cao su của Pacific Lotus	465.400.319.020	-	19.103.196.808	-	(17.304.647.317)	467.198.868.511
Dự án Cảng Nam Hải Đình Vũ	-	-	58.526.036.987	-	-	58.526.036.987
Dự án cải tạo nền bãi nhà máy dầu Bình An	-	17.823.894.242	5.052.728.927	(15.233.815.454)	-	7.642.807.715
Các dự án khác	-	-	4.869.162.762	-	-	4.869.162.762
Cộng	1.707.554.353.910	17.823.894.242	219.198.711.277	(96.427.838.452)	(48.346.206.973)	1.799.802.914.004

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 4 năm 2020



Phạm Quang Huy
Người lập



Nguyễn Minh Nguyệt
Kế toán trưởng



Đỗ Văn Minh
Tổng Giám đốc

PHỤ LỤC 03: BẢNG ĐỐI CHIẾU BIẾN ĐỘNG CỦA VỐN CHỦ SỞ HỮU

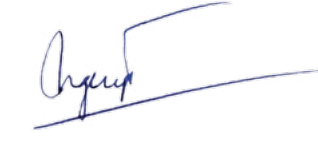
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VNĐ

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số dư đầu năm trước	2.882.769.570.000	1.941.832.197.040	71.797.775.902	65.512.288.857	140.506.685.321	128.055.807.347	1.113.091.207.224	750.971.550.398	7.094.537.082.089
Tăng vốn trong năm	86.480.000.000	-	-	-	-	-	-	-	86.480.000.000
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	1.847.718.123.862	52.532.301.540	1.900.250.425.402
Trích lập quỹ trong năm	-	-	-	-	-	-	(40.962.084.068)	(388.962.045)	(41.351.046.113)
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	-	-	-	(2.319.187.656.000)	(48.102.644.561)	(2.367.290.300.561)
Chi quỹ trong năm	-	-	-	-	-	(933.333.330)	-	-	(933.333.330)
Chuyển nhượng, giải thể công ty con	-	-	-	-	-	-	(39.411.599.353)	(106.303.643.239)	(145.715.242.592)
Tăng/(Giảm) khác	-	-	-	22.608.449.654	-	-	(19.603.588.012)	-	3.004.861.642
Số dư cuối năm trước	2.969.249.570.000	1.941.832.197.040	71.797.775.902	88.120.738.511	140.506.685.321	127.122.474.017	541.644.403.653	648.708.602.093	6.528.982.446.537
Số dư đầu năm nay	2.969.249.570.000	1.941.832.197.040	71.797.775.902	88.120.738.511	140.506.685.321	127.122.474.017	541.644.403.653	648.708.602.093	6.528.982.446.537
Nhận vốn góp trong năm	-	-	-	-	-	-	-	14.000.000.000	14.000.000.000
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	517.028.616.025	96.540.435.974	613.569.051.999
Trích lập các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu	-	-	-	-	12.130.252.031	12.130.252.031	(24.260.504.062)	-	-
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	-	(55.313.269.900)	(2.614.260.774)	(57.927.530.674)
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	-	-	-	(445.387.435.500)	(60.078.040.980)	(505.465.476.480)
Chi quỹ trong năm	-	-	-	-	-	(1.088.888.892)	-	-	(1.088.888.892)
Giảm do hợp nhất	-	-	-	-	-	-	(20.338.264.126)	(5.060.080.394)	(25.398.344.520)
Giảm do giải thể công ty con	-	-	-	-	-	-	(1.292.789.450)	-	(1.292.789.450)
Tăng/(Giảm) khác	-	-	-	8.571.427.438	-	-	(6.693.030.336)	-	1.878.397.102
Số dư cuối năm nay	2.969.249.570.000	1.941.832.197.040	71.797.775.902	96.692.165.949	152.636.937.352	138.163.837.156	505.387.726.304	691.496.655.919	6.567.256.865.622



Phạm Quang Huy
Người lập



Nguyễn Minh Nguyệt
Kế toán trưởng



Đỗ Văn Minh
Tổng Giám đốc

PHỤ LỤC 04: THÔNG TIN VỀ BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VNĐ

	Lĩnh vực khai thác Cảng	Lĩnh vực Logistics	Lĩnh vực kinh doanh Bất động sản	Lĩnh vực Trồng cao su	Các khoản loại trừ	Cộng
Năm nay						
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	2.338.039.480.007	303.409.172.942	1.465.273.255	-		2.642.913.926.204
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	313.807.116.779	106.385.281.138	-	(420.192.397.917)		-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.651.846.596.786	409.794.454.080	1.465.273.255	-	(420.192.397.917)	2.642.913.926.204
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	633.023.280.692	(41.704.988.949)	1.465.273.255	(14.154.111.766)	95.393.983	578.724.847.215
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận						(34.583.208.903)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh						544.141.638.312
Doanh thu hoạt động tài chính						107.487.686.417
Chi phí tài chính						(146.510.028.288)
Thu nhập khác						18.959.361.175
Chi phí khác						(55.606.456.559)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	(18.931.757.638)	251.802.166.977	3.287.793.413	-	-	236.158.202.752
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành						(154.969.045.025)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại						63.907.693.215
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp						613.569.051.999
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	267.780.324.758	69.065.453.840	-	62.860.022.235	-	399.705.800.833
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	256.275.798.733	122.941.835.332	-	594.484.854	-	379.812.118.919
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	-	-	-	-	-

PHỤ LỤC 04: THÔNG TIN VỀ BỘ PHẬN

THEO LĨNH VỰC KINH DOANH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VNĐ

	Lĩnh vực khai thác Cảng	Lĩnh vực Logistics	Lĩnh vực kinh doanh Bất động sản	Lĩnh vực Trồng cao su	Các khoản loại trừ	Cộng
Năm trước						
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	2.278.542.369.971	426.235.946.792	2.778.073.972	-		2.707.556.390.735
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	317.433.578.169	244.811.202.530	-	(562.244.780.699)		-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.595.975.948.140	671.047.149.322	2.778.073.972	-	(562.244.780.699)	2.707.556.390.735
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	629.757.965.276	(31.334.112.873)	2.778.073.972	(13.883.051.946)	(11.387.644.376)	575.931.230.053
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận						(30.358.340.193)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh						545.572.889.860
Doanh thu hoạt động tài chính						1.625.363.701.675
Chi phí tài chính						(43.698.716.269)
Thu nhập khác						29.311.992.257
Chi phí khác						(106.947.870.911)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	(12.820.960.675)	141.951.389.423	3.407.260.301	-	-	132.537.689.049
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành						(285.761.875.411)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại						3.872.615.152
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp						1.900.250.425.402
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	256.706.399.752	489.152.996.461	-	86.082.049.713	-	831.941.445.926
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	262.850.649.592	90.044.811.936	-	781.352.054	-	353.676.813.582
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	-	-	-	-	-

PHỤ LỤC 04: THÔNG TIN VỀ BỘ PHẬN

THEO LĨNH VỰC KINH DOANH (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

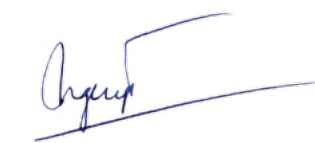
Đơn vị tính: VNĐ

	Lĩnh vực khai thác Cảng	Lĩnh vực Logistics	Lĩnh vực kinh doanh bất động sản	Lĩnh vực trồng cao su	Các khoản loại trừ	Cộng
Số cuối năm						
Tài sản trực tiếp của bộ phận	4.954.402.181.998	2.240.748.340.482	164.807.887.558	2.459.822.409.549	-	9.819.780.819.587
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận						300.126.077.415
Tổng tài sản						10.119.906.897.002
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	1.519.241.616.566	1.037.378.177.011	-	963.585.165.353	-	3.520.204.958.930
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận						32.445.072.450
Tổng nợ phải trả						3.552.650.031.380
Số đầu năm						
Tài sản trực tiếp của bộ phận	4.737.958.643.540	2.348.721.447.578	156.904.086.989	2.493.378.341.067		9.736.962.519.174
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận						247.100.724.945
Tổng tài sản						9.984.063.244.119
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	1.482.684.176.733	943.792.575.558	-	1.002.576.950.853	-	3.429.053.703.144
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận						26.027.094.438
Tổng nợ phải trả						3.455.080.797.582

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 4 năm 2020



Phạm Quang Huy
Người lập



Nguyễn Minh Nguyệt
Kế toán trưởng



Đỗ Văn Minh
Tổng Giám đốc

GEMADEPT CORPORATION

21st Fl., 6 Le Thanh Ton St., Ben Nghe Ward,
Dist. 1, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel: (84-28) 38 236 236
Fax: (84-28) 38 235 236
Email: info@gemadep.com.vn
Website: www.gemadep.com.vn